

(Dự thảo lần 8)

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
LẦN THỨ VII, NHIỆM KỲ 2020 – 2025

CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI

Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ và trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, tích cực đổi mới gắn với giá trị lịch sử, văn hóa Thành phố; phát huy hiệu quả mọi nguồn lực và thời cơ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xây dựng Thành phố học tập thông minh, từng bước trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước và khu vực, vì sự phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của Thành phố.

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Nhiệm kỳ 2015 – 2020 diễn ra trong bối cảnh đất nước tiếp tục phát huy những thành quả đạt được của công cuộc đổi mới. Việt Nam trở thành thành viên quan trọng của nhiều tổ chức quốc tế, uy tín và vị thế không ngừng gia tăng trên trường quốc tế; nhiều chỉ tiêu quan trọng về kinh tế – xã hội đều đạt và vượt. Trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, những kết quả trên cho thấy Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, nhất là sự lãnh đạo quyết liệt của Trung ương trong thực hiện các Nghị quyết TW4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn liền với việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05–CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đã đi vào thực tiễn cuộc sống, tạo chuyển biến tích cực trong tư tưởng, nhận thức, hành động ở từng tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ X đã thực sự trở thành kim chỉ nam và Nghị quyết 54/2017/QH14 của Quốc hội đó là đòn bẩy tích cực cho sự phát triển mạnh mẽ của Thành phố mang tên Bác. Việc Thành phố chọn các chủ đề năm “Năm 2019 – Năm đột phá cải cách hành chính và thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội” và “Năm 2020 – Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị” cho thấy quyết tâm của toàn Đảng bộ và chính quyền Thành phố trong việc nâng cao chất lượng phục vụ, đem lại sự hài lòng cho Nhân dân Thành phố.

Hiện nay, mạng lưới trường lớp ở các ngành học, bậc học được phủ khắp 100% trên địa bàn Thành phố, bên cạnh áp lực tăng dân số cơ học vẫn đảm bảo cơ bản trường lớp cho học sinh học tập.

Về công tác quản lý của Ngành, Đảng ủy đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt công tác quản lý giáo dục đặc biệt là quản lý nhóm trẻ tư thục mầm non ngoài công lập, trong những năm qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, hiệu quả, hạn chế tình trạng bạo hành trẻ em. Trong bối cảnh đó, phát huy những thành tựu đã đạt được trong việc tiên phong, đi đầu thực hiện Nghị quyết Số 29–NQ/TW¹, Giáo dục và Đào tạo Thành phố đã triển khai và thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 với những việc làm cụ thể, thiết thực như sau:

– Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, tích cực, mạnh dạn đổi mới với nhiều Đề án, Chương trình, Kế hoạch, giải pháp đột phá² được triển khai hiệu quả, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chủ động chuẩn bị để triển khai thành công Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tham gia biên soạn bộ sách giáo khoa “Chân trời sáng tạo” đã được Hội đồng thẩm định Quốc gia thông qua với đầy đủ các môn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình hội nhập quốc tế; giúp Thành phố thực sự là trung tâm giáo dục – đào tạo của cả nước³, từng bước trở thành trung tâm của khu vực và quốc tế.

– Chất lượng giáo dục cùng chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục không ngừng được nâng cao; đảm bảo trình độ đạt chuẩn, bản lĩnh chính trị, đạo đức – lối sống chuẩn mực. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy – học hiện đại, đổi mới hình thức tổ chức dạy học, sử dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, đổi mới kiểm tra – đánh giá. Hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học được quan tâm, đẩy mạnh và đi vào thực chất hơn. Học sinh Thành phố tham gia và đạt được nhiều thành tích cao trong các cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế. Giáo dục toàn diện, giáo dục tư tưởng, lý tưởng sống, đạo đức lối sống, phẩm chất công dân,... được thực hiện đa dạng, hiệu quả. Công tác chỉ đạo và tổ chức thi cử, tuyển sinh nghiêm túc, khoa học, có tính ổn định theo kế hoạch.

– Từ nguồn đầu tư cho giáo dục và đào tạo chiếm từ 25% – 28% tổng chi ngân sách Thành phố. Định mức đầu tư/học sinh các cấp học, ngành học đảm bảo cơ cấu 80% chi con người và 20% chi hoạt động. Qua đó, đảm bảo đáp ứng các thay đổi về chế độ chính sách của Nhà nước để phù hợp, hài hòa với tình hình kinh tế – xã hội chung.

¹ Nghị quyết số 29–NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

² Đề án Hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố; Chương trình “Dạy và học Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”; Mô hình “Trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập quốc tế và khu vực”; Chương trình tiếng Anh tăng cường; Chương trình Truyền thông giáo dục; Đề án Thanh toán học phí không dùng tiền mặt – Thẻ học đường thông minh; Đề án Sửa học đường; Đề án Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh học sinh phổ thông và chuyên nghiệp của Thành phố; Đề án Quy hoạch và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2020; Đề án Xây dựng nông thôn mới; Hội thảo khoa học “Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 – 2030”, “Giáo dục thông minh ở Thành phố Hồ Chí Minh”;...

³ Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng thu hút nhiều hơn số học sinh các tỉnh, thành. Tỷ lệ học sinh không có hộ khẩu Thành phố tăng dần qua các năm học: 2014 – 2015: 16,98%; 2015 – 2016: 17,9%; 2016 – 2017: 18,51%, 2017 – 2018: 18,27%; 2018 – 2019: 22,33%; 2019 – 2020: 22,47%.

Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đã tăng cường chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, rà soát, tập trung nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội các cấp. Xác định các nhiệm vụ chủ yếu như: tập trung xây dựng đề án quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố (*một trong bảy chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X*).

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đổi mới, hội nhập, giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh gặp phải không ít khó khăn. Đó là sự mâu thuẫn giữa mức đầu tư với nhu cầu phát triển, giữa cơ chế quản lý nhà trường với quản lý xã hội, nhất là tư duy trong công cuộc đổi mới nhà trường, chất lượng, tốc độ phát triển giáo dục – đào tạo và nguồn nhân lực chưa tương xứng với yêu cầu phát triển và hội nhập của Thành phố; xây dựng hệ thống trường lớp còn chậm, nhất là các địa bàn có tốc độ đô thị hóa cao, chưa theo kịp sự gia tăng dân số và yêu cầu phát triển của các ngành học, bậc học; công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập, có yếu tố nước ngoài chưa có cơ chế hiệu quả; chương trình phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao còn hạn chế; công tác xây dựng Đảng, đoàn thể chính trị – xã hội trong trường học, công tác phát triển đảng viên trong đội ngũ giảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên còn gặp khó khăn.

Nhìn chung, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, Ủy ban Nhân dân Thành phố; Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đã phát huy sự đoàn kết, thống nhất cao, đề ra nhiều chủ trương, các giải pháp, ban hành nghị quyết, thực hiện chuyên đề, chương trình hành động cụ thể, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp với các ngành, các cấp cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo nhiệm kỳ 2015 – 2020 đề ra.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo được nâng cao theo hướng ngày càng phù hợp với điều kiện Thành phố là đô thị đặc biệt

Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đã lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước từng bước tinh gọn, khắc phục sự trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành. Hoàn thành sáp nhập trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp công lập thành trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên của 23/241 quận, huyện theo Thông tư số 39/2015/TTLT-BLĐT-BHXH-BGDĐT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp mạnh mẽ cho các nhà trường trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và quản lý, tích cực tham mưu xây dựng Đề án

¹ Hiện nay, còn Quận 3 đang tiến hành quy trình sát nhập.

giáo dục thông minh¹, góp phần tham gia xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhà giáo, người lao động, học sinh và sinh viên về chấp hành pháp luật, thực hiện trật tự kỷ cương trường học, nếp sống văn minh đô thị. Đổi mới công tác thanh tra giáo dục theo hướng tập trung có trọng tâm và trọng điểm; tăng cường hoạt động thanh tra đột xuất; đảm bảo mục tiêu phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục, tạo sự ổn định, nền nếp trong điều kiện giáo dục và đào tạo Thành phố không ngừng phát triển về quy mô và loại hình.

Công tác cải cách hành chính được lãnh đạo quyết liệt, với nhiều giải pháp mang tính đột phá, thể hiện rõ nét qua thực hiện dịch vụ công trực tuyến, quy trình “một cửa” tạo sự hài lòng trong nhân dân đem lại hiệu quả tích cực², góp phần thực hành tiết kiệm, tinh gọn thủ tục nhất là việc thực hiện công khai minh bạch trong công tác thu – chi tài chính của các đơn vị trường học cũng như thực hiện tốt chương trình thanh toán không dùng tiền mặt. Đã triển khai tại 100% các trường trung học phổ thông công lập thực hiện Phần mềm Quản lý tài chính nhà trường³ và tiếp tục đẩy mạnh phối hợp để triển khai đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc quận/huyện. Tiếp tục thực hiện đánh giá sự hài lòng của người dân tại bộ phận tiếp công dân theo phần mềm của Thành phố⁴.

Bên cạnh đó, triển khai bước đầu việc đánh giá sự hài lòng của người dân với các dịch vụ giáo dục công lập theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo⁵, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam⁶ và Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố⁷.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được đẩy mạnh, tạo được sự chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, đúng quy định.

¹ Công bố Kiến trúc tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục Thành phố, xây dựng Cơ sở dữ liệu toàn ngành trên cơ sở Hệ thống Công Thông tin điện tử Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố, tham gia Hệ thống Cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố, hoàn thành thí điểm Thư viện điện tử tại Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa; tham mưu Đề án Xây dựng Trung tâm điều hành giáo dục thông minh và Đề án Xây dựng Mô hình trường học thông minh thí điểm tại 05 trường Trung học phổ thông.

² Hoàn thành nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, thực hiện 03 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 kết nối Cổng Dịch vụ Công trực tuyến Quốc gia và Thành phố.

³ Phần mềm giúp công khai, minh bạch công tác thu – chi tài chính tại các trường và thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

⁴ Tỷ lệ đánh giá hài lòng năm 2017: 998/1017 lượt (tỷ lệ 98,13%); năm 2018: 1887/1893 lượt (tỷ lệ 99,68%) và năm 2019: 1.975/1.995 lượt (99%).

⁵ Kết quả khảo sát năm học 2018 – 2019, 1,47% không hài lòng, 4,03% phân vân, 53,7% hài lòng, 40,8% rất hài lòng (Tổng số phiếu khảo sát: 7.099). Năm học 2019 – 2020, đã tiến hành khảo sát và hiện đang tổng hợp kết quả.

⁶ Năm 2019, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân về giải quyết thủ tục hành chính của các sở – ngành, quận – huyện; với Sở Giáo dục và Đào tạo, cả 5 nội dung đều đạt kết quả “Rất hài lòng” cao: (1) về thái độ phục vụ của công chức: 80% (cao nhất); (2) chất lượng hướng dẫn làm TTHC: 77% (thứ 2); (3): số lần đi lại: 1,9 (thứ 2); (4): minh bạch tài chính: không có trường hợp thu sai quy định; (5): chỉ số hài lòng chung: 80% (cao nhất).

⁷ Năm 2019, Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân về dịch vụ giáo dục và y tế công. Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục cao hơn y tế, đạt gần 88%.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo của Thành phố

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn ngành, về cơ bản đáp ứng yêu cầu số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn, đạo đức, lối sống chuẩn mực và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao. Công tác đánh giá cán bộ được thực hiện đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công tâm và khách quan. Công tác quy hoạch được triển khai kịp thời, đảm bảo đủ điều kiện quy hoạch đối với từng đối tượng và từng chức danh quy hoạch, luôn quan tâm công tác điều động cán bộ để đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí, chức danh được luân chuyển kết hợp việc rà soát, bố trí hợp lý một số chức danh lãnh đạo, quản lý tại các đảng bộ trực thuộc. Công tác bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ thực hiện đúng quy trình thủ tục (đối với nguồn nhân sự tại chỗ và nguồn nhân sự từ đơn vị khác đến). Việc bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ đã phát huy được vai trò, năng lực của cán bộ được đề bạt, bổ nhiệm trong công tác lãnh đạo đơn vị¹.

Trong thời gian qua Ngành luôn quan tâm cử đối tượng đủ điều kiện tham gia các lớp đào tạo trình độ cao cấp, trung cấp lý luận chính trị, các lớp bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, tham gia các khóa đào tạo chương trình thạc sĩ, tiến sĩ theo kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của Thành phố. Hàng năm, các đảng bộ trực thuộc đã xây dựng kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ về quản lý giáo dục và chuyên ngành của Thành phố nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của toàn ngành². Ngành đã triển khai kịp thời và thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho đội ngũ theo quy định, xây dựng và thực hiện tốt đề án tinh giản biên chế³. Triển khai thực hiện việc đánh giá hiệu quả công việc hàng quý và chi thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND nghiêm túc, kịp thời.

Bên cạnh đó, trong 5 năm qua, Ngành Giáo dục tiếp tục củng cố, thực hiện nghiêm các quy định trong việc tham mưu thành lập, cấp phép hoạt động giáo dục, giải thể, chuyển chủ thể quản lý đơn vị theo các quy định hiện hành⁴.

¹ Trong nhiệm kỳ 2015 – 2020: Bổ nhiệm 248 trường hợp, bổ nhiệm lại 227 trường hợp, điều động 71 trường hợp.

² Ngành đã cử 3.523 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo. Cụ thể 1.200 người học lớp trung cấp chính trị, 95 người tham gia khóa đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; 1.157 người tham gia khóa bồi dưỡng ngoại ngữ, 286 người khóa bồi dưỡng tin học và 785 lượt tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ.

³ Nâng bậc lương thường xuyên, xếp phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung 15.599 trường hợp; nâng lương trước thời hạn 2.694 trường hợp; thôi việc 17 trường hợp; xét duyệt phụ cấp ưu đãi 5.208 trường hợp; xét duyệt phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với người hưởng lần đầu và Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập 8.953 trường hợp. Tạo điều kiện cho 05 công chức thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, tiếp nhận 56 công chức không qua thi tuyển, bổ nhiệm ngạch 26 công chức; chuyển từ ngạch sang hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cho 3.588 viên chức.

Thành lập Phòng Chính trị tư tưởng trên cơ sở Phòng Công tác Học sinh – Sinh viên; giải thể 02 phòng (Pháp chế và Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập), đang tiến hành sát nhập phòng Giáo dục Đại học chuyên nghiệp và phòng Giáo dục Thường xuyên đảm bảo còn 10 phòng.

⁴ Thành lập mới 12 trường trung học phổ thông; giải thể 02 trường trung học phổ thông (Thiếu Sinh Quân và Lý Tự Trọng); chuyển 05 trường trung học phổ thông trực thuộc quận về Sở quản lý; chuyển 02 trường Chuyên biệt (Quận quản lý) thành Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (Sở quản lý); chuyển 24 trung tâm Giáo dục Thường xuyên trực thuộc Sở về quận, huyện.

Thành lập mới 26 trường ngoài công lập; cấp phép hoạt động giáo dục 26 trường; đình chỉ hoạt động 08 trường; chuyển 03 trường trực thuộc Sở về Quận quản lý; thành lập và cấp phép hoạt động 1.055 trung tâm ngoại ngữ – tin học; mở 24 chi nhánh, giải thể 05 trung tâm ngoại ngữ – tin học; cấp phép hoạt động 71 văn phòng đại diện; cấp 491 giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ tư vấn du học; 159 giấy phép giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

3. Những bước chuyển căn bản về chất lượng toàn diện giáo dục đào tạo, bảo đảm công bằng về cơ hội học tập cho Nhân dân Thành phố và học tập suốt đời

3.1. Giáo dục Mầm non

Trong nhiệm kỳ 2015 – 2020, ngành giáo dục Mầm non không ngừng phát triển cả về quy mô và chất lượng. So với đầu nhiệm kỳ thì đến cuối nhiệm kỳ đã tăng 340 trường, 2.748 nhóm lớp; đội ngũ giáo viên được tham gia bồi dưỡng thường xuyên, học tập nâng cao trình độ. Toàn Thành phố hiện có 30.581 cán bộ, giáo viên, trình độ đạt chuẩn 100% và trên chuẩn 65,40%.

Đến nay, bậc học Mầm non Thành phố có 471 trường đạt Kiểm định Chất lượng giáo dục, trong đó, 169 trường đạt Chuẩn Quốc gia. Thành phố tiếp tục duy trì tốt kết quả Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và xây dựng được 16 trường mầm non tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

Đã triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân Thành phố¹, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên an tâm công tác và phát huy năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện tốt Chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non từ 6 tháng đến 18 tháng tuổi; Kế hoạch hỗ trợ giữ trẻ ngoài giờ cho con công nhân tại khu chế xuất và công nghiệp; Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn Thành phố².

Tổ chức lớp học tập chương trình bồi dưỡng theo mô hình quản lý nhà trường hiện đại cho cán bộ quản lý tại Tokyo – Nhật Bản³. Tổ chức hiệu quả nhiều chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện tốt nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục mầm non; thường xuyên tổ chức sinh hoạt, tuyên truyền, quán triệt sâu sắc về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử, phòng chống bạo lực học đường... đến toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm ngăn chặn kịp thời các biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

3.2. Giáo dục Tiểu học

Giáo dục Tiểu học Thành phố chất lượng ổn định, xứng đáng là niềm tin của gia đình và xã hội, đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học⁴. Số học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày hiện đạt tỷ lệ 73,0%, trong đó, 100% học sinh lớp Một được học 2 buổi/ngày đáp ứng các yêu cầu chuẩn bị triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tỷ lệ học

Công nhận 101 và không công nhận 11 Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; công nhận 184 và không công nhận 59 Hiệu trưởng; công nhận 209 và không công nhận 47 Phó Hiệu trưởng các trường ngoài công lập; công nhận 24 Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; công nhận 27 hiệu trưởng các trường cao đẳng, trung cấp tự thực.

¹ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 về hỗ trợ giáo dục mầm non; Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 về thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

² Hỗ trợ đồ dùng, thiết bị dạy học, đồ chơi và lắp đặt camera cho 51 nhóm trẻ (Đề án 404) tổng kinh phí là 3.099 triệu đồng và dự án “Hỗ trợ kỹ thuật Sáng kiến Thành phố thân thiện với trẻ em tại Thành phố Hồ Chí Minh” hỗ trợ trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho 99 nhóm trẻ ở khu vực lân cận khu công nghiệp – khu chế xuất, khu vực đông dân cư... với tổng kinh phí hơn 1,5 tỷ đồng.

³ Năm 2017: 27 người; năm 2018: 75 người; năm 2019: 27 người và 200 cán bộ quản lý học lý thuyết trong nước.

⁴ Toàn Thành phố có 319/319 đơn vị phường, xã đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp Một đạt 100%.

sinh tiểu học hoàn thành chương trình là 99,12%; trên 99,2% học sinh được đánh giá đạt các tiêu chí về phẩm chất và năng lực và 70,8% học sinh được khen thưởng. Thành phố cũng có 71 trường tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 14,2% và 13 trường tiên tiến, hiện đại, hội nhập khu vực và quốc tế.

Việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học được đẩy mạnh, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông...

Dạy tin học, ngoại ngữ ngày càng phát triển và đạt hiệu quả cao, chuẩn bị chu đáo cho việc triển khai các môn học này với tư cách là môn học bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Học sinh được tiếp cận với nhiều chuẩn đánh giá quốc tế góp phần cho việc hội nhập sau này. Mở rộng Chương trình “Dạy và học Toán, Khoa học, tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”, đưa giáo viên bản ngữ vào giảng dạy, sử dụng các phần mềm hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dạy học, tạo điều kiện cho học sinh tiểu học tiếp cận với chương trình quốc tế ngày càng hiệu quả và đảm bảo chất lượng.

Hướng dẫn, chỉ đạo và quản lý tốt việc tổ chức học hòa nhập cho học sinh khuyết tật; mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật. Thực hiện nghiêm túc công tác giáo dục hòa nhập, tổ chức tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật được can thiệp giáo dục sớm; đưa trẻ ra lớp, cho trẻ được đến trường, được học tập bình đẳng, hoà nhập và phát triển cùng trẻ em bình thường, hòa nhập cộng đồng.

Việc xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực ngày càng đi vào chiều sâu và trở thành một hoạt động thường xuyên trọng tâm trong nhà trường, tạo cho nhà trường có một không gian giáo dục phù hợp với lứa tuổi tiểu học, một môi trường sư phạm để học sinh được rèn luyện, học tập.

Sinh hoạt chuyên môn ngày càng hiệu quả, có chất lượng, tập trung đến từng giáo viên, giúp giáo viên nâng cao tay nghề. Công tác kiểm tra, thanh tra việc quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục và dạy học được thực hiện nghiêm túc; việc đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học được chỉ đạo kịp thời. Tiếp tục thực hiện chủ trương phân cấp quản lý và giao quyền tự chủ cho cơ sở, đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo, đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tăng cường đi cơ sở góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ, đánh giá học sinh được triển khai mạnh mẽ, hiệu quả.

3.3. Giáo dục Trung học

Giáo dục Trung học có bước chuyển mạnh mẽ về chất lượng qua từng năm, có nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu quả nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục. Thực hiện đổi mới

phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tăng cường trải nghiệm, tổ chức tiết học ngoài nhà trường, ... Các trường đã tích cực xây dựng kế hoạch dạy học chủ động, đổi mới kiểm tra đánh giá; chú trọng tăng cường thực hành, thực tiễn, giảm lý thuyết hàn lâm nhằm phát triển phẩm chất, năng lực người học, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; duy trì, nâng cao kết quả công tác phổ cập giáo dục.

Thực hiện chương trình giảng dạy theo quy định một cách chủ động, hiệu quả, đảm bảo truyền thụ chuẩn kiến thức, kỹ năng, tăng cường hoạt động trải nghiệm trong dạy học. Tiếp tục đầu tư và thực hiện hiệu quả việc bồi dưỡng giáo viên giỏi, học sinh giỏi, học sinh nghiên cứu khoa học. Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục trung học, công tác kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; duy trì và phát triển trường đạt chuẩn quốc gia.

Hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học được chú trọng, thu hút nhiều trường, nhiều học sinh tham gia; phát triển cả về số lượng và chất lượng. Hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống giúp học sinh rèn luyện kỹ năng, nâng cao ý thức vì trách nhiệm vì cộng đồng, với gia đình và xã hội.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy – học được tất cả các trường quan tâm thực hiện, tạo sự hứng thú trong hoạt động dạy – học, hạn chế tình trạng học chay, phát huy tính tích cực hoạt động của học sinh, là nhân tố chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất người học, giáo dục gắn với những tiến bộ khoa học và công nghệ.

Đảm bảo chất lượng dạy và học tin học, ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn); chương trình tăng cường ngoại ngữ tiếp tục phát huy hiệu quả, quy mô ngày càng phát triển, xã hội đồng thuận; số lượng học sinh đạt trình độ chuẩn quốc tế về Ngoại ngữ – Tin học, Toán và Khoa học ngày càng tăng.

Đã đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng hệ thống trường chuyên, trường có lớp chuyên; giúp giáo dục mũi nhọn ổn định và phát triển, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố. Học sinh Thành phố tham gia các kỳ thi quốc gia, quốc tế đạt kết quả tốt. Đầu tư xây dựng trường theo hướng chuẩn quốc tế, đáp ứng xu thế đổi mới và hội nhập; nhân rộng xây dựng mô hình trường tiên tiến, hiện đại và hội nhập.

3.4. Giáo dục Thường xuyên

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo hoàn thành việc sáp nhập các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên (sau đây gọi tắt là trung tâm) theo quy định. Các tổ chức chính trị của các trung tâm như Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Đại diện Cha mẹ học viên hoạt động đều tay, hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho công tác dạy và học; tập thể sư phạm trẻ, nhiệt tình, đạt chuẩn đào tạo, đoàn kết, thực thi nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, hợp tác và cùng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các trung tâm thực hiện tốt chương trình hành động của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, đạo đức lối sống, tinh thần yêu nước được quan tâm thực hiện đầy đủ; nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự luôn được các trung tâm quan tâm thực hiện; các hoạt động giáo

dục kỹ năng sống được thực hiện một cách linh hoạt giúp học viên linh động ứng phó trong cuộc sống và trong học tập.

Công tác đổi mới phương pháp dạy và học, chú trọng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học viên, đã được các trung tâm quan tâm thực hiện nhằm giúp học viên phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Công tác đa dạng hóa, liên kết trong đào tạo đã có chuyển biến tốt, công tác văn thể mỹ xây dựng trường học thân thiện, học viên tích cực, môi trường sư phạm đã được đầu tư đúng mức.

Các trung tâm đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, các phong trào thi đua trong toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học viên và người lao động của trung tâm, được mọi người tích cực hưởng ứng và thực hiện, đã tạo ra nhiều điển hình mới trong việc tu dưỡng và rèn luyện đạo đức, tác phong của đội ngũ theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Các trung tâm ngoại ngữ – tin học hoạt động ổn định, chấp hành sự quản lý, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên và người lao động; nhiều đơn vị đã đầu tư tốt cơ sở vật chất, chương trình, đội ngũ giáo viên, nhân viên và khẳng định được uy tín với xã hội.

Các trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn Thành phố duy trì hoạt động ổn định, tạo điều kiện cho mọi người dân được tham gia học tập mọi lúc, mọi nơi. Nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập luôn được chú trọng và đẩy mạnh, phần lớn đã đạt được các chỉ tiêu đề ra. Sự kiện Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời được duy trì vào tháng 10 hàng năm đã tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong nhận thức của Nhân dân về vai trò, vị trí, ý nghĩa của việc học tập suốt đời, tạo nền tảng vững chắc để người dân tham gia học tập suốt đời và học tập một cách thông minh. Quá trình xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã¹ đã tạo điều kiện và môi trường học tập, giáo dục thuận lợi trên toàn Thành phố từ cấp cơ sở. Nhiệm vụ xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ được duy trì ổn định, góp phần củng cố vững chắc kết quả đã đạt được trong những năm qua.

Cơ sở vật chất nhiều trung tâm khang trang, xanh, sạch, đẹp với trang thiết bị khá đầy đủ, là điều kiện thuận lợi để các trung tâm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và rèn luyện học viên.

3.5. Giáo dục Chuyên nghiệp

Hoàn thành công tác bàn giao chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp đối với các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp (trừ các trường/ngành sư phạm) được Ủy ban Nhân dân Thành phố giao Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý. Trong thời gian qua đã tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động chuyên môn như triển khai thang điểm đánh giá tiêu chí trường tiên tiến bậc cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp²,

¹ Theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

² Theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiêu chí trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.

hướng dẫn thẩm quyền, hồ sơ và quy trình thực hiện việc công nhận trường cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp đạt tiêu chí trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; tổ chức Hội thi tìm hiểu về ASEAN cho học sinh sinh viên khối các trường chuyên nghiệp Thành phố nhằm chào mừng ngày cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) được hình thành¹; tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên theo Dự án hợp tác giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Học viện Giáo dục Kỹ thuật Singapore và Tổ chức Temasek (TF-ITEES-DOET) về đào tạo và nâng cao năng lực cán bộ quản lý, xây dựng chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy của cán bộ chuyên trách và giáo viên các trường chuyên nghiệp²; tổ chức thành công Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố năm 2016³ các đơn vị tích cực tham gia, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong nhà trường; tổ chức thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020, hầu hết các chỉ tiêu của Chương trình đều đã đạt và vượt.

Bên cạnh đó, đã phối hợp với Hội đồng Hiệu trưởng các trường đại học trên địa bàn Thành phố và các sở, ngành liên quan tổ chức thành công 04 Hội thảo chuyên đề⁴ và đặc biệt tổ chức thành công Hội thảo đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 – 2030. Xây dựng các đề án trọng điểm có hiệu quả cao⁵.

Thực hiện có hiệu quả chức năng tham mưu, giúp Ủy ban Nhân dân Thành phố thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục đại học theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP của Chính phủ⁶. Theo dõi ngành sư phạm (hệ trung cấp) trong các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh⁷, làm tốt công tác quản lý lưu học sinh Lào, Campuchia diện học bổng Thành phố góp phần tăng cường mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các địa phương của nước bạn Lào, phát huy truyền thống tình cảm đặc biệt giữa Thành phố và các tỉnh của nước bạn⁸.

¹ Có 40 trường và hơn 800 học sinh, sinh viên thông qua vòng thi cấp Cụm và cấp Thành phố.

² Tính đến năm 2017, đã tổ chức tập huấn cho 75 thành viên nòng cốt và sau đó, các giáo viên này nhân rộng cho 425 người là cán bộ quản lý, giáo viên các trường chuyên nghiệp.

³ Có 73 giáo viên của 24 trường chuyên nghiệp tham dự với kết quả có 62 giáo viên đạt giải (gồm 08 giải nhất, 16 giải nhì và 24 giải ba).

⁴ Hội thảo chuyên đề gồm: Hội thảo về Định hướng đào tạo cử nhân Điều dưỡng cấp cứu ngoài bệnh viện tại Việt Nam và Giải pháp thực hành lồng ghép giữa cấp cứu ngoài bệnh viện với Chăm sóc sức khỏe tại nhà; Hội thảo về Khởi tạo doanh nghiệp cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Hội thảo về Công tác quản trị bệnh viện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Hội thảo về Liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong việc giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

⁵ Đề án “Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở 7 lĩnh vực (công nghệ thông tin – truyền thông; cơ khí – tự động hóa – trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính – ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị) và khuyến khích đại học chia sẻ giai đoạn 2020 – 2035”; Đề án xây dựng “Thành phố Hồ Chí Minh – Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước và khu vực”.

⁶ Tham mưu Ủy ban Nhân dân Thành phố thực hiện xử lý các khiếu nại, tố cáo của cán bộ, sinh viên trong các trường đại học trên địa bàn Thành phố (nếu có); tham mưu Ủy ban Nhân dân Thành phố về việc liên kết đào tạo trình độ đại học (hình thức liên kết đặt lớp đào tạo) khi các cơ sở giáo dục đề nghị; phối hợp với thanh tra trong việc xử lý các trạm đào tạo từ xa, các lớp liên kết đào tạo liên thông đại học đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh; theo dõi công tác giảng dạy kiến thức văn hóa phổ thông đối với học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trong các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn Thành phố.

⁷ Có 18 trường Cao đẳng, Trung cấp đào tạo hệ trung cấp ngành Sư phạm Mầm non (bao gồm 03 trường Cao đẳng và 15 trường Trung cấp), trong đó, có 01 trường đào tạo ngành Sư phạm Tiểu học.

⁸ Giai đoạn 2015 – 2019, Thành phố đã tiếp nhận 492 lưu học sinh Lào, Campuchia theo diện học bổng của Thành phố; trong đó có 86 lưu học sinh hoàn thành chương trình đào tạo, tốt nghiệp về nước. Hàng năm, ngoài 65 chỉ tiêu học bổng đại học, sau đại học cấp cho Thủ đô Viêng Chăn, tỉnh Champasack và tỉnh Savannakhet, Thành phố hỗ trợ thêm khoảng 100 suất học bổng cho các con em của cán bộ Lào và các tỉnh, Thành phố khác của Lào theo đề nghị hàng năm từ phía bạn.

Tiếp tục phối hợp quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của các trường Cao đẳng, Trung cấp trực thuộc và việc ký kết thỏa thuận hợp tác của các trường. Tổ chức và tham gia các buổi làm việc, trao đổi cùng 09 kiều bào và báo cáo kết quả trao đổi xoay quanh các kiến nghị của Kiều bào về phát triển giáo dục trên địa bàn Thành phố trong năm 2017 và 2019¹.

3.6. Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

Tổ chức các kỳ thi, khảo sát, đánh giá học sinh theo chuẩn quốc tế PISA, PASEC, READ, TALIS đạt kết quả cao; các kỳ thi tốt nghiệp tiếng Hoa dành cho học sinh tiểu học, tiếng Pháp dành cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông; thực hiện tốt công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp; tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 theo phương thức thi tuyển toàn Thành phố; thi tốt nghiệp trung học phổ thông thực hiện đúng quy chế, an toàn, nghiêm túc, khoa học đã nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là ở các huyện ngoại thành, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của người học, tạo sự công bằng cho học sinh, lòng tin của xã hội.

Trong nhiệm kỳ, đã thực hiện đánh giá ngoài 1.092 trường, gồm 461 trường mầm non, 348 trường tiểu học, 235 trường trung học cơ sở, 41 trường trung học phổ thông và 07 trung tâm giáo dục thường xuyên. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, hệ thống hóa việc lưu trữ hồ sơ minh chứng, nâng cao năng lực lập luận và viết báo cáo đánh giá của cán bộ quản lý; giúp cơ quan quản lý cũng như chính quyền địa phương hỗ trợ, thúc đẩy để cải thiện các tồn tại, hạn chế của trường, công khai với xã hội thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

3.7. Công tác thanh tra

Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật, đồng thời, ban hành văn bản về hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội, hướng dẫn thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ hướng dẫn tiếp công dân.

Trong 05 năm, đã triển khai 174 đoàn thanh tra 295 đơn vị²; 100 đoàn kiểm tra cho 603 đơn vị³, đã xử phạt các vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục tổng cộng 1.055.750.000 đồng; tổ chức tiếp 589 lượt công dân⁴ và tiếp nhận 1.306 đơn thư⁵. Các cuộc thanh tra theo kế hoạch được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của địa phương và chỉ đạo của Thành phố góp phần ổn định trong quản lý nhà nước ngành giáo dục, việc thanh tra thực hiện đúng quy trình, thủ tục của Luật Thanh tra; trong quá trình tiếp công dân đã hướng dẫn, giải thích cho công dân về các quy định của pháp luật, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, tạo được sự đồng thuận của công dân trong việc tham gia xây dựng ngành giáo dục, phát triển ngày càng vững mạnh.

¹ Thực hiện theo Công văn số 662/UBND–TH ngày 13 tháng 02 năm 2017; Công văn số 1294/UBND–VX ngày 14 tháng 3 năm 2017; Công văn số 12012/VP–VX; Công văn số 12013/VP–VX và Công văn số 12008/VP–VX ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng Ủy ban Nhân dân Thành phố về việc tham mưu góp ý nội dung đóng góp của kiều bào.

² Kế hoạch: 139 đoàn (260 đơn vị) gồm hành chính: 21 (47 đơn vị), chuyên ngành: 118 đoàn (213 đơn vị). Đợt xuất: 35 đoàn (35 đơn vị) gồm hành chính: 02 (02 đơn vị), chuyên ngành: 33 đoàn (33 đơn vị).

³ Kế hoạch: 82 đoàn (585 đơn vị); đợt xuất: 18 đoàn (18 đơn vị).

⁴ Gồm: Lãnh đạo Sở tiếp 07 trường hợp và tiếp thường xuyên 582 trường hợp.

⁵ Trong đó, 233 trường hợp khiếu nại; 341 trường hợp tố cáo; 709 trường hợp phản ánh, kiến nghị và 23 trường hợp đơn có nhiều nội dung. Kết quả xử lý đơn: chuyên đơn (506); hướng dẫn (240); xem xét phản ánh, kiến nghị, thu thập thông tin (155); lưu đơn do trùng đơn (378); không rõ nội dung, không kèm tài liệu chứng minh, không có danh, thụ lý (27).

Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, chấn chỉnh, xử lý những sai phạm, biểu dương, nhân rộng những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ. Công tác thanh tra kịp thời đã góp phần giữ vững trật tự, kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng giáo dục và năng lực quản lý, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; thực thi chính sách pháp luật, công khai minh bạch, tổ chức tiếp công dân, đối thoại với công dân để kịp thời giải quyết những vướng mắc, nguyện vọng, bức xúc của người dân.

4. Tăng cường nguồn lực tài chính; cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, tiên tiến, hiện đại nhà trường; đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập

Trong giai đoạn 2015 – 2020, Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 46–CTrHĐ/TU ngày 21 tháng 6 năm 2015 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 29–NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI; nhiệm vụ trọng tâm đầu tư, xây dựng trường lớp, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ dạy – học tiên tiến, hiện đại, đảm bảo chỗ học cho con em Thành phố; từng bước nỗ lực giảm sĩ số, tăng số lượng trường dạy 2 buổi/ngày, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, đảm bảo an toàn nhà trường, đảm bảo các điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cụ thể:

– Quan tâm đầu tư xây dựng trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của con em Thành phố, kể cả dân không có hộ khẩu Thành phố. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp, đáp ứng yêu cầu cơ sở vật chất cho giáo dục theo chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X¹ đề ra. Đến nay, quy mô và mạng lưới trường lớp các cấp học, bậc học, ngành học đã được đầu tư phát triển đồng bộ. Mạng lưới trường lớp ở các ngành học, bậc học đã được phủ khắp 319/319 phường, xã của 24 quận huyện. Phối hợp với các Sở, ban, ngành tháo gỡ khó khăn trong công tác quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ xây dựng mới trường lớp. Tích cực tham mưu Lãnh đạo Thành phố vận động các doanh nghiệp đầu tư xây dựng trường mầm non cho con em công nhân tại khu công nghiệp, khu chế xuất, nơi có đông công nhân làm việc. Tham mưu với Ủy ban Nhân dân Thành phố đảm bảo ưu tiên kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học với gần 3.000 tỷ đồng/năm. Hàng năm, đưa vào sử dụng trên 1.500 phòng học mới, đảm bảo đủ chỗ học cho con em nhân dân. Thành phố đã tập trung đẩy mạnh xây dựng trường mầm non trong khu chế xuất, khu công nghiệp². Công tác quy hoạch hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông, dạy nghề, giáo dục thường xuyên, quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật các trường Cao đẳng, Trung cấp trực thuộc bước đầu đạt kết quả thiết thực.

– Hàng năm phối hợp với Sở Tài chính tham mưu ưu tiên bố trí nguồn ngân sách Thành phố cho kinh phí sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục. Cơ bản, 100% trường học trên địa bàn Thành phố đạt chuẩn theo điều lệ nhà trường về trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập. Đã chỉ đạo các trường học thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống thiết bị dạy học, chú trọng thiết bị tiên tiến, hiện đại, tăng cường đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học, thay thế thiết bị hư, cũ đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng

¹ Đến năm 2020, đạt 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 tuổi đến 18 tuổi).

² Đã có 15 dự án (10 trường công lập và 5 trường tư thục) hoàn thành và đưa vào sử dụng tại các khu công nghiệp và khu chế xuất. Hoàn thành 79/81 dự án với 1.063 phòng học mầm non theo Quyết định số 41/2014/QĐ–UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố với tổng mức đầu tư 4.264.940 triệu đồng.

yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình dạy học. Việc xây dựng nhà vệ sinh xanh, sạch, đẹp; đảm bảo công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục, cũng được ưu tiên hàng đầu trong việc đầu tư, thường xuyên nâng cấp, sửa chữa, đảm bảo yêu cầu vệ sinh trường học.

Đã làm tốt công tác xây dựng chỉ tiêu ngân sách cấp hoạt động thường xuyên hàng năm đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho đội ngũ và chi theo dự toán được phê duyệt. Đặc biệt, đã xây dựng được định mức ngân sách đầu tư/học sinh từng cấp học theo các quy định chuẩn của ngành đáp ứng yêu cầu hoạt động chuyên môn và thực hiện giao tự chủ tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP và Nghị định 16/2015/NĐ-CP cho 100% đơn vị toàn ngành. Đã quan tâm giải quyết, đầy đủ, đúng hạn các chế độ cho đội ngũ nhà giáo.

Quan tâm đổi mới công tác quản lý tài chính, tài sản. Đề án “Thanh toán không dùng tiền mặt” với Phần mềm quản lý tài chính đã được triển khai tại 100% cơ sở giáo dục trực thuộc và đang phối hợp triển khai tại các đơn vị trường học thuộc quận/huyện quản lý.

Tham mưu một số chế độ chính sách đặc thù cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của ngành như: Chính sách trợ cấp đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên công tác tại 41 xã vùng sâu; chế độ trả lương làm thêm giờ cho giáo viên mầm non công lập; chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố; trợ cấp giảng dạy đối với giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật; chi phí đi lại cho giáo viên, viên chức từ nơi khác đến xã đảo Thạnh An công tác, ...

Đã chủ động, tích cực tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt các đề án, dự án có tính dài hạn¹. Tích cực triển khai mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế² với 39 đơn vị đã được phê duyệt và đang tổ chức thực hiện.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, đa dạng hóa loại hình trường, khuyến khích phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập. So với năm 2015, đến nay trường ngoài công lập tăng 300 trường (tỷ lệ tăng 43,54%). Số trường ngoài công lập chiếm 35,33% tổng số trường từ mầm non đến trung học phổ thông. Phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao ở khu vực đô thị. Thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo...

5. Công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức

Trong nhiệm kỳ qua, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung chỉ đạo đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, thông tin định hướng tư tưởng, nâng cao nhận thức, tăng “sức đề kháng” của cán bộ, đảng viên góp phần tăng cường sự đoàn

¹ Dự án Quy hoạch phát triển ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030; Đề án Xã hội hóa Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017–2020, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án Xây dựng Trung tâm Nghiên cứu khoa học Thanh Thiếu niên Thành phố; Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017–2025; Đề án Xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến hiện đại cho các trường học trên địa bàn Thành phố; Dự án đầu tư trang thiết bị hỗ trợ dạy và học cho các trường Trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (02 giai đoạn); Dự án đầu tư trang bị bộ vận động thông minh và bộ thiết bị vận động ngoài trời cho các trường mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Dự án Xây dựng Trung tâm điều hành giáo dục thông minh; Dự án Xây dựng hệ thống trường học thông minh thí điểm triển khai tại các trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong, THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa, THPT Lê Quý Đôn, THPT Nguyễn Hiền, THPT Nguyễn Du.

² Theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, giáo viên, người lao động, sinh viên và học sinh. Phát huy vai trò của công tác chính trị, tư tưởng trong đơn vị, tăng cường đi cơ sở kiểm tra và nắm bắt kịp thời tư tưởng của đội ngũ, của học sinh, sinh viên; đẩy mạnh tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các định hướng lớn của Ngành đến đội ngũ và xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo chủ động triển khai thực hiện Chỉ thị số 05–CT/TW của Bộ Chính trị, trọng tâm là Chuyên đề toàn khóa “Những nội dung cơ bản về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với 50 năm thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quy định số 55–QĐ/TW ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, Quy định số 08–QĐ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với các cuộc vận động của ngành. Công tác tư tưởng được tập trung tăng cường và có chuyển biến tích cực; chủ động xây dựng, thực hiện “Phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”. Đảng ủy Sở kịp thời thành lập Ban Chỉ đạo cấp Ngành về thực hiện Đề án 02–ĐA/TU ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng bộ Thành phố và phản bác các quan điểm sai trái. Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo tốt việc thực hiện chế độ thông tin liên lạc, sử dụng hiệu quả cổng thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cũng như trang mạng xã hội phục vụ công tác tuyên truyền, đấu tranh phản bác. Qua đó, thông tin đầy đủ các tin của ngành tạo sự kết nối giữa các cá nhân và đơn vị và chỉ đạo tổ chức cơ sở đảng trực thuộc xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Đổi mới phương thức tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, đề cao ý thức tự nghiên cứu của cán bộ, đảng viên, tổ chức thảo luận gắn với xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện sát với thực tiễn, tăng “sức đề kháng” của từng cán bộ, đảng viên trước sự chống phá thâm độc về tư tưởng của các thế lực thù địch; giáo dục truyền thống yêu nước, Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, củng cố niềm tin trong cán bộ, đảng viên.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, truyền thống cách mạng được quan tâm và triển khai sâu rộng trong toàn Ngành với các hoạt động đa dạng, phong phú. Chỉ đạo các đơn vị quan tâm tổ chức tuyên truyền các ngày lễ kỷ niệm lớn trong năm¹, nâng cao chất lượng tiết sinh hoạt dưới cờ, các hoạt động giáo dục ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động về nguồn, hoạt động xã hội² nhằm giáo dục nhận thức, tư tưởng, trong học sinh, sinh viên, góp phần hình thành xây dựng các hoạt động truyền thống của từng đơn vị.

¹ Các hoạt động chào mừng Ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam 3/2, Ngày truyền thống sinh viên, học sinh 9/1, Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, Ngày thương binh liệt sỹ 27/7, Lễ Giỗ Quốc tổ Hùng Vương,...

² Chương trình “Tìm về địa chỉ đỏ”, “Hành trình đến với bảo tàng”, “Chương trình vì người bạn ngoại thành”, “Thăm và tặng quà cho trẻ em mồ côi, người già neo đơn” tại các nhà mở, mái ấm, chăm sóc các di tích lịch sử, văn hóa địa phương nơi trường trú đóng; tìm hiểu lịch sử, truyền thống nhà trường, danh nhân văn hóa, các nhân vật lịch sử hay các địa danh mà trường mang tên,...

Triển khai thực hiện hiệu quả về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 – 2019), nhiều đơn vị tổ chức tốt sinh hoạt định kỳ, kể chuyện về Bác lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chào cờ, thực hiện nhật ký làm theo lời Bác, chiếu phim, sưu tầm tài liệu, hội thi, cho học sinh, sinh viên đăng ký những nội dung cụ thể học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tuyên dương khen thưởng và nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình trong các cơ sở giáo dục¹. Hàng năm, tổ chức Hội trại truyền thống 9/1 cho học sinh toàn thành với chủ đề “Tự hào học sinh Thành phố mang tên Bác”² với nhiều hoạt động bổ ích, sôi nổi.

Đảng ủy Sở đã chỉ đạo Sở giáo dục và Đào tạo triển khai và sử dụng 1.642 bộ sách “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống dành cho học sinh” trong các hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt lớp, hoạt động Đoàn, Đội. Giới thiệu rộng rãi trang thông tin về Chủ tịch Hồ Chí Minh (<http://www.hochiminh.vn>) tới nhà giáo, người học để nghiên cứu, tham khảo học tập và làm theo. Tham gia cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Việc sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” trong các nhà trường phổ thông trên địa bàn Thành phố là nội dung chương trình tích hợp, không nằm trong chương trình khung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nên chỉ được nhà trường tích hợp giảng dạy đối với các bài có chủ đề phù hợp.

Phối hợp với Thành đoàn chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động Đoàn – Đội – Hội trong nhà trường, đặc biệt là các trường ngoài công lập, trường có yếu tố nước ngoài. Tiến hành khảo sát và tổ chức Hội nghị nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn tại các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố. Tổ chức tuyên dương giáo viên trẻ đạt danh hiệu “Nhà giáo trẻ tiêu biểu”; tuyên dương học sinh tiêu biểu đạt danh hiệu “Học sinh 3 tích cực”; học sinh tiêu biểu làm theo lời Bác tiếp tục bồi dưỡng nâng cao công tác phát triển Đảng trong học sinh phổ thông³.

Các cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo xây dựng và ban hành quy định về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm của cơ quan, đơn vị, làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trong công tác và trong sinh hoạt hàng ngày. Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương và các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên được triển khai trong toàn ngành. Nhiều cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu đã đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cùng với đề cao trách nhiệm nêu gương, việc xử lý kỷ luật

¹ Năm học 2015 – 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức tuyên dương 2.100 học sinh tiêu biểu trong việc học tập và làm theo lời Bác, phối hợp với Thành Đoàn tuyên dương 520 học sinh 3 tốt.

² Hội trại truyền thống 9/1 hàng năm thu hút trên: có 15.036 học sinh tiêu biểu đến từ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên tham gia.

³ Năm học 2015 – 2020: phát triển được 15 Đảng viên mới là học sinh phổ thông tại các trường: THPT Giồng Ông Tố, THPT Thủ Đức, THPT Mạc Đĩnh Chi, THPT Ngô Quyền, THPT Hoàng Hoa Thám, THPT Marie Curie, THPT Nguyễn Thị Minh Khai.

nghiêm minh những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác.

Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII; công tác tự phê bình và phê bình tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Đảng ủy Sở và các cấp ủy, các tổ chức Đảng trực thuộc được hướng dẫn cụ thể, chỉ đạo chặt chẽ, tiến hành nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, thể hiện sự gương mẫu của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ sở Đảng trực thuộc. Xác định nguyên nhân, trách nhiệm, thiếu sót, khuyết điểm và tập trung đề ra các giải pháp khắc phục ngay với phương châm “chống đê xây” và “xây đê chống”, đảm bảo mục đích, yêu cầu, đối tượng, nội dung, thời gian kiểm điểm làm cơ sở để đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát các đảng bộ, chi bộ việc thực hiện và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 10–CT/TW ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 12–HD/BTCTW ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Ban Tổ chức Trung ương và số 02–HD/TU ngày 22 tháng 03 năm 2019 của Thành ủy về nội dung sinh hoạt và tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ; qua đó, kịp thời uốn nắn, hướng dẫn, kiện toàn hoạt động của các đảng bộ, chi bộ. Công tác chỉnh đốn, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh được tăng cường, hệ thống chính trị không ngừng được củng cố, hoạt động ngày càng hiệu quả hơn.

6. Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, đảng viên

Quan tâm đầu tư các giải pháp thực hiện công tác nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng gắn với việc thực hiện Chỉ thị 10–CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và Hướng dẫn số 12–HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn nội dung sinh hoạt chi bộ, qua đó chất lượng và hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức cơ sở đảng được nâng lên, phát huy được vai trò của cấp ủy đảng trong lãnh đạo, điều hành, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; chế độ sinh hoạt chi bộ định kỳ được duy trì nề nếp, nội dung sinh hoạt gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; công tác đánh giá chất lượng cơ sở đảng và đảng viên thực hiện nghiêm túc, đúng thực chất, cơ bản khắc phục bệnh thành tích¹; công tác kết nạp đảng viên được quan tâm đưa vào tiêu chí đánh giá tổ chức cơ sở đảng hàng năm, từ đó đề ra các giải pháp cụ thể thực hiện khâu tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên đảm bảo chất lượng, hoàn thành các chỉ tiêu, trong đó đảng viên mới kết nạp là học sinh sinh, viên có chuyên môn tích cực².

7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đạt kết quả tương đối toàn diện, có nhiều nét đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở chủ động quán triệt, triển khai nhiều văn bản mới, quan trọng của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo. Đặc biệt, thực hiện tốt Chương trình hành động “Nâng cao

¹ Kết quả phân tích tổ chức cơ sở đảng: 11 đơn vị đạt “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu”, 46 đơn vị đạt “Trong sạch vững mạnh”, 71 đơn vị đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, 28 đơn vị đạt “Hoàn thành nhiệm vụ”.

² Năm 2015 – 2019 kết nạp 275 đảng viên trong đó có 65 đảng viên là học sinh, sinh viên của 29 cơ sở đảng trực thuộc.

chất lượng, hiệu quả kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp giai đoạn 2016 – 2020”.

Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức quán triệt Chương trình hành động số 08–CTrHĐ/TU ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X về “Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp giai đoạn 2016 – 2020”;

Quán triệt Quy định Điều 30, 32 Điều lệ Đảng, Quyết định số 30–QĐ/TW ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ban chấp hành Trung ương về ban hành hướng dẫn thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức quán triệt Chương trình hành động số 08–CTrHĐ/TU ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X về “Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp giai đoạn 2016 – 2020”; tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt Quy định 102–QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Để thực hiện cụ thể Quy định 102–QĐ/TW, Ủy ban kiểm tra Trung ương ban hành Hướng dẫn số 04–HD/UBKTTW, ngày 22 tháng 3 năm 2018 về thực hiện một số Điều trong Quy định 102–QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Triển khai tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, chi bộ nội dung Quy định 109–QĐ/TW, ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Quy định về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; triển khai Chương trình hành động số 07–CTrHĐ/TU ngày 07 tháng 3 năm 2016 của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chương trình số 22–CTr/TU ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Thành ủy về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2017; Thông tri số 30–TT/TU của Thành ủy về lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 33–CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 21–CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong toàn Ngành Giáo dục; thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Nghị định số 158/2007/NĐ–CP và Nghị định số 150/2013/NĐ–CP của Chính phủ về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII).

Thành lập Tổ thực hiện Quy định 1374–QĐ/TU, ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh Quy định quy trình giải quyết Thông tin phản ánh các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Các cấp ủy thuộc Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo bước đầu lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của hệ thống chính trị đảm bảo hợp lý, khoa học, tránh chồng chéo, trùng lặp; giảm kiểm tra diện rộng, tăng cường giám sát chuyên đề. Để cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng,

Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Quy định 1374 về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và bước đầu đã đi vào nền nếp, nhiều vụ việc do báo chí, Nhân dân phản ánh hoặc đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài đã được xử lý; đồng thời, xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm.

Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các chủ trương, kế hoạch, giải pháp phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được cụ thể hóa thành các quyết định, quy định; phối hợp thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức trực tuyến, công khai, minh bạch, tăng cường công tác quản lý nhà nước, công tác cán bộ và thực hiện kê khai tài sản cá nhân của các đối tượng phải thực hiện kê khai theo quy định; cụ thể hóa nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Phổ biến, tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và học sinh, sinh viên; thực hiện và duy trì việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí lồng ghép vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng theo Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; phát huy dân chủ trong cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và trong cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, làm rõ trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng đơn vị; thường xuyên chủ động đổi mới nội dung, phương pháp lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc.

Thực hiện thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động của các cơ sở giáo dục ngoài công lập, có yếu tố nước ngoài về thực hiện nội dung, chương trình giảng dạy, về thực hiện chế độ chính sách pháp luật lao động, về xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị – xã hội theo đúng quy định; tiến hành kiểm tra toàn diện tất cả các trung tâm tin học, ngoại ngữ, trung tâm tư vấn du học trên địa bàn Thành phố và các trường chuyên nghiệp về thực hiện các cam kết, điều kiện hoạt động sau khi được cấp phép thành lập. Tiếp tục tham mưu Thành phố cho phép thành lập Phòng Quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc Sở để thực hiện việc quản lý toàn diện các hoạt động của cơ sở giáo dục ngoài công lập, có yếu tố nước ngoài.

Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo xác định Công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết thống nhất và đảm bảo sự dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, tránh các nguy cơ sai lầm về đường lối, quan liêu, xa dân của đảng cầm quyền, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng. Ngay đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU ngày 09 tháng 8 năm 2015 và ban hành Quy chế số 02-QĐ/ĐU ngày 10 tháng 8 năm 2015 về hoạt động của Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy nhiệm kỳ 2015–2020; Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra Đảng ủy với Thanh tra Sở, Quy chế phối hợp giữa Ban Tổ chức Đảng ủy với Ủy ban kiểm tra Đảng ủy. Đồng thời, Thực hiện tốt quy chế phối hợp với quận ủy, huyện ủy trong tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban kiểm tra, các Ban của Đảng ủy, các cấp ủy đảng hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát với nội dung có trọng tâm, trọng điểm theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban kiểm tra Thành ủy với các Chương trình phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác cán bộ, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và tiếp thu phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng. Trong nhiệm kỳ, đã thực hiện 92 cuộc kiểm tra, giám sát; xử lý phê bình 3 cán bộ, đảng viên có khuyết điểm trong công tác.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở đã tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Sở triển khai thực hiện tốt Chương trình kiểm tra, giám sát và kỷ luật toàn khóa và hàng năm. Nội dung kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm; tập trung việc lãnh đạo học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị số 05-CT/TW, công tác tài chính, công tác dân vận, công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và thực hiện nhiệm vụ chính trị. Qua kiểm tra, giám sát giúp cấp ủy cơ sở phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị tại đơn vị. Qua đó chất lượng kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra, các Ban đảng được nâng lên, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng; các đảng bộ, chi bộ đã có những nhận thức và chuyển biến mạnh mẽ trong sinh hoạt chi bộ, khắc phục các hạn chế khuyết điểm theo Nghị quyết Trung ương 4, công tác tự phê và phê bình được thực hiện có hiệu quả, hạn chế được những tiêu cực.

8. Công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và lãnh đạo các đoàn thể được tăng cường, đạt nhiều kết quả tích cực, phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết trong toàn ngành

Đảng ủy Sở đã quyết liệt chỉ đạo, lãnh đạo cấp ủy các đảng bộ, chi bộ trực thuộc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nắm chắc tình hình, những diễn biến trong cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên, học sinh sinh viên, phụ huynh học sinh... về tâm trạng, nguyện vọng, đời sống, việc làm, việc học; có chủ trương, biện pháp giải quyết phù hợp, kịp thời, hiệu quả, củng cố lòng tin của cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, người lao động và học sinh, sinh viên, phụ huynh học sinh đối với sự lãnh đạo của Đảng và của Ngành Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả Quy định 1043-QĐ/TU ngày 21 tháng 9 năm 2003 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân công đảng viên trực tiếp làm công tác vận động quần chúng ở cơ sở; Quyết định 290-QĐ/TW ngày 25 tháng 2 năm 2010 của Bộ Chính trị; Quyết định 489-QĐ/TU ngày 16 tháng 7 năm 2011 của Thành ủy về quy chế công tác dân vận; các Chương trình hành động của Thành ủy về công tác vận động nhân dân. Đảng ủy Sở đã xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị của Sở Giáo dục và Đào tạo. Các đơn vị tổ chức cơ sở đảng trực thuộc xây dựng Quy chế công tác dân vận của đơn vị và thực hiện phân công trong cấp ủy, đảng viên phụ trách công tác dân vận và công tác đoàn thể tại đơn vị.

Lãnh đạo công đoàn Ngành Giáo dục tổ chức phát động nội dung thi đua đối với đơn vị, cơ sở giáo dục với các cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, phong trào thi đua “*Hai tốt*”, phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*”. Tổ chức Hội thi viết bài “*Tấm gương Dân vận khéo*”, “*Guơng sáng*

Đảng viên quanh tôi”. Đồng thời, tập trung thực hiện việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” trong toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên¹, thực hiện tốt chương trình tuyên dương “*Giương sáng đảng viên*”² đã giúp Đảng viên trong Đảng bộ nâng cao nhận thức về trách nhiệm nêu gương của Đảng viên góp phần nâng cao nhận thức và tình cảm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức thực hiện việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, phong cách, đạo đức của đảng viên; đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống. Qua đó, khơi gợi lòng yêu nước và tự hào dân tộc trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tập trung tổ chức tập huấn “Nâng cao năng lực ứng xử sự phạm và đạo đức nhà giáo vì một trường học hạnh phúc” nhằm góp phần tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động về đạo đức và năng lực ứng xử sự phạm của đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động hướng tới sự chuẩn mực trong ứng xử, đạo đức nhà giáo và không vi phạm các quy chế, quy định của Ngành, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; ngăn ngừa, đấu tranh với các hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức trong đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động hoặc các hành vi làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động và người học. Thông qua tổ chức tập huấn, tổ chức các hội thảo, hội thi... đã tạo điều kiện để nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ công đoàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, cùng giải quyết các vấn đề về thực trạng và giải pháp để nâng cao năng lực ứng xử sự phạm, đạo đức nhà giáo trong nhà trường các cấp học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo hiện nay.

Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo và các đảng bộ, chi bộ trực thuộc đã triển khai và thực hiện nghiêm Nghị định số 04/2015/NĐ/CP của Chính phủ ngày 09 tháng 01 năm 2015 về thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trong nội bộ cơ quan, đơn vị, trong công tác giáo dục cán bộ, công chức, viên chức nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân luôn được thực hiện tốt; công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ, chống gây phiền hà, nhũng nhiễu, vô cảm với nhân dân; rà soát, sửa đổi bổ sung và công khai minh bạch các quy chế, quy định, quy trình liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân theo phương châm “Nhẹ nhàng, thân thiện như nhà giáo”; các cơ quan đơn vị, tổ chức đã chỉ đạo, đôn đốc cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của đơn vị, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với cải cách hành chính; công tác tiếp công dân, học sinh, sinh viên giải quyết đơn thư khiếu nại được giải quyết một cách khoa học, đảm bảo đúng quy trình thủ tục và thỏa mãn với nhu cầu thực tế; công tác tiếp xúc, đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với học sinh, sinh viên.

Các đảng bộ, chi bộ loại hình ngoài công lập đã thực hiện tốt Nghị định số 60 của Chính phủ quy định chi tiết làm việc, như công khai, minh bạch những nội dung người sử dụng lao động phải công khai cho người lao động biết; việc tổ chức hội nghị đối thoại; hội nghị người lao động; việc tạo điều kiện để các đoàn thể chính trị – xã hội phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền và giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm.

¹ Tuyên dương 245 tập thể và cá nhân 324 thực hiện tốt Chi thị 03–CT/TW và Chi thị 05–CT/TW của Bộ Chính trị.

² Tuyên dương 259 gương sáng đảng viên.

9. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 đề ra

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, cùng với những khó khăn của nền kinh tế trong nước đã có ảnh hưởng nhất định đến nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo Thành phố. Toàn thể Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo với tinh thần quyết tâm, đoàn kết, năng động, sáng tạo, bản lĩnh chính trị hoàn thành đạt được những thành tựu quan trọng và các chỉ tiêu đề ra như sau:

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên; hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước có chuyển biến rõ rệt; vai trò của các đoàn thể chính trị – xã hội trong xây dựng khối đoàn kết, thống nhất toàn Ngành được củng cố và phát triển. Các trường học công lập đều có chi bộ độc lập, công tác phát triển đảng viên toàn ngành vượt chỉ tiêu đề ra. Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Ngân sách đầu tư cho giáo dục tăng, cơ sở vật chất, trang thiết bị trường lớp được ưu tiên phát triển mở rộng, khang trang, từng bước hiện đại; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ở tất cả các ngành học, bậc học được chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị; tích cực nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy.

Công tác xã hội hóa giáo dục, đào tạo đạt hiệu quả tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời của nhân dân; việc phối hợp ba môi trường được nâng cao, phát huy vai trò của gia đình phối hợp với nhà trường, xã hội trong giáo dục thế hệ trẻ; quy mô và chất lượng giáo dục chuyển biến tích cực; chất lượng và hiệu suất đào tạo được nâng lên; an ninh chính trị toàn ngành ổn định, là tiền đề để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Thành phố.

Hàng năm, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở và phổ cập giáo dục trung học. Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh và đảm bảo học sinh phổ thông có thể ứng dụng tin học trong học tập, trong nghiên cứu khoa học.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh sinh viên được chỉ đạo tập trung, xuyên suốt trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Ngành. Các hoạt động dành cho học sinh, sinh viên Thành phố được đầu tư nên khá phong phú, sáng tạo, hấp dẫn. Qua đó, góp phần rất lớn trong việc ổn định về tư tưởng, chính trị trong học sinh sinh viên.

Các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo công bố chuẩn đầu ra và thực hiện đúng cam kết chuẩn đầu ra, hoàn thành báo cáo tự đánh giá và thực hiện thủ tục xin đánh giá ngoài. Tổng số 32 ngành, nghề được phê duyệt, có 13 ngành nghề trọng điểm theo cấp độ quốc tế, 08 ngành, nghề trọng điểm theo cấp độ khu vực ASEAN và 11 ngành nghề trọng điểm theo cấp độ quốc gia.

Tuy nhiên, do tăng dân số cơ học ngày càng cao, sĩ số học sinh học trong lớp vượt chuẩn quy định cũng như tổ chức học 2 buổi/ngày còn thấp phần nào ảnh hưởng đến xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia. Bên cạnh đó, trình độ giáo viên trên chuẩn và trung cấp lý luận chính trị chưa đạt được chỉ tiêu đề ra.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Quy hoạch và quản lý mạng lưới trường lớp; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của Thành phố

Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua đã đạt được những thành tựu to lớn, nâng cao dân trí, góp phần vào những thành tựu chung của Thành phố. Mạng lưới trường lớp ở các ngành học, bậc học đã phủ khắp 100% xã, phường, thị trấn của 24 quận/huyện, với quy mô phát triển ngày một tăng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập được đầu tư trang bị đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; ngân sách Thành phố đầu tư cho giáo dục và đào tạo mỗi năm, đều cao hơn năm trước, thúc đẩy phát triển giáo dục và đào tạo Thành phố đi trước so với các tỉnh, Thành phố trong cả nước và ngang tầm với giáo dục đào tạo các nước trong khu vực.

Tuy nhiên, với tốc độ tăng dân cơ học, công tác xây dựng phát triển trường lớp vẫn chưa đáp ứng được các tiêu chí chung; đặc biệt, tại các Khu công nghiệp, Khu chế xuất, để đảm bảo chỗ học cho con em công nhân là một thách thức rất lớn đối với ngành giáo dục và đào tạo Thành phố. Giai đoạn 2015 – 2020, mỗi năm Thành phố tăng khoảng 40.000 học sinh (cá biệt, năm học 2017 – 2018 tăng trên 61.000 em), nên vẫn thiếu hụt phòng học so với tiêu chuẩn định mức cũng như các điều kiện về cơ sở vật chất. Hàng năm, Thành phố vẫn đảm bảo chỗ học cho con em nhân dân, nhưng tại một số quận/huyện còn tình trạng sĩ số học sinh/lớp quá cao; tỷ lệ học 2 buổi/ngày thấp; thiếu sân chơi, bãi tập,...

Một số khó khăn phát sinh do các quy định của Trung ương chưa theo kịp đặc thù phát triển của Ngành, nhất là tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ chế tự chủ nhà trường và đặc biệt cơ chế hoạt động của các trường công lập chưa cho phép phát huy hết khả năng tích cực, sáng tạo của cơ sở và chưa được xã hội quan tâm, tạo điều kiện thực hiện. Công tác quản lý các trường có yếu tố nước ngoài, công tác quản lý du học còn nhiều bất cập do chưa có đầy đủ hệ thống văn bản pháp lý.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vẫn còn thiếu, một bộ phận chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế

Trong 05 năm qua, công tác công tác đào tạo bồi dưỡng giáo viên được đặc biệt chú trọng. Đến nay, 100% giáo viên đạt chuẩn theo quy định Luật giáo dục số 38/2005/QH11 và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giáo dục¹. Tuy nhiên, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 vừa được Quốc hội thông qua và sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2020, toàn ngành hiện có 8.202/46.785 (chiếm tỷ lệ 17.5%) giáo viên công lập các bậc học chưa đạt chuẩn².

Việc tuyển dụng giáo viên kịp thời, cơ bản đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng không ngừng nâng cao nhưng chưa đồng bộ toàn diện, một số bộ môn còn thừa (Vật Lý, Hóa học, Toán, Quốc phòng) còn thiếu ở một số bộ môn năng khiếu (Âm nhạc, Mỹ thuật), bộ phận gián tiếp (nhân viên y tế, kế toán) chưa được tuyển dụng đủ. Giải pháp thực tế nhà trường đang thực hiện hợp đồng khoán và hợp đồng thỉnh giảng.

¹ Luật số 44/2009/QH12, Luật số 74/2014/QH13 và Luật số 97/2015/QH13.

² Số giáo viên công lập chưa đạt chuẩn mới theo từng cấp học: 1.481/10.518 (tỷ lệ 14%) giáo viên mầm non; 5.099/19.964 (tỷ lệ 25.5%) giáo viên tiểu học; 1.622/16.303 (tỷ lệ 10%) giáo viên trung học cơ sở.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục còn một vài trường hợp chưa kịp thời do quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm tra lý lịch có một số thay đổi. Công tác đào tạo nguồn nhân lực còn một bộ phận chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của Thành phố.

3. Kết quả công tác xây dựng Đảng trên một số mặt còn hạn chế

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc phản bác, đấu tranh với các quan điểm sai trái trên Internet, mạng xã hội còn hạn chế. Với sự phát triển của công nghệ thông tin, người dân dễ dàng sử dụng, truy cập, đăng tải, sao chép, chỉnh sửa, lan truyền, xúi giục người khác đăng tải các thông tin mà mình cho rằng vi phạm pháp luật; nhiều trường hợp khiếu nại, tố cáo nặc danh thiếu căn cứ, mượn danh không đúng sự thật, đơn gửi nhiều cơ quan, gửi không đúng thẩm quyền,... gây khó khăn trong công tác xử lý.

Còn một số ít tổ chức cơ sở đảng, công tác tư tưởng thiếu sắc bén, tính thuyết phục chưa cao; việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên có mặt còn hình thức; việc nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên, định hướng dư luận xã hội còn chậm. Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở một số nơi còn nể nang, né tránh, ngại va chạm, chậm khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Công tác xây dựng Đảng, đoàn thể chính trị – xã hội ở một vài đơn vị chưa được chú trọng; chưa hình thành các hoạt động phong trào mang tính truyền thông nhằm giáo dục tư tưởng chính trị cho học sinh, sinh viên; công tác phát triển đảng viên trong đội ngũ giảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên trường ngoài công lập còn theo số lượng, chưa chú trọng chất lượng.

Một vài tổ chức đảng chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo chưa thường xuyên, công tác đảng vụ ở các trường ngoài công lập chưa được cấp ủy quan tâm đúng mức.

Việc kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm ở một vài đơn vị chưa chặt chẽ. Vai trò nêu gương và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của người đứng đầu ở một vài đơn vị chưa được thực hiện tốt.

Chưa kịp thời rà soát ra soát, điều chỉnh bổ sung Quy định về tiêu chuẩn cán bộ. Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ đảm bảo đúng Quy định 105–QĐ/TW của Bộ Chính trị.

IV. NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nguyên nhân kết quả đạt được

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, cùng với sự năng động, sáng tạo, đoàn kết, quyết tâm vượt qua thử thách của Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo. Chủ động nghiên cứu, mạnh dạn đề xuất, quyết liệt đeo bám, tranh thủ sự hỗ trợ của các sở, ban, ngành, quận, huyện ủy, Ủy ban nhân dân các cấp đã tháo gỡ được nhiều khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện phát huy vai trò của giáo dục Thành phố thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thành phố. Ý thức trách nhiệm chính trị, sự đoàn kết, sự điều hành năng động, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm và ý thức chấp hành kỷ luật Đảng, pháp luật của nhà nước của Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo.

Nhằm thực hiện thành công Nghị quyết số 29–NQ/TW, Nghị quyết Đảng bộ thành Thành phố lần thứ X và Nghị quyết Đảng bộ Sở lần thứ VI, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đã lãnh đạo xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch sát với yêu cầu thực tiễn phát triển Thành phố nhằm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục – đào tạo gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo chuyển biến căn bản về chất lượng và hiệu quả giáo dục – đào tạo, hội nhập khu vực và quốc tế. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng, các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt Nghị quyết, Chương trình hành động đã đề ra; thực hiện tốt nhiệm vụ các năm học và đạt được các tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giữ vững là đơn vị dẫn đầu trong cả nước về giáo dục đào tạo và đào tạo. Nhiệm kỳ vừa qua, Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục phát huy, giữ vững vai trò tiên phong, mạnh dạn đổi mới, đột phá trong tất cả các phương diện.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu với Thành ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân Thành phố kịp thời các đề án, chương trình phát triển giáo dục Thành phố, chỉ đạo chặt chẽ công tác quy hoạch mạng lưới trường học, ưu tiên đầu tư xây dựng trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất nhằm thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết của Thành phố đã đề ra.

Triển khai thực hiện thành công Chỉ thị 10–CT/TW về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn. Phối hợp hiệu quả cùng Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục các quận huyện có nhiều giải pháp thúc đẩy hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi được Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định số 2165/QĐ–BGDDT ngày 23 tháng 6 năm 2014 công nhận Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tại thời điểm tháng 12 năm 2013, công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở được quan tâm là một giải pháp tích cực của ngành giáo dục – đào tạo nhằm hướng nghiệp cho học sinh, phát triển giáo dục nghề nghiệp, hướng tới nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.

Kịp thời quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên trong toàn Ngành. Thực hiện tốt công tác định hướng tư tưởng và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên, nhất là các vấn đề mang tính chất chính trị, thời sự, tình trạng suy thoái về đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong trường học.

Công tác quán triệt, triển khai các quan điểm chỉ đạo của Đảng được Đảng ủy Sở thực hiện tốt từ đó góp phần giữ vững được sự ổn định chính trị trong toàn Ngành. Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, điển hình “Dân vận khéo” trong hoạt động vận động quần chúng nhân dân.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức luôn chủ động nêu cao tinh thần rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, không ngừng học tập nâng cao trình độ lý luận

chính trị, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn đối với cán bộ của Ngành trong thời gian tới. Công tác phát triển đảng đã được quan tâm đầu tư, nhất là trong đội ngũ nhà giáo và học sinh, sinh viên.

Đảng ủy Sở luôn quan tâm công tác xây dựng Đảng, phát huy vai trò của các Ban xây dựng Đảng; thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tổ chức, công tác phát triển đảng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, công tác kiểm tra, giám sát, công tác dân vận chính quyền, công tác đoàn thể trong toàn Ngành. Kịp thời đề ra các giải pháp khắc phục, các kiến nghị của các cấp lãnh đạo.

2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

Việc trình ban hành các đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở lần thứ VI chưa đạt đúng tiến độ như kết hoạch thời gian đã đề ra.

Trong thực hiện nhiệm vụ chính trị chưa đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, đơn đốc để thực hiện theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo lần thứ VI đề ra.

Việc chuyển giao quản lý chuyên môn các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp về Sở Lao động Thương binh – Xã hội gây khó khăn trong thực hiện một số chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội có liên quan.

Công tác rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác thẩm tra, xác minh bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, quy hoạch cán bộ quản lý, phát triển đảng viên mới còn chậm so với yêu cầu (do số lượng đông; nhiều phát sinh mới đối với vấn đề chính trị hiện nay của đối tượng).

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, phải thực sự coi trọng công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhiệm vụ then chốt; xem việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng Đảng, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nội dung xuyên suốt để xây dựng Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu của người đứng đầu. Đảng ủy, tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy phải luôn đoàn kết, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; bám sát thực tiễn cơ sở, có giải pháp tích cực để thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

Hai là, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, sự phối hợp hiệu quả đồng bộ giữa giáo dục Thành phố với các sở, ban, ngành, đoàn thể và quận, huyện ủy; truyền thống năng động, sáng tạo, đoàn kết của Đảng bộ, chính quyền và nhà giáo của ngành, tạo sự đồng thuận xã hội và sự tham gia của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành; chủ động, tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp; kiên trì đeo bám, hướng dẫn cơ sở thực hiện.

Ba là, thực hiện tốt công tác cán bộ từ khâu quy hoạch, đào tạo đến bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Phải chú trọng tổng kết, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, kiên trì đề xuất, kiến nghị với lãnh đạo Thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ngành thực hiện thí điểm những đề án đổi mới để khai thác thế mạnh, phát huy vị trí, vai trò của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố.

Bốn là, khách quan trong đánh giá chất lượng đào tạo: học thật, thi thật; kiểm tra, giám sát thường xuyên; kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể và cá nhân tiêu biểu và xử lý kiên quyết không để phát sinh các sai phạm, các tiêu cực trong hoạt động giáo dục.

Năm là, chủ động hội nhập, xây dựng phát triển các trường học có điều kiện thuận lợi theo tiêu chí trường tiên tiến, hội nhập làm cơ sở cho phát triển và hợp tác quốc tế.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NHIỆM KỲ 2020 – 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH, MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Dự báo tình hình

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, sâu rộng, tạo nhiều cơ hội và thách thức mới. Khu vực châu Á – Thái Bình Dương có vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế trở thành xu thế tất yếu. Khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế trí thức phát triển mạnh mẽ, tác động trực tiếp đến sự phát triển của các mặt trong đời sống, nhất là với giáo dục – đào tạo. Đổi mới để nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng được yêu cầu thay đổi của khoa học công nghệ và toàn cầu hóa là nhiệm vụ được chú trọng hàng đầu với mọi nền giáo dục.

Thành phố Hồ Chí Minh là nền kinh tế lớn, là trung tâm của cả nước và khu vực về nhiều mặt. Thành phố có mật độ dân số cao nhất cả nước, tiếp tục chịu áp lực gia tăng dân số cơ học lớn. Giáo dục – đào tạo, được xác định có vai trò hàng đầu, là chìa khóa và động lực thúc đẩy mọi mặt của Thành phố phát triển.

Trong giai đoạn 2020 – 2025, Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố sẽ phát huy vai trò tiên phong, đột phá triển khai các nội dung theo Kết luận số 51-KL/TW ngày 30-5-2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW. Cùng với việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 54 của Quốc hội, đó sẽ là những đòn bẩy tích cực để Ngành Giáo dục Thành phố tiếp tục đi đầu, thực hiện thành công Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Luật Giáo dục 2019 và các Đề án, mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI. Giáo dục Thành phố được Đảng bộ, Chính quyền các cấp và Nhân dân Thành phố tiếp tục tin tưởng, giao trọng trách phát triển giáo dục thông minh, xây dựng xã hội học tập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo định hướng chuẩn hóa, quốc tế hóa, đáp ứng nhu cầu phát triển Thành phố trong thời gian tới.

2. Mục tiêu tổng quát giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở đối với cơ sở đảng, đảng viên và các đơn vị trực thuộc nhằm kịp thời xử lý, chấn chỉnh những khuyết điểm, vi phạm,... tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị – xã hội, quốc phòng – an ninh; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực; tận dụng tốt thời cơ và chủ động trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế.

Tiếp tục khẳng định, giáo dục – đào tạo Thành phố xứng đáng với niềm tin của nhân dân, tạo môi trường học tập để học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục; tập trung các giải pháp đột phá trong công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công giáo dục; tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục ở tất cả các cấp học thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và dạy học ở các cơ sở giáo dục và giáo dục nghề nghiệp; cụ thể hóa nội dung hỗ trợ các trường cao đẳng, trung cấp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình nghề trọng điểm theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Tiếp tục tiên phong trong quá trình đổi mới, triển khai thực hiện Đề án khuyến khích đại học chia sẻ giai đoạn 2020 – 2035; Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời trong giai đoạn 2020 – 2030, Chương trình, Kế hoạch, giải pháp có tính đột phá. Tập trung phát triển mô hình Trường học tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập; xây dựng và phát huy hiệu quả tích cực của Trung tâm điều hành giáo dục thông minh; triển khai thành công Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Luật Giáo dục 2019; hoàn thành đúng tiến độ và hiệu quả việc tham gia biên soạn sách giáo khoa. Mục tiêu phấn đấu, đến năm 2030, Thành phố Hồ Chí Minh có nền giáo dục và đào tạo tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập, mang đậm bản sắc dân tộc, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; thực sự là một trung tâm giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ có sức lan tỏa cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

3. Các chỉ tiêu phấn đấu chủ yếu nhiệm kỳ 2020 – 2025

1. Đến năm 2025, đạt 300 phòng học/vận dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi).
2. Đến năm 2025, 100% trường học (công lập) các cấp đều có chi bộ độc lập, tỷ lệ đảng viên toàn ngành (cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo biên chế) đạt 30% trở lên; kết nạp 25% đảng viên mới, trong đó quan tâm kết nạp đảng viên trong học sinh, sinh viên; phấn đấu đảng bộ có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”, trong đó có 85% được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành trình độ Trung cấp lý luận chính trị đạt 25% trở lên.
3. Đến năm 2025, tối thiểu 80% thủ tục hành chính đều được thực hiện theo Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 – 4, kết nối với Cổng Dịch vụ công trực tuyến quốc gia và Thành phố. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được vận hành theo Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015; 100% các đơn vị cơ sở giáo dục kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của toàn Ngành.

4. Hàng năm, kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân đối với việc thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công giáo dục đạt 90% trở lên.

5. Đến năm 2025, 90% các trường trên địa bàn Thành phố (đủ điều kiện đăng ký đánh giá ngoài) đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; 25% các trường mầm non, tiểu học, 30% trung học cơ sở, 15% trung học phổ thông công nhận đạt chuẩn Quốc gia.

6. Đến năm 2025, 80% trường tiểu học được học 2 buổi/ngày, 60% trường trung học cơ sở và 80% trường trung học phổ thông học 2 buổi/ngày trên mỗi quận, huyện.

7. Đến năm 2025, 95% trẻ từ 3 tuổi học mẫu giáo; 99% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không bị suy dinh dưỡng cân nặng; giảm tỷ lệ trẻ em béo phì còn dưới 10%.

8. Đến năm 2025, có ít nhất 24 trường ở mỗi bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thực hiện theo mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập; các trường trên địa bàn Thành phố phấn đấu xây dựng mô hình trường học thông minh. Tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và giáo dục bậc trung học. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ người dân Thành phố biết chữ trong độ tuổi 15 – 60 là 99,8%.

9. Đến năm 2025, 90% giáo viên mầm non tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên; 95% giáo viên tiểu học, trung học cơ sở và 100% giáo viên trung học phổ thông có trình độ cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên.

10. Đến năm 2025, 30% học sinh Thành phố sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông đạt được trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; 90% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; qua khảo sát có 70% học sinh phổ thông có trình độ ngoại ngữ và 30% học sinh có trình độ tin học đạt chuẩn quốc tế.

11. Đến năm 2025, 100% các trường cao đẳng, trung cấp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo công bố chuẩn đầu ra và thực hiện đúng cam kết chuẩn đầu ra, thu hút 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học, có 85% học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp ngành nghề đào tạo, có ít nhất 30% mã ngành đào tạo ở các trường công lập được công nhận là mã ngành tiên tiến.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

1. Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế

Tiếp tục thể hiện vai trò tiên phong, đi đầu trong việc triển khai Kết luận số 51-KL/TW ngày 30-5-2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đầu tư đổi mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, vai trò các đoàn thể chính trị – xã hội để phát triển sự nghiệp giáo dục; tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường đi đôi với hoàn thiện cơ chế công khai, minh bạch, bảo đảm sự giám sát của các cơ quan nhà nước, các đoàn thể chính trị – xã hội về giáo dục và đào tạo, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ

về chất lượng và hiệu quả giáo dục trên địa bàn Thành phố, chú trọng ngoại thành, các quận ven, tăng điều kiện tiếp cận giáo dục có chất lượng của các địa bàn trên, của các hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định giáo dục và đào tạo là động lực quan trọng để Thành phố phát triển bền vững. Phấn đấu đến năm 2025 hệ thống giáo dục và đào tạo Thành phố cơ bản được chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập với các nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc.

Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001: 2015; tăng cường công tác giám sát nhằm đảm bảo việc thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy chế “Một cửa”; hoàn chỉnh các dịch vụ công trực tuyến theo mức độ 3,4 kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; cải tạo, chỉnh trang Phòng Tiếp công dân theo hướng hiện đại hóa. Tập trung các giải pháp nâng cao hiệu quả, tính khách quan của việc đánh giá sự hài lòng của người dân đối với thủ tục hành chính và dịch vụ công giáo dục; hoàn chỉnh và phát huy tối đa hiệu quả của “Cơ sở dữ liệu dùng chung” của toàn Ngành trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Tiếp tục quán triệt sâu rộng quan điểm, tư tưởng giáo dục là quốc sách hàng đầu, xác định giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam, là động lực cho sự phát triển toàn diện của Thành phố; đổi mới chính sách sử dụng cán bộ theo hướng coi trọng phẩm chất và năng lực thực tế; đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, nhằm tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của toàn hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ.

Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiên tiến theo xu hướng hội nhập quốc tế; đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục, đảm bảo vai trò chủ đạo trong hệ thống giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập của Thành phố hình thành văn hóa chất lượng trong giáo dục phổ thông, coi trọng giáo dục lối sống, nhân cách, đạo đức, lý tưởng và truyền thống cách mạng, ý thức trách nhiệm xã hội, ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho học sinh, sinh viên.

Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đảm bảo phát triển bền vững, không ngừng nâng cao chất lượng, phát huy tối đa nội lực, giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, từng bước tiếp cận nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Nghiên cứu, đề xuất bổ sung hệ thống văn bản pháp lý; kiểm tra, kiểm định, giám sát điều kiện cơ sở vật chất, trình độ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên của các trường có yếu tố nước ngoài.

2. Tiếp tục duy trì kết quả đào tạo ở các cấp học, bậc học; tập trung hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao dân trí; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế

2.1. Giáo dục Mầm non

Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019 – 2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 4904/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2019

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố); rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW và đảm bảo các quy định của Luật Giáo dục, phù hợp thực tiễn; duy trì chất lượng và mở rộng trường mầm non tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường và tỷ lệ trẻ học bán trú, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5 tuổi; cải tiến, hoàn chỉnh hệ thống phần mềm quản lý phổ cập giáo dục – xóa mù chữ nhằm phát huy hiệu quả việc cập nhật dữ liệu thuận lợi, chính xác, hiệu quả.

Đẩy mạnh hiệu lực quản lý nhà nước, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường thực hiện dân chủ; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt là các cơ sở ngoài công lập, cơ sở có yếu tố nước ngoài; thường xuyên tổ chức các hội thảo chia sẻ mô hình học tập thực tế, các phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới.

Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non phát triển chương trình Giáo dục mầm non phù hợp văn hoá, điều kiện nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; đẩy mạnh thực hiện phương châm giáo dục “*chơi mà học, học bằng chơi*”, việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ, giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo từ 3 – 5 tuổi; xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Xây dựng bộ tài liệu quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non; phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non. Nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương đối với trẻ; phát huy năng lực chuyên môn, khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu trên mạng Internet.

2.2. Giáo dục Tiểu học

Đảm bảo các điều kiện để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ của nhà trường gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình – nhà trường – xã hội. Đảm bảo an ninh, an toàn trường học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học.

Tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và phấn đấu đạt chuẩn ở mức cao hơn gắn với chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

Chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng nền tảng của một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại, tiếp cận giáo dục tiên tiến của khu vực và thế giới; phát triển quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt. Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy, phương pháp học và thực hiện tốt việc đánh giá học sinh tiểu học; Tiếp tục đổi mới Phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp dạy học tích cực, phương pháp “Bàn tay nặn bột”,...

Thực hiện hiệu quả Đề án dạy tiếng Anh¹ với mục tiêu để tất cả học sinh tiểu học đều được học tiếng Anh hoặc một ngoại ngữ khác. Tiếp tục mở rộng Chương trình tiếng Anh tăng cường, “Dạy Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” ở những đơn vị có nhu cầu, đủ điều kiện trên tinh thần tự nguyện tham gia của cha mẹ học sinh và học sinh. Tổ chức dạy học tiếng Anh ở những nơi học 2 buổi/ngày, dạy học trên 5 buổi/tuần đối với các trường dạy 1 buổi/ngày; tiếp tục khuyến khích sử dụng giáo viên bản ngữ, phần mềm hỗ trợ, các chương trình dạy học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; chuẩn bị tốt nhất cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tích cực tham gia và hoàn thành đúng tiến độ việc biên soạn sách giáo khoa theo chương trình mới.

Đẩy mạnh việc giảng dạy và các hoạt động tin học theo đề án của Thành phố, tổ chức dạy học môn Tin học tự chọn ở các trường tiểu học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tăng số lượng trường, lớp, học sinh được học môn Tin học. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tin học theo chuẩn quốc tế; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên tin học; tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường. Công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ, các hoạt động giáo dục ngoài giờ, các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ buổi thứ hai.

2.3. Giáo dục Trung học

Tham mưu và triển khai Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 – 2030”. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng coi trọng kỹ năng thực hành, thực tế, hiện đại, từng bước đáp ứng chuẩn quốc tế, nhằm phát huy tốt nhất tính tích cực, năng lực chủ động sáng tạo của người học để vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy – học, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; triển khai mạnh mẽ Đề án dạy tiếng Anh theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND; Chương trình “Dạy và học Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”.

Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá; nâng cao hiệu suất đào tạo, duy trì tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông theo hướng bền vững. Nâng cao chất lượng đào tạo trường trung học phổ thông chuyên, trường tiên tiến hiện đại và hội nhập, trường bồi dưỡng năng khiếu đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng nhân tài theo định hướng phát triển của Thành phố.

¹ Theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2025.

Đẩy mạnh tiến độ xây dựng trường trung học đạt chuẩn quốc gia, tập trung xây dựng trường tiên tiến, hiện đại và hội nhập, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, duy trì kết quả phổ cập bậc trung học. Đảm bảo tiến độ và hiệu quả triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; tích cực tham gia và hoàn thành đúng tiến độ việc biên soạn sách giáo khoa theo chương trình mới.

2.4. Giáo dục Thường xuyên

Tăng cường chất lượng giáo dục và đa dạng hóa hoạt động tại các trung tâm. Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả chương trình giáo dục thường xuyên bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông. Đa dạng hóa các chương trình, nội dung và hình thức tổ chức dạy học; chú trọng phát triển các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn. Tiếp tục mở rộng dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề, chú ý công tác quản lý và điều hành việc dạy văn hóa kết hợp dạy nghề, tăng cường tổ chức giáo dục khởi nghiệp, góp phần phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tổ chức các kỳ thi học viên giỏi giáo dục thường xuyên; thi Olympic Tháng tư... Nâng cao chất lượng giáo dục, tập trung chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Tiếp tục phát huy thế mạnh của Trung tâm Ngoại ngữ – Tin học trong việc thực hiện giảng dạy, kiểm tra ngoại ngữ, tin học với nhiều hình thức đa dạng.

Tiếp tục thực hiện công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; Tăng cường vai trò phối hợp của các lực lượng xã hội khác trong cộng đồng thực hiện điều tra, vận động người học xóa mù chữ và trực tiếp dạy lớp xóa mù chữ.

2.5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế

Nâng cao hiệu quả chức năng tham mưu, giúp Ủy ban Nhân dân Thành phố thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục đại học theo Nghị định 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

Phối hợp phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Hiệu trưởng các trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Tham mưu thực hiện công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nhân lực trình độ quốc tế giai đoạn 2020 – 2025 theo sự phân công của Ủy ban Nhân dân Thành phố. Theo đó, thực hiện: (i) Xây dựng đề án “Thành phố Hồ Chí Minh – Trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao của cả nước và khu vực”; (ii) Xây dựng đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở 7 lĩnh vực (công nghệ thông tin – truyền thông; cơ khí – tự động hóa – trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính – ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị) và khuyến khích đại học chia sẻ giai đoạn 2020 – 2025¹.

Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý ngành Sư phạm (hệ trung cấp) trong các trường Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn Thành phố theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo ngành Sư phạm.

¹ Theo Công văn số 568/GDDT-VP ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về góp ý Dự thảo phân công chỉ đạo, điều hành thực hiện chương trình công tác năm 2020 của Thành phố.

Theo dõi, phối hợp chỉ đạo công tác giảng dạy kiến thức văn hóa phổ thông đối với học sinh tốt nghiệp Trung học sơ sở trong các trường Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn Thành phố.

Theo dõi, đôn đốc và tạo điều kiện cho các trường Cao đẳng, Trung cấp trực thuộc Sở triển khai thực hiện chương trình ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2025 đã được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019¹.

Phát huy vai trò đầu mối Nghiên cứu khoa học của Ngành: hỗ trợ công tác khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; hướng dẫn các trường trực thuộc tổ chức các hội nghị, hội thảo về thúc đẩy công tác nghiên cứu, ứng dụng nghiên cứu khoa học trong các ngành học ở Thành phố.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo lưu học sinh Lào, Campuchia theo diện học bổng của Thành phố: theo dõi quá trình học tập và cấp phát học bổng cho lưu học sinh Lào, Campuchia; phối hợp với Ký túc xá sinh viên Lào bố trí chỗ ở và thực hiện các chế độ khác cho lưu học sinh trong quá trình nghiên cứu, học tập tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2.6. Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục

Tiếp tục đổi mới phương thức tổ chức tuyển sinh các lớp đầu cấp và công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông, bảo đảm đúng quy chế, an toàn, trung thực, khách quan, đánh giá đúng năng lực học sinh; tổ chức các hoạt động đánh giá chất lượng học sinh theo các chuẩn quốc tế PISA, PASEC, READ, TALIS.

Thực hiện nghiêm, đảm bảo quy định việc quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ², phát huy hiệu quả thủ tục hành chính trực tuyến “Đăng ký cấp bản sao văn bằng” theo Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

Tích cực thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia các trường học đảm bảo đúng quy định, khách quan, trung thực, hình thành “văn hóa chất lượng” trong nhà trường giúp chất lượng giáo dục được đảm bảo và không ngừng được cải tiến, nâng cao đáp ứng tình hình mới.

2.7. Công tác thanh tra

Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò công tác thanh tra trong tiến trình đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo. Tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định về công tác thanh tra; tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác thanh tra.

¹ Thực hiện theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2025.

² Thông tư số 19/2015/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp THCS, THPT, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, làm tốt công tác hậu kiểm, chủ động thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên đề; chấn chỉnh và xử lý nghiêm, kịp thời, hiệu quả mọi vi phạm theo thẩm quyền nhằm bảo đảm kỷ cương và uy tín của ngành.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; đặc biệt là Luật Tố cáo số 25/2018/QH14; đảm bảo đúng quy trình, quy định, khách quan, minh bạch.

3. Tiếp tục xây dựng, củng cố đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực; chú trọng phẩm chất và năng lực thực tế nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

Đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng giáo viên; nâng cao tỷ lệ cán bộ quản lý và giáo viên bậc mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đạt chuẩn theo quy định mới của Luật Giáo dục 2018 và các văn bản hướng dẫn, triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹.

Đẩy mạnh hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tổ chức, quản lý bộ máy; xây dựng và thực hiện hiệu các thủ tục thành lập, cấp phép hoạt động, chuyển đổi địa điểm đối với các cơ sở giáo dục theo Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 – 4.

4. Đổi mới quản lý tài chính, thực hiện hiệu quả quy hoạch hệ thống trường lớp; xây dựng trường tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế

Huy động tốt các nguồn lực phát triển giáo dục, từng bước nâng cấp, xây dựng nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa theo tiêu chí tiên tiến, hiện đại, mở rộng việc triển khai Thư viện điện tử, Mô hình trường học thông minh.

Hoàn thiện quy hoạch hệ thống trường lớp trên địa bàn theo hướng đa dạng hóa hệ thống các loại hình giáo dục, bảo đảm nhu cầu học tập ở tất cả các cấp học, bậc học, ngành học; phối hợp đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trường mầm non, nhất là tại các khu chế xuất, khu công nghiệp; tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, đầu tư trang thiết bị hiện đại, đảm bảo đủ chỗ học đạt chuẩn cho học sinh Thành phố.

Tăng cường đổi mới quản lý tài chính, hoàn thiện Phần mềm Quản lý tài chính nhà trường và triển khai hiệu quả, đảm bảo 100% trường học triển khai việc thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Đảm bảo tỷ lệ ngân sách Thành phố chi thường xuyên cho giáo dục và đào tạo; đảm bảo cơ cấu chi 80% cho con người và 20% cho hoạt động.

¹ Từ tháng 12/2019 đến tháng 6/2020: hoàn thành các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp Một; Từ tháng 7/2020 đến tháng 6/2021: hoàn thành các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp 2 và lớp 6; Từ tháng 6/2021 đến tháng 6/2022: hoàn thành các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp 3, lớp 7 và lớp 10; Từ tháng 6/2022 đến tháng 7/2023: hoàn thành các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp 4, lớp 5, lớp 8, lớp 9, lớp 11 và lớp 12.

III. TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG CHÍNH ĐÓN ĐẢNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN, TĂNG CƯỜNG GẮN BÓ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN

1. Quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm

Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII, đấu tranh quyết liệt, ngăn chặn hiệu quả, đẩy lùi sự suy thoái lý về tư tưởng, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Cán bộ, đảng viên phải là người tiên phong, tấm gương trong tuân thủ pháp luật, yêu nghề, mến trẻ, hết sức phục vụ cho sự nghiệp giáo dục, góp phần củng cố niềm tin cho học sinh, sinh viên và phụ huynh học sinh.

Tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết số 35–NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; tăng cường công tác tuyên truyền, tăng cường thông tin tích cực sâu rộng toàn thể công chức, viên chức, người lao động những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mac – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đẩy mạnh công tác giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao sức “đề kháng”, chủ động đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch trong cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên và người lao động.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Về xây dựng Đảng

2.1.1. Về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu của từng đảng bộ, đến từng chi bộ cơ sở. Quan tâm đổi mới công tác tuyên truyền; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ hiện đại. Nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng, kịp thời xử lý thông tin và định hướng tư tưởng, dư luận gắn với giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của cán bộ, giáo viên, người lao động, các vấn đề nhạy cảm, phức tạp phát sinh, đảm bảo thống nhất tư tưởng trong Đảng và đồng thuận trong ngành.

Xây dựng cơ chế, mối quan hệ giữa cơ quan, đơn vị với gia đình, thân nhân cán bộ, đảng viên để phối hợp thực hiện các giải pháp kịp thời trong giáo dục, thuyết phục, cảm hóa đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Lấy hiệu quả, chất lượng thực tế công tác xây dựng Đảng về tư tưởng chính trị vững mạnh nhằm tăng cường sức đề kháng trong phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn một cách thuyết phục.

Xác định rõ việc thường xuyên giáo dục, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh, phẩm chất đạo đức là một nội dung quan trọng để xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, nếp sống văn minh đô thị cho cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên.

Tăng cường thực hiện quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin báo chí theo quy định; thường xuyên mua đọc báo, tạp chí của Đảng, xây dựng văn hóa đọc trong đơn vị...

Kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chống tham nhũng, lãng phí, lối

sống cơ hội, thực dụng, nói không đi đôi với làm. Kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến, những tấm gương sáng và kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm minh các hành vi lệch lạc, vi phạm đạo đức, lối sống. Kết hợp giữa giáo dục với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối công tác; thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

2.1.2. Về tổ chức, cán bộ

Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy theo quy định; chỉ đạo rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở, của cơ sở đảng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của loại hình tổ chức đảng; chấn chỉnh, củng cố, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, hiệu quả hoạt động của cơ sở đảng, tổ chức tốt sinh hoạt chi bộ chuyên đề, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là tập trung củng cố, tạo sự chuyển biến rõ nét tại những đơn vị còn yếu, kém; đổi mới phương pháp đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên để đúng thực chất hơn; tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục đích, lý tưởng nguyên tắc của Đảng, xác định đúng đắn động cơ vào Đảng của quần chúng ưu tú, đảm bảo chất lượng đảng viên mới, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, trong đó chú trọng kết nạp Đảng viên từ trí thức, sinh viên, học sinh.

Thực hiện nghiêm của Quy định của Bộ Chính trị “Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”, tăng cường công tác quản lý đảng viên gắn với công tác bảo vệ chính trị nội bộ để nắm bắt và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên.

Rà soát bổ sung quy chế, quy định về phân công, phân cấp quản lý cán bộ, quy trình quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, đề bạt, luân chuyển cán bộ; đổi mới phương pháp và tiêu chí xây dựng tiêu chí đánh giá cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh; thực hiện công tác quy hoạch gắn với đào tạo, bố trí, đề bạt, luân chuyển cán bộ theo hướng “động” và “mở”; quan tâm bố trí cán bộ trẻ, cán bộ nữ; tập trung bồi dưỡng, chuẩn hóa trình độ cán bộ về chuyên môn, lý luận chính trị theo quy định, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2.1.3. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Tiếp tục đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Đẩy mạnh việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm; tập trung kiểm tra, giám sát việc khắc phục các khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát. Chủ động phát hiện sớm, ngăn ngừa các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu, đảm bảo rắn đe, giáo dục ý thức chấp hành kỷ luật, pháp luật của cán bộ, đảng viên.

Các đảng bộ, chi bộ cơ sở chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, đảm bảo khoa học, tránh chồng chéo, trùng lặp. Nâng cao nhận thức và xác định trách nhiệm của cấp ủy, bí thư cấp ủy trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Quyết liệt chỉ đạo thực hiện Quy định 1374 của Ban Thường vụ Thành ủy; phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị tham gia công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra trong sạch, công tâm, giỏi nghiệp vụ. Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2.1.4. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Kiên toàn, nâng cao chất lượng hoạt động và chú trọng kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng; nhằm nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng.

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong việc chủ động phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát quyền lực đối với người có chức vụ. Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập. Tập trung kiểm tra, giám sát, thanh tra những cơ quan, đơn vị có nhiều đơn thư phản ánh, tố cáo.

2.1.5. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp

Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy theo hướng nâng cao tính khả thi trong ban hành nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Thực hiện nghiêm những vấn đề có tính nguyên tắc trong Đảng; xác định rõ, cụ thể, tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, điều hành ngày càng thể hiện rõ nét; nâng cao chất lượng, hiệu quả đi cơ sở, tiếp xúc và lắng nghe ý kiến của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, đảm bảo thiết thực, không phô trương, hình thức. Thực hiện tốt quy chế chất vấn trong Đảng; tăng cường cải cách hành chính trong Đảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, điều hành của thường trực cấp ủy.

2.2. Về xây dựng chính quyền

Triển khai các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức giỏi về nghiệp vụ, gương mẫu về đạo đức, lối sống, năng động, sáng tạo và kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, gắn với phát huy năng lực cán bộ, nâng cao hiệu quả công tác tuyển chọn, đề bạt cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng thi tuyển công khai, minh bạch, gắn với xu hướng trẻ hóa và hội nhập. Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân tài, vừa chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền trong công tác cải cách hành chính, phát huy vai trò của Đảng đối với công tác cải cách hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, góp phần xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử. Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng, cắt giảm mạnh thủ tục và thời gian giải quyết các yêu cầu chính đáng của tổ chức và công dân.

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao, phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, thúc đẩy đổi mới hoạt động thanh tra hướng trọng tâm đến mục tiêu chất lượng, hiệu quả, thực chất; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc với tinh thần trách nhiệm cao nhất để xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giáo dục. Chú trọng công tác dân vận chính quyền, công tác hòa giải ở cơ sở để góp phần tạo sự đồng thuận của người dân trong chấp hành, thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, góp phần hạn chế tối đa phát sinh các vụ việc khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.

2.3. Nâng cao chất lượng công tác dân vận, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

Thường xuyên quán triệt, phổ biến các văn bản của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác dân vận, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức, hành động về công tác dân vận trong công chức, viên chức, người lao động, sinh viên và học sinh, nhất là của các cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cấp.

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, công bố, cập nhật, niêm yết công khai, kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định, quy trình về thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức thiết thực, thích hợp. Xây dựng hình ảnh cán bộ, công chức, viên chức thân thiện, có trách nhiệm với dân; thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hoá công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, kiểm tra, chấn chỉnh thái độ tiếp xúc, trách nhiệm của cán bộ, công chức. Đẩy mạnh hoạt động các phong trào thi đua yêu nước.

Chỉ đạo Công đoàn Giáo dục Thành phố tập trung tuyên truyền và tổ chức thực hiện các nội dung:

– Đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; làm tốt công tác giáo dục nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ nhà giáo, người lao động. Phát huy dân chủ cơ sở theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP, ngày 09 tháng 01 năm 2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

– Thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, sáng tạo và tự học” gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” với phương châm “Mỗi giờ lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc”; “Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm và đạo đức nhà giáo vì một trường học hạnh phúc”.

– Tập trung vận động đoàn viên công đoàn tham gia học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Tăng cường nắm bắt dư luận xã hội về tình hình đội ngũ, tâm tư, tình cảm của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

IV. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc tư duy, mục tiêu, phương pháp giáo dục; công tác quản lý đảm bảo dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục; coi trọng quản lý chất lượng giáo dục

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của hệ thống Đảng và chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán, từ khâu quán triệt, nhận thức đến tổ chức thực hiện các quan điểm, đường lối và chủ trương phát triển giáo dục. Phân cấp quản lý mạnh mẽ cho các nhà

trường trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm, tăng cường quản lý nhà nước về giáo dục đối với các loại hình giáo dục khác nhau đặc biệt là các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

Tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện nhà trường, xây dựng trường học tiên tiến theo xu thế hội nhập, mang đậm bản sắc dân tộc, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, coi trọng giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng; phát huy năng lực sáng tạo của học sinh, đào tạo ra những con người Việt Nam phù hợp với yêu cầu kinh tế, xã hội thời kỳ hội nhập của Thành phố và cả nước; xây dựng và phát triển văn hoá chất lượng giáo dục phổ thông, tạo chuyển biến căn bản về chất lượng và hiệu quả giáo dục trên địa bàn Thành phố để đảm bảo chất lượng giáo dục và thể hiện bản sắc riêng của mỗi trường.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập. Chú trọng hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu; tăng cường tổ chức cho học sinh học tập, nghiên cứu, làm việc theo nhóm; biến quá trình truyền thụ tri thức thành quá trình tự học có hướng dẫn và quản lý của giáo viên, giảng viên; khuyến khích, hướng dẫn và tạo điều kiện để học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức đã học ứng dụng trong thực tế.

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập bậc trung học và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đẩy mạnh công tác xóa mù chữ (đặc biệt chú trọng đối tượng sau 35 tuổi). Đảm bảo hài hòa giữa sự phát triển của giáo dục và chất lượng giáo dục. xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để mọi người dân Thành phố tham gia quá trình học tập suốt đời.

Tăng cường giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống; tinh thần yêu nước; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên. Chú trọng thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng thích ứng cuộc sống cho học sinh.

Đẩy mạnh công tác giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất, chăm sóc sức khoẻ của học sinh, sinh viên; đổi mới mạnh mẽ công tác giảng dạy và học tập các môn nhạc, họa, thể dục; chú trọng giảng dạy âm nhạc dân tộc, phát triển các môn võ dân tộc và các hoạt động thể thao trong trường học. Đảm bảo mỗi học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông phải biết chơi một môn thể thao.

Tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với từng đối tượng, đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả. Đảm bảo khen thưởng đúng đối tượng, chính xác và kịp thời; hình thành một số sân chơi phong trào mang hoạt động truyền thống của Ngành và triển khai đến các cơ sở giáo dục; thông qua đó nhằm hỗ trợ các cơ sở giáo dục thực hiện tốt hơn công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh, sinh viên.

Triển khai có hiệu quả Đề án Giáo dục thông minh tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 – 2030; Đề án tiếng Anh cho học sinh Thành phố; Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2020 – 2030”; Đề án phân luồng học sinh sau trung học; tăng cường giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, tuyên truyền, thay đổi nhận thức về nghề nghiệp cho phụ huynh. Đảm bảo tiến độ và hiệu quả triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; tích cực tham gia và hoàn thành việc biên soạn sách giáo khoa theo chương trình mới.

2. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng giáo dục, đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác, theo yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất người học

Đổi mới phương thức, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, tăng cường hiệu quả đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn; phát triển phẩm chất, năng khiếu của học sinh.

Thống nhất kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của quận huyện và cơ sở; tăng cường thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh của các cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức, trách nhiệm đội ngũ làm công tác thi; củng cố nhân sự làm công tác thi, hoàn chỉnh các phần mềm phục vụ các kỳ thi; đầu tư hơn nữa hệ thống văn bản thi và thiết bị phục vụ thi; chỉ đạo và tổ chức các kỳ thi cấp quốc gia và Thành phố an toàn, nghiêm túc, đảm bảo kết quả thi thực sự khách quan, phản ánh đúng chất lượng dạy và học, tác động tích cực đến việc dạy và học, thực hiện các mục tiêu giáo dục.

Tăng cường nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Bồi dưỡng đội ngũ kiểm định viên đủ năng lực tư vấn các trường trong hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài. Công khai kết quả đánh giá chất lượng giáo dục; đưa công tác kiểm định chất lượng giáo dục vào kế hoạch năm học và nội dung thi đua; tham mưu chính sách và chế độ cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục, tập trung hoàn thành tốt các báo cáo tự đánh giá, thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng.

3. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của Thành phố

Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả triển khai Mô hình Trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế¹. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Giáo dục và phát triển nhân lực Thành phố theo quyết định số 6187/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Tham mưu lãnh đạo Thành phố chỉ đạo các sở, ngành và Ủy ban Nhân dân các quận, huyện rà soát, điều chỉnh và có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường mầm non tại các Khu chế xuất, Khu công nghiệp và hệ thống trường lớp các xã tham gia chương trình Xây dựng nông thôn mới nhằm giảm sĩ số học sinh/lớp, nâng số lượng trường học tổ chức dạy 2 buổi/ngày. Có kế hoạch nâng cấp, mở rộng và duy tu các phòng học chưa đạt chuẩn, đảm bảo đến năm 2025, 100% trường học tại Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn quy định về cơ sở vật chất.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Tham mưu sửa đổi, bổ sung cơ chế đầu tư, ưu đãi về đất đai, vốn hỗ trợ các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công lập; cơ chế cho thuê cơ sở vật chất để phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông ngoài công lập. Thực hiện đồng bộ phần mềm quản lý nhà trường (SMAS); thực hiện đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học – kỹ thuật của học sinh Thành phố.

¹ Theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống thiết bị dạy học, chú trọng thiết bị tiên tiến, hiện đại tại các nhà trường. Đến năm 2025, đảm bảo duy trì có 3 phòng học/100 người dân Thành phố trong độ tuổi đi học từ 3 đến 18 tuổi (kể cả diện KT3). Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất rèn luyện thể lực và giáo dục kỹ năng sống cho các đơn vị giáo dục trên địa bàn Thành phố. Đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo các ngành, nghề chất lượng cao theo chuẩn khu vực và quốc tế cho các trường khối đào tạo.

Triển khai thực hiện các dự án xây mới, thay thế trong giai đoạn 2020 – 2025 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố cho các đơn vị Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên, chuyên nghiệp, chuyên biệt trong toàn Thành phố.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu đáp ứng được yêu cầu đổi mới và hội nhập

Phối hợp cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo chuẩn mới đáp ứng được yêu cầu đổi mới và hội nhập đảm bảo đủ số lượng, đồng bộ cơ cấu chú trọng đào tạo bồi dưỡng năng lực lãnh đạo quản lý, kỹ năng ngoại ngữ, tin học cho giáo viên. Đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá thúc đẩy tinh thần tự học nâng cao tay nghề của mọi người.

Triển khai Đề án tinh giản biên chế, vận động đưa ra thực hiện chế độ chính sách tinh giản biên chế đối với những giáo viên do còn hạn chế năng lực không đáp ứng yêu cầu công việc, hoặc do không đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ với vị trí việc làm.

Sắp xếp bộ máy hợp lý đúng quy định, tạo điều kiện làm việc thuận lợi và thực hiện chế độ chính sách đầy đủ kịp thời nhằm động viên, khích lệ đội ngũ phát huy hết năng lực, nâng cao chất lượng dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý đội ngũ và hỗ trợ hoạt động dạy học: từ quản lý hồ sơ công việc, quản lý lý lịch, phân công công tác, điều hành xử lý, theo dõi đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, thẩm định, cấp phép đáp ứng yêu cầu thông tin, liên thông tích hợp, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm giúp giáo viên tự học, nghiên cứu, sáng tạo nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo trên địa bàn. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin chuyên trách chất lượng cao trong ngành, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý của Sở, cán bộ quản lý ở đơn vị và giáo viên toàn ngành.

5. Xây dựng, củng cố tổ chức Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức và tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, chủ nghĩa yêu nước, tinh thần tự cường dân tộc gắn với thực hiện làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và các cuộc vận động của Ngành, hướng trọng tâm vào việc “làm theo” với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực và hiệu quả gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, của Ngành.

Đổi mới công tác triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương và Thành phố; tổ chức tốt các sinh hoạt chuyên đề nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, bản lĩnh chính trị của người đảng viên trong tình hình mới.

Phối hợp chặt chẽ với các quận, huyện ủy đẩy mạnh công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, phát triển đảng viên mới trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh và sinh viên theo yêu cầu mới.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác dự báo, định hướng dư luận xã hội, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, diễn biến tư tưởng của đội ngũ, tích cực tham gia xử lý các vấn đề “nóng”, vấn đề phức tạp, nhạy cảm tại đơn vị; theo dõi sát mạng thông tin điện tử; chú trọng triển khai đồng bộ, chủ động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, phản bác các luận điệu xuyên tạc, thông tin sai trái chống phá Đảng và Nhà nước; kiên quyết làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phản động; đấu tranh ngăn chặn biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp khắc phục các hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, nhất là vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

Tập trung thực hiện kết luận hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020. Đảng bộ Sở tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về công tác quy hoạch cán bộ dài hạn; tiếp tục triển khai thực hiện tốt, hợp lý và đồng bộ các khâu: Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ; xây dựng và thực hiện chính sách cán bộ; chú trọng đến việc đầu tư tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng kế cận, tuyển dụng bộ máy nhân sự phù hợp cho từng chức danh. Phấn đấu 100% cán bộ chủ chốt đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị.

Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, trước hết tăng cường quán triệt cho cấp ủy, cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, trong ngành thấy được vai trò trách nhiệm của mỗi cấp ủy, của mỗi cán bộ, đảng viên trong công tác công tác bảo vệ chính trị nội bộ, tăng cường cảnh giác cách mạng, làm tốt hơn nữa công tác nắm tình hình chính trị nội bộ góp phần giữ vững an ninh chính trị trong Đảng bộ, trong Ngành Giáo dục Thành phố.

Tăng cường rà soát chính trị nội bộ theo Chỉ thị 39–CT/TW của Bộ Chính trị, suu tra phục vụ công tác cán bộ, công tác phát triển đảng và các yêu cầu khác của Ngành; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ sở đảng trong việc thực hiện tốt các yêu cầu Quy định 126–QĐ/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn 15–HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương.

Thực hiện công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát; trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; tạo sự chuyển biến thực sự trong nhận thức và hành động của cấp ủy, của đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

Tập trung triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, trước mắt là công tác giám sát chi bộ cơ sở; 100% chi bộ phải có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của năm, tập trung vào giám sát việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp trên, nghị quyết của Chi bộ; ý thức tổ chức kỷ luật; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; đạo đức lối sống; học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Qua giám sát, kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm của cán bộ đảng viên khi mới phát sinh để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn xảy ra vi phạm.

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020 – 2025/2030

1. Đề án Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở 7 lĩnh vực (công nghệ thông tin – truyền thông; cơ khí – tự động hóa – trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính – ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị) và khuyến khích đại học chia sẻ giai đoạn 2020 – 2035.

2. Xây dựng đề án “Thành phố Hồ Chí Minh – Trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao của cả nước và khu vực”.

3. Đề án Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 – 2030.

4. Đề án Xây dựng Trung tâm Điều hành giáo dục thông minh.

5. Đề án Xây dựng Mô hình trường học thông minh thí điểm tại 05 Trường Trung học phổ thông: THPT Chuyên Lê Hồng Phong, THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa, THPT Lê Quý Đôn, THPT Nguyễn Hiền và THPT Nguyễn Du.

6. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

7. Đề án Trang bị cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2025.

8. Mô hình Trường học tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

9. Chương trình tiếng Anh tăng cường.

10. Chương trình Dạy Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam.

11. Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2020 – 2030”.

12. Đề án Hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh và các Chương trình, Kế hoạch thực hiện Đề án 404 của Trung ương.

13. Đề án Xã hội hóa giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2025.

14. Đề án Xây dựng Trung tâm Nghiên cứu khoa học thanh thiếu niên Thành phố.

15. Đề án Xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại cho các trường học trên địa bàn Thành phố.

16. Đề án Thanh toán học phí không dùng tiền mặt – Thẻ học đường thông minh.

17. Đề án Đưa âm nhạc dân tộc vào nhà trường phổ thông.

18. Chương trình Truyền thông giáo dục.

19. Đề án tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

20. Đại hội đại biểu Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII nhận thức sâu sắc trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sinh viên và học sinh toàn ngành giáo dục Thành phố. Với truyền thống yêu nước, cách mạng, đoàn kết, năng động, sáng tạo, tiên phong trong đổi mới, Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo quyết tâm khắc phục khó khăn, hạn chế, tồn tại, tranh thủ thời cơ, tận dụng tốt các lợi thế, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đại biểu Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII đề ra, góp phần thúc đẩy ngành giáo dục và đào tạo Thành phố không ngừng phát triển, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho quá trình phát triển và hội nhập của Thành phố Hồ Chí Minh.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
LẦN THỨ VI, NHIỆM KỲ 2015 – 2020**

TT	Nội dung	Đến năm	Kết quả
NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG			
1	Có 100% trường học (công lập) đều có chi bộ độc lập; tỷ lệ đảng viên toàn ngành đạt 25%; tỷ lệ cán bộ, giảng viên, nhân viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.	2020	1.391/1.391 tỷ lệ 100% trường học công lập có chi bộ độc lập: Đạt 19.121/64.608 tỷ lệ 29,60%, đảng viên: Đạt 14.567/64.608 tỷ lệ 22,55% cán bộ, giảng viên, nhân viên, có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên: Không đạt
2	Có 95% đảng bộ, chi bộ trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có yếu kém; 95% đảng viên thành tốt nhiệm vụ.	Hàng năm	* Năm 2015 – 29/29 tỷ lệ 100% đảng bộ, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt – 575/699 đạt tỷ lệ 85,31% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. * Năm 2016 – 29/29 tỷ lệ 100% đảng bộ, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt – 580/686 tỷ lệ 84,55% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. * Năm 2017 – 29/29 tỷ lệ 100% đảng bộ, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt – 576/701 tỷ lệ 82,17% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. * Năm 2018 – 28/29, tỷ lệ 96,55% đảng bộ, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. – 581/715 tỷ lệ 81,26% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. * Năm 2019 – 29/29 tỷ lệ 100% đảng bộ, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt – 583/735 tỷ lệ 79,32% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ			
3	Có 300 phòng học/10.000 người dân trong độ tuổi từ 3 tuổi đến 18 tuổi (kể cả người dân không có hộ khẩu thường trú hoặc KT3); 100% các trường học trên địa bàn Thành phố đạt chuẩn quốc gia về trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập; 25% trường mầm non, tiểu học, 15% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia; ở từng quận huyện ở mỗi bậc học mầm non, tiểu học có ít nhất 3 trường học, bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông có 2 trường đạt trường tiên tiến hiện đại.	2020	288 phòng học/10.000: Không đạt
			Có 100% các trường đạt chuẩn quốc gia về thiết bị giảng dạy, học tập: Đạt
			Kết quả trường đạt Quốc gia: MN có 169/1.346 tỷ lệ 12,56%; TiH: 71/500 tỷ lệ 14,20%; THCS: 28/280 tỷ lệ 10,0%; THPT: 4/199 tỷ lệ 2,01%: Không đạt
			Toàn ngành có 16 trường mầm non, 13 trường tiểu học, 10 trường trung học cơ sở, 3 trường trung học phổ thông đạt trường tiên tiến theo xu thế hội nhập: Đạt
4	Có 98% trẻ từ 3 tuổi học mẫu giáo; 99% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không bị suy dinh dưỡng; giảm tỷ lệ học sinh béo phì còn dưới 10%. Miễn học phí cho 100% trẻ học mầm non 5 tuổi.	2020	68.540/81,355 tỷ lệ 84,2% trẻ từ 3 tuổi học mẫu giáo: Không đạt
			385.101/387.681 tỷ lệ 99,33% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không bị suy dinh dưỡng: Đạt
			23.915/ 387.681 tỷ lệ 3,58% học sinh béo phì: Đạt
5	100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày, 65% học sinh trung học cơ sở và 40% học sinh trung học phổ thông học 2 buổi/ngày	2020	Học sinh học 2 buổi/ngày cấp tiểu học là 73,0%. Không đạt
			Học sinh học 2 buổi/ngày cấp trung học cơ sở là 52,0%. Đạt
			Học sinh học 2 buổi/ngày cấp trung học phổ thông 86,0%. Đạt
6	Đảm bảo đầy đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn quy định các cấp học, ngành học. Đến năm 2020 có 80% giáo viên mầm non đạt trên chuẩn; 97% giáo viên tiểu học đạt trên chuẩn; 90% giáo viên trung học cơ sở đạt trên chuẩn; 15% giáo viên trung học phổ thông đạt trên chuẩn.	2020	100% cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn quy định các cấp học, ngành học: Đạt
			Giáo viên mầm non đạt trên chuẩn là 65,4%: Không đạt
			Giáo viên tiểu học đạt trên chuẩn là 93,65%: Không đạt
			Giáo viên trung học cơ sở đạt trên chuẩn là 90,19%: Đạt
			Giáo viên trung học phổ thông đạt trên chuẩn là 26,5%: Đạt

7	Duy trì và nâng cao kết quả đạt được từ đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố. Đảm bảo đến năm 2020, 50% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt được trình độ ngoại ngữ có thể tự tin giao tiếp và tiếp tục theo học các chương trình đại học, cao đẳng quốc tế.	2020	Thực hiện tốt đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố: Đạt
			Kết quả khảo sát có 57,41% học sinh trung học phổ thông đạt được trình độ ngoại ngữ có thể tự tin giao tiếp và tiếp tục theo học các chương trình đại học, cao đẳng quốc tế: Đạt
8	Phổ cập và nâng cao trình độ tin học cho học sinh phổ thông, đảm bảo học sinh có thể ứng dụng tin học trong học tập, trong nghiên cứu khoa học. Đảm bảo đến năm 2020, có 30% học sinh THPT có trình độ tin học đạt chuẩn quốc tế.	2020	Thực hiện tốt phổ cập tin học cho học sinh phổ thông, 100% học sinh ứng dụng tin học trong học tập, trong nghiên cứu khoa học: Đạt
9	Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập THCS và phổ cập giáo dục trung học. Đến cuối năm 2020, tỷ lệ người dân Thành phố biết chữ trong độ tuổi 15 – 60 là 99,8%.	2020	Hàng năm, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập THCS: Đạt
			Tỷ lệ người dân Thành phố biết chữ trong độ tuổi 15 – 60 là 99,86%: Đạt
10	Có 100% các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo công bố chuẩn đầu ra và thực hiện đúng cam kết chuẩn đầu ra, thu hút 30% số học sinh tốt nghiệp THCS vào trường trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, có 85% học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo, 100% các trường hoàn thành báo cáo tự đánh giá và thực hiện thủ tục xin đánh giá ngoài, 100% các trường công lập đăng ký và công nhận trường tiên tiến, có ít nhất 30% mã ngành đào tạo ở các trường công lập được công nhận mã ngành tiên tiến.	2020	Có 8/8 trường tỷ lệ 100% các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo công bố chuẩn đầu ra: Đạt
			Có 19.390/24.000 tỷ lệ 80,79% học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo: Không đạt
			Có 8/8 trường tỷ lệ 100% các trường tự hoàn thành báo cáo tự đánh giá và thực hiện thủ tục xin đánh giá ngoài: Đạt
			Có 8/8 trường tỷ lệ 100% các trường công lập đăng ký trường tiên tiến đang tiến hành các thủ tục đánh giá: Đạt
			Tổng số 32 ngành, nghề được phê duyệt, có 13 ngành nghề trọng điểm theo cấp độ quốc tế, 08 ngành, nghề trọng điểm theo cấp độ khu vực ASEAN và 11 ngành nghề trọng điểm theo cấp độ quốc gia: Đạt

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẢNG ỦY SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

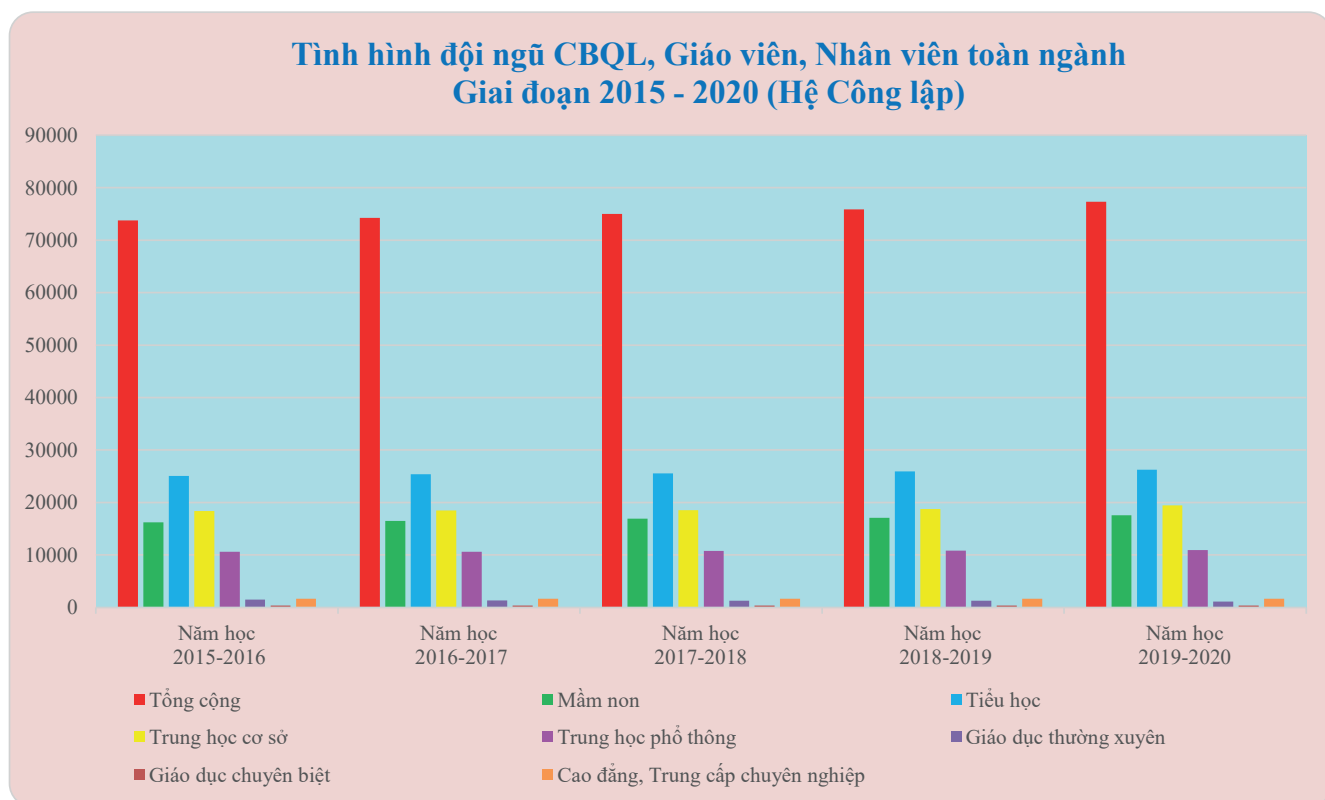
*

PHỤ LỤC SỐ LIỆU
ĐÍNH KÈM BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
LẦN TƯ VII, NHIỆM KỲ 2020 – 2025

Phụ lục 1

Tình hình đội ngũ CBQL, Giáo viên, Nhân viên toàn ngành giai đoạn 2015 - 2020 (Hệ Công lập)

STT	Nội dung	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tổng cộng		73,752	74,261	75,025	75,891	77,348
1	Mầm non	16,202	16,467	16,893	17,078	17,575
2	Tiểu học	25,074	25,374	25,559	25,924	26,232
3	Trung học cơ sở	18,378	18,466	18,513	18,756	19,469
4	Trung học phổ thông	10,603	10,619	10,745	10,823	10,933
5	Giáo dục thường xuyên	1,502	1,333	1,295	1,286	1,106
6	Giáo dục chuyên biệt	332	340	356	359	365
7	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	1,661	1,662	1,664	1,665	1,668



Phụ lục 1A

Tình hình đội ngũ CBQL, Giáo viên, Nhân viên toàn ngành giai đoạn 2015 - 2020 (Hệ Ngoài Công lập)

STT	Nội dung	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
	Tổng cộng	32,313	31,009	33,114	34,678	35,974
1	Mầm non	20,423	22,435	24,421	25,881	26,503
2	Tiểu học	1,343	1,413	1,458	1,419	1,968
3	Trung học cơ sở	1,082	1,106	1,125	1,173	1,236
4	Trung học phổ thông	5,854	5,951	6,004	6,095	6,155
5	Giáo dục thường xuyên	0	0	0	0	0
6	Giáo dục chuyên biệt	101	104	106	110	112
7	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	3,510	0	0	0	0

Ghi chú: Từ năm học 2016-2017 bàn giao các trường Trung cấp, Cao đẳng về Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

**Tình hình đội ngũ CBQL, Giáo viên, Nhân viên toàn ngành
Giai đoạn 2015 - 2020 (Hệ Ngoài công lập)**

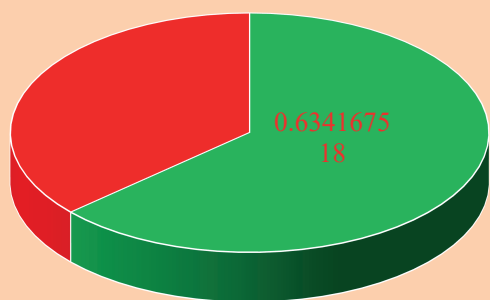


Phụ lục 2

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

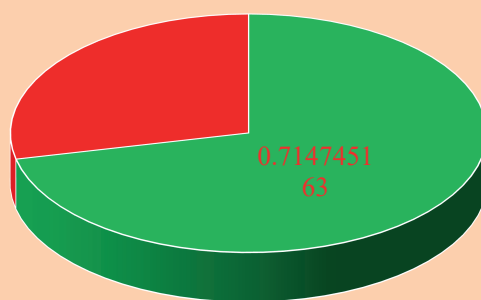
STT	Đơn vị	Năm 2015			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
		Tổng số CBQL, GV	Đạt chuẩn (tỷ lệ %)	Đạt trên chuẩn (tỷ lệ %)	Tổng số CBQL, GV	Đạt chuẩn (tỷ lệ %)	Đạt trên chuẩn (tỷ lệ %)	Tổng số CBQL, GV	Đạt chuẩn (tỷ lệ %)	Đạt trên chuẩn (tỷ lệ %)	Tổng số CBQL, GV	Đạt chuẩn (tỷ lệ %)	Đạt trên chuẩn (tỷ lệ %)	Tổng số CBQL, GV	Đạt chuẩn (tỷ lệ %)	Đạt trên chuẩn (tỷ lệ %)
1	Mầm non	23,183	99.3	64.5	25,348	99.5	64.9	27,650	99.9	65	29,415	100	65.2	30,581	100	65.4
2	Tiểu học	21,121	100	85.6	21,453	100	86.8	21,853	100	90.1	22,096	100	92.9	22,772	100	93.65
3	Trung học cơ sở	18,109	100	79.8	18,285	100	82.3	18,257	100	83.5	17,982	100	85.8	17,666	100	90.19
4	Trung học phổ thông	12,726	100	10.5	12,863	100	13.8	13,124	100	18.9	13,167	100	21.8	12,562	100	26.5
5	Giáo dục thường xuyên	1,131	100	18.3	1074	100	18.0	976	100	17.5	981	100	20.0	922	100	17.4
6	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	3,883	100	46.44	1,545	100	46.93	1,547	100	47.2	1,548	100	47.8	1,555	100	48.1

Tỷ lệ Cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn đào tạo năm 2015



■ Tỷ lệ trên chuẩn đào tạo

Tỷ lệ Cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn đào tạo năm 2019



■ Tỷ lệ trên chuẩn đào tạo

Phụ lục 3

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ Cán bộ Quản lý, Giáo viên

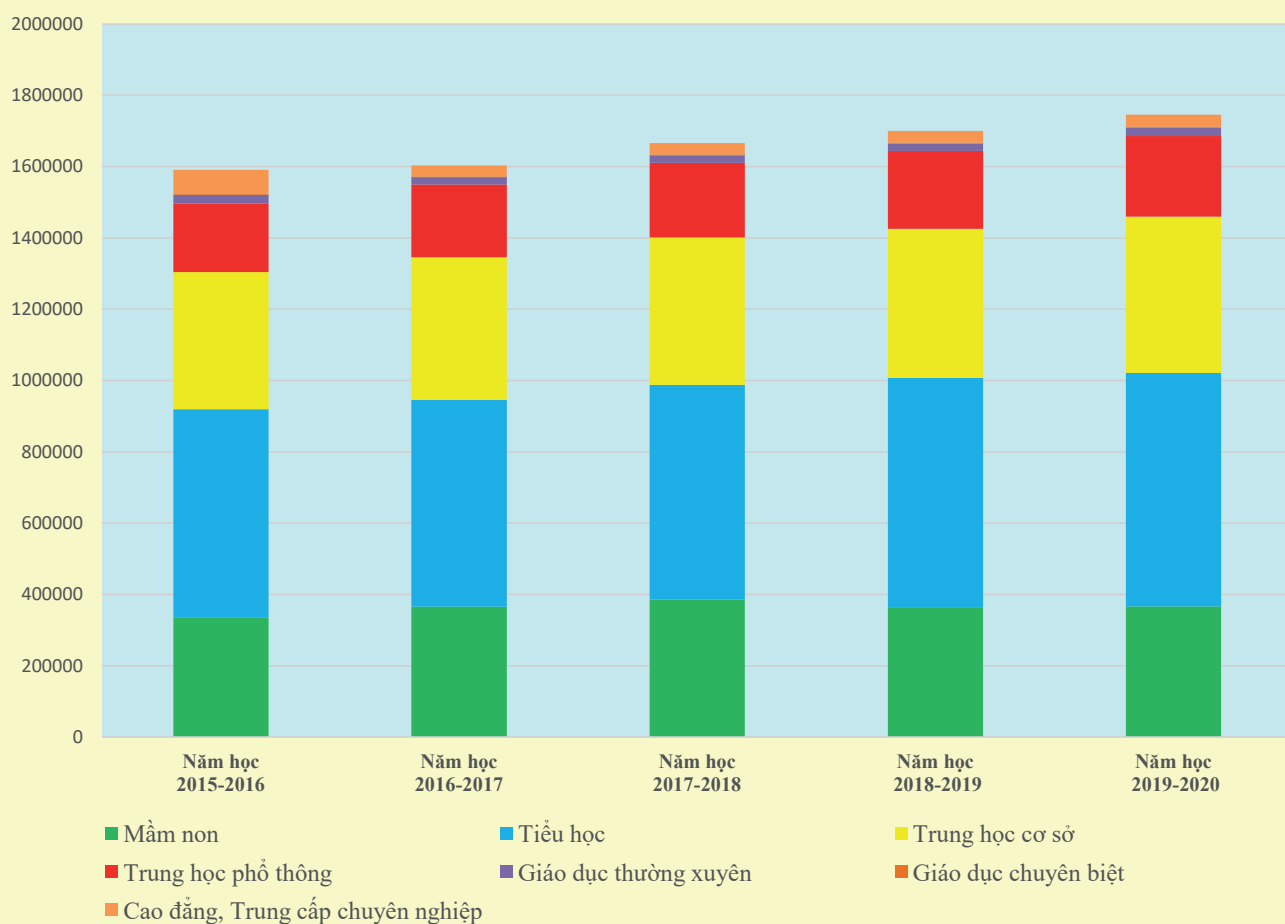
Năm học	Tổng số CBQL, Giáo viên	Trình độ chuyên môn Tỷ lệ (%)									
		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		Trung cấp chuyên nghiệp	
		Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)
2015-2016	77,814	63	0.08%	3,454	4.44%	48,429	62.24%	16,597	21.33%	9,271	11.91%
2016-2017	80,568	64	0.08%	3,982	4.94%	48,934	60.74%	16,339	20.28%	11,249	13.96%
2017-2018	83,407	72	0.09%	4,295	5.15%	51,711	62.00%	15,913	19.08%	11,416	13.69%
2018-2019	85,189	73	0.09%	4,689	5.50%	52,587	61.73%	15,502	18.20%	12,338	14.48%
2019-2020	86,058	76	0.09%	4,862	5.65%	54,527	63.36%	15,294	17.77%	11,299	13.13%

Ghi chú: Chỉ tính các trường Cao đẳng, Trung cấp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2016-2017 bàn giao các trường Trung cấp, Cao đẳng về Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

Phụ lục 4
Số lượng học sinh, sinh viên giai đoạn 2015 - 2020
(Toàn Ngành Giáo dục và Đào tạo)

STT	NỘI DUNG	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
	Tổng số	1,590,684	1,603,089	1,665,889	1,699,844	1,745,983
1	Mầm non	335,222	366,288	385,306	364,648	366,785
2	Tiểu học	584,054	578,784	602,877	643,153	654,847
3	Trung học cơ sở	385,062	400,502	413,270	417,754	437,741
4	Trung học phổ thông	192,684	204,506	208,894	218,428	226,346
5	Giáo dục thường xuyên	23,841	20,093	21,350	20,350	23,384
6	Giáo dục chuyên biệt	2,399	2,442	2,499	2,550	2,601
7	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	67,422	30,474	31,693	32,961	34,279

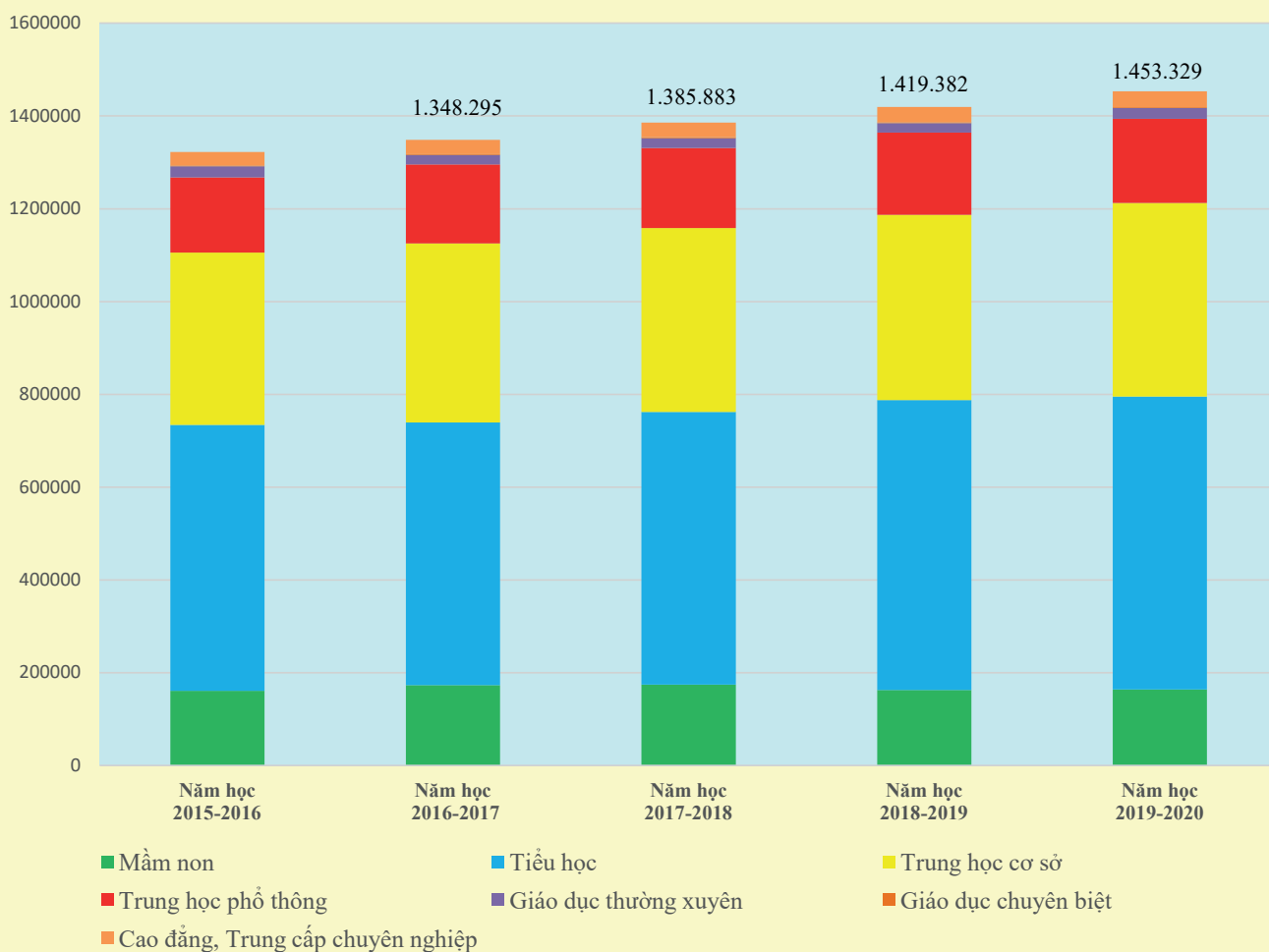
Số lượng học sinh, sinh viên giai đoạn 2015 - 2020
(Toàn Ngành Giáo dục và Đào tạo)



Phụ lục 4A
Số lượng học sinh, sinh viên giai đoạn 2015 - 2020
(Hệ Công lập)

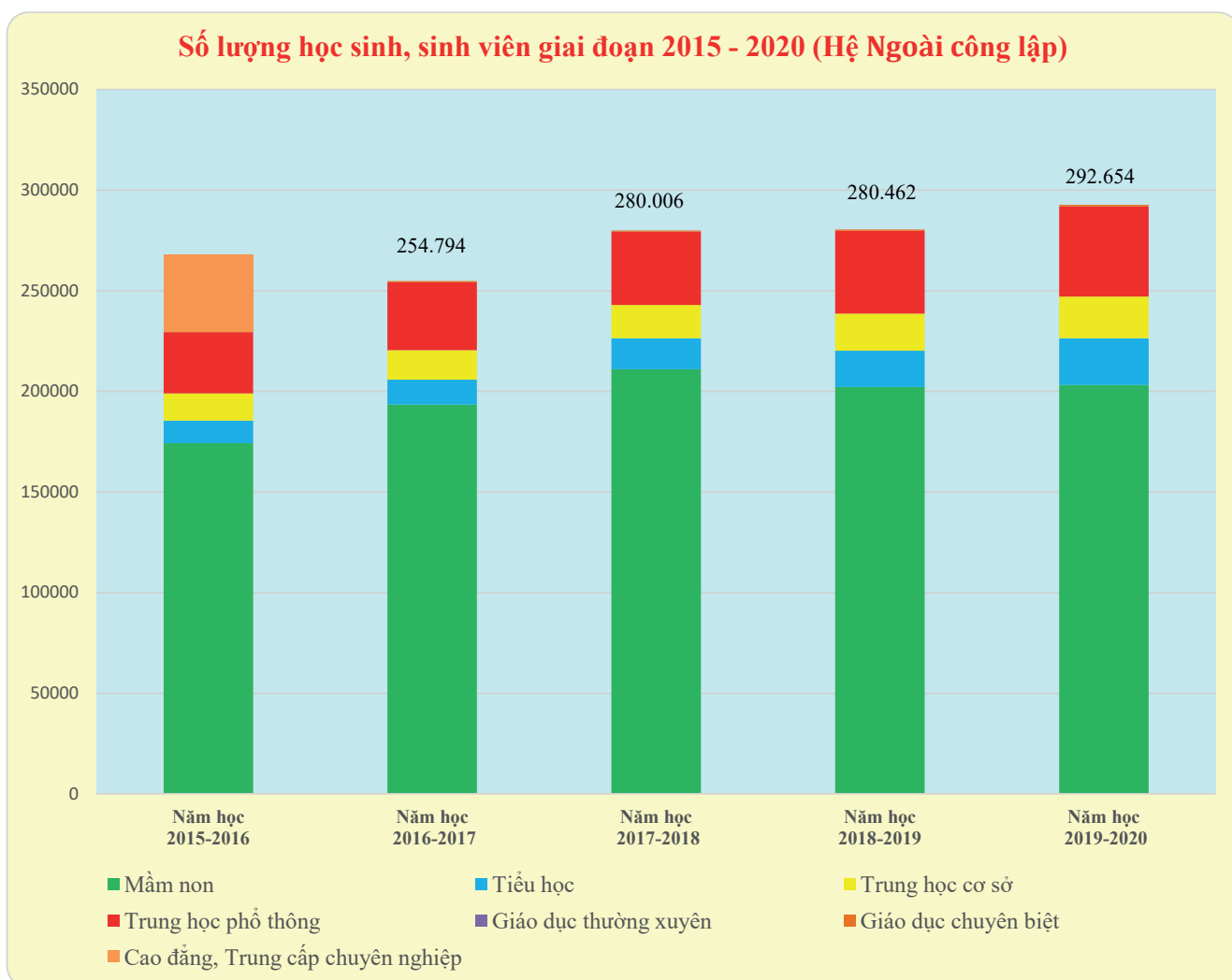
STT	NỘI DUNG	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
	Tổng cộng	1,322,574	1,348,295	1,385,883	1,419,382	1,453,329
1	Mầm non	160,963	172,808	174,287	162,467	163,577
2	Tiểu học	572,847	566,434	587,538	625,089	631,705
3	Trung học cơ sở	371,489	385,841	396,685	399,361	416,980
4	Trung học phổ thông	162,321	170,797	172,445	177,230	181,441
5	Giáo dục thường xuyên	23,841	20,093	21,350	20,350	23,384
6	Giáo dục chuyên biệt	1,811	1,848	1,885	1,924	1,963
7	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	29,302	30,474	31,693	32,961	34,279

Số lượng học sinh, sinh viên giai đoạn 2015 - 2020 (Hệ Công lập)



Phụ lục 4B
Số lượng học sinh, sinh viên giai đoạn 2015 - 2020
(Hệ Ngoài công lập)

STT	NỘI DUNG	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tổng cộng		268,110	254,794	280,006	280,462	292,654
1	Mầm non	174,259	193,480	211,019	202,181	203,208
2	Tiểu học	11,207	12,350	15,339	18,064	23,142
3	Trung học cơ sở	13,573	14,661	16,585	18,393	20,761
4	Trung học phổ thông	30,363	33,709	36,449	41,198	44,905
5	Giáo dục thường xuyên	0	0	0	0	0
6	Giáo dục chuyên biệt	588	594	614	626	638
7	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	38,120	0	0	0	0



Phụ lục 5
Thống kê trẻ suy dinh dưỡng, dư cân - béo phì
Giai đoạn 2015-2020

Năm học	Nhà trẻ							Ghi chú
	Tổng số trẻ	SDD thể nhẹ cân		SDD thể thấp còi		Trẻ Dư cân-Béo phì		
		Số trẻ	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ	
NH 2015-2016	55,965	275	0.49%	353	0.63%	1,188	2.12%	
NH 2016-2017	53,720	236	0.44%	341	0.63%	1,167	2.17%	
NH 2017-2018	56,241	237	0.42%	284	0.50%	1,196	2.13%	
NH 2018-2019	53,724	268	0.50%	264	0.49%	1,152	2.14%	
NH 2019-2020	54,602	268	0.49%	273	0.50%	1,174	2.15%	

Năm học	Mẫu giáo							Ghi chú
	Tổng số trẻ	SDD thể nhẹ cân		SDD thể thấp còi		Trẻ Dư cân-Béo phì		
		Số trẻ	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ	
NH 2015-2016	279,257	1,011	0.36%	1,032	0.37%	17,451	6.25%	
NH 2016-2017	312,568	1,002	0.32%	1,149	0.37%	19,795	6.33%	
NH 2017-2018	329,065	993	0.30%	897	0.27%	22,448	6.82%	
NH 2018-2019	310,924	932	0.30%	933	0.30%	21,710	6.98%	
NH 2019-2020	312,183	905	0.29%	906	0.29%	21,822	6.99%	

Phụ lục 6

Kết quả đánh giá Học sinh Tiểu học

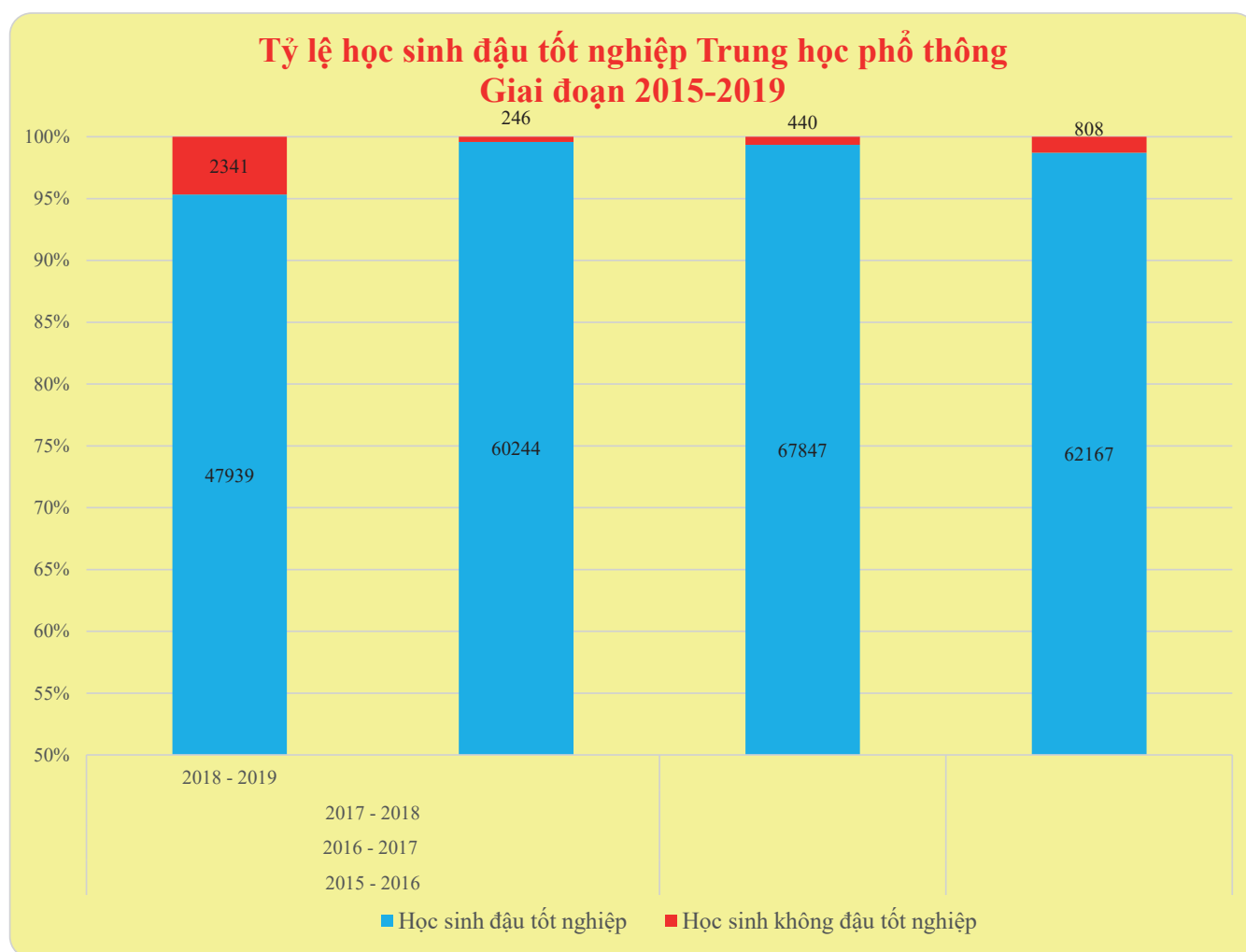
Giai đoạn 2015 – 2019

Năm học	Tổng số HS	Phẩm chất						Năng lực						Hoàn thành CT lớp học	Tỷ lệ				
		Chăm học chăm làm		Tự tin trách nhiệm		Trung thực kỷ luật		Đoàn kết yêu thương		Tự phục vụ tự quản						Hợp tác		Tự học và giải quyết vấn đề	
2015-2016	584,054	Tốt + Đạt	Tỷ lệ	Tốt + Đạt	Tỷ lệ	Tốt + Đạt	Tỷ lệ	Tốt + Đạt	Tỷ lệ	Tốt + Đạt	Tỷ lệ	Tốt + Đạt	Tỷ lệ	Tốt + Đạt	Tỷ lệ	580,407	99,38%		
2016-2017	578,784	571,000	98,66%	583,339	99,88%	583,470	99,90%	583,670	99,93%	467,317	80,01%	576,742	98,75%	577,557	98,89%	576,623	99,63%		
2017-2018	602,877	600,458	99,60%	601,784	99,82%	601,901	99,84%	602,307	99,91%	601,438	99,76%	601,218	99,72%	599,181	99,39%	599,181	99,39%		
2018-2019	643,153	639,608	99,45%	640,105	99,53%	639,656	99,46%	639,811	99,48%	640,231	99,55%	639,913	99,50%	637,968	99,19%	635,502	98,81%		

Phụ lục 7

Tỷ lệ đậu Tốt nghiệp Trung học phổ thông

STT	Năm học	Tổng số Học sinh lớp 12	Tổng số Học sinh đậu tốt nghiệp	Tỷ lệ tốt nghiệp (%)
1	2015 - 2016	50,280	47,939	95.3%
2	2016 - 2017	60,490	60,244	99.6%
3	2017 - 2018	68,287	67,847	99.4%
4	2018 - 2019	62,975	62,167	98.7%

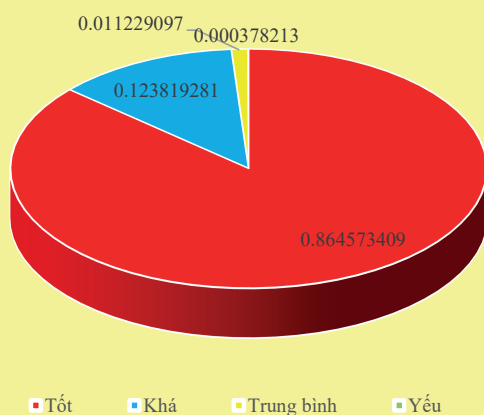


Phụ lục 8

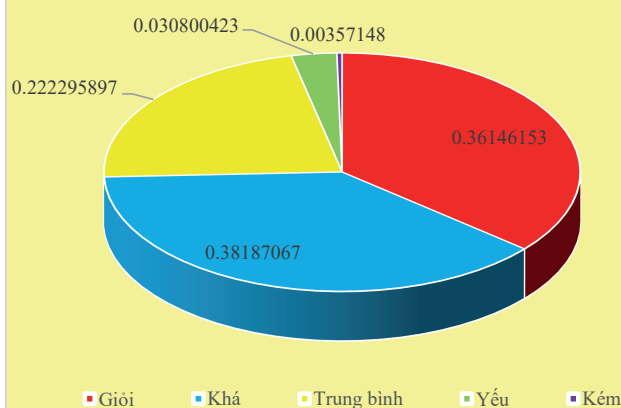
Bảng xếp loại hạnh kiểm và học lực học sinh Trung học cơ sở - Giai đoạn 2015 - 2019

STT	Nội dung		Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019
	Tổng số học sinh trung học cơ sở		385,062	400,502	413,270	417,754
1	Học sinh xếp loại hạnh kiểm	Tốt	324,636	341,696	359,179	361,179
		Tỷ lệ (%)	84.31%	85.32%	86.91%	86.46%
		Khá	53,568	52,660	49,230	51,726
		Tỷ lệ (%)	13.91%	13.15%	11.91%	12.38%
		Trung bình	6,567	5,950	4,704	4,691
		Tỷ lệ (%)	1.71%	1.49%	1.14%	1.12%
		Yếu	291	196	157	158
		Tỷ lệ (%)	0.08%	0.05%	0.04%	0.04%
2	Học sinh xếp loại học lực	Giỏi	142,939	145,169	149,769	151,002
		Tỷ lệ (%)	37.12%	36.25%	36.24%	36.15%
		Khá	142,961	149,987	156,602	159,528
		Tỷ lệ (%)	37.13%	37.45%	37.89%	38.19%
		Trung bình	84,497	89,584	92,420	92,865
		Tỷ lệ (%)	21.94%	22.37%	22.36%	22.23%
		Yếu	13,115	14,059	12,930	12,867
		Tỷ lệ (%)	3.41%	3.51%	3.13%	3.08%
		Kém	1,550	1,703	1,549	1,492
		Tỷ lệ (%)	0.40%	0.43%	0.37%	0.36%

**Tỷ lệ học sinh chia theo hạnh kiểm
Năm học 2018-2019**



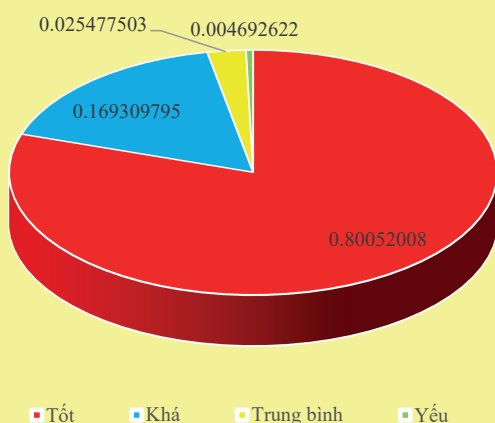
**Tỷ lệ học sinh chia theo học lực
Năm học 2018-2019**



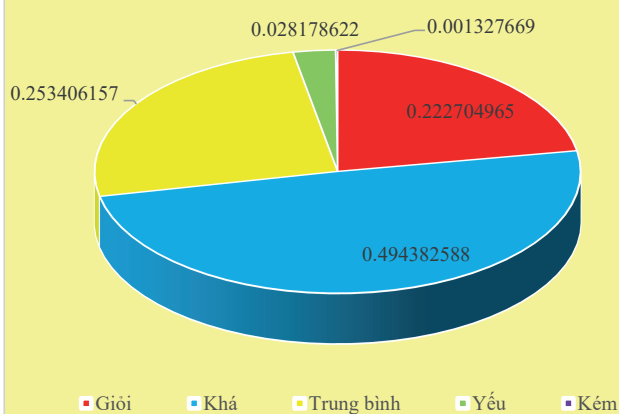
Phụ lục 8A
Tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm
Học sinh Trung học phổ thông - Giai đoạn 2015-2019

STT	Nội dung		Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019
	Tổng số học sinh trung học phổ thông		192,684	204,506	208,894	218,428
1	Học sinh xếp loại hạnh kiểm	Tốt	149,059	164,805	172,406	174,856
		Tỷ lệ (%)	77.36%	80.59%	82.53%	80.05%
		Khá	35,611	32,969	30,123	36,982
		Tỷ lệ (%)	18.48%	16.12%	14.42%	16.93%
		Trung bình	6,940	5,752	5,456	5,565
		Tỷ lệ (%)	3.60%	2.81%	2.61%	2.55%
		Yếu	1,074	980	909	1,025
		Tỷ lệ (%)	0.56%	0.48%	0.44%	0.47%
2	Học sinh xếp loại học lực	Giỏi	36,411	43,374	46,074	48,645
		Tỷ lệ (%)	18.90%	21.21%	22.06%	22.27%
		Khá	88,251	97,666	103,321	107,987
		Tỷ lệ (%)	45.80%	47.76%	49.46%	49.44%
		Trung bình	57,654	55,519	53,156	55,351
		Tỷ lệ (%)	29.92%	27.15%	25.45%	25.34%
		Yếu	9,600	7,484	6,055	6,155
		Tỷ lệ (%)	4.98%	3.66%	2.90%	2.82%
		Kém	768	463	288	290
		Tỷ lệ (%)	0.40%	0.23%	0.14%	0.13%

**Tỷ lệ học sinh chia theo hạnh kiểm
Năm học 2018-2019**



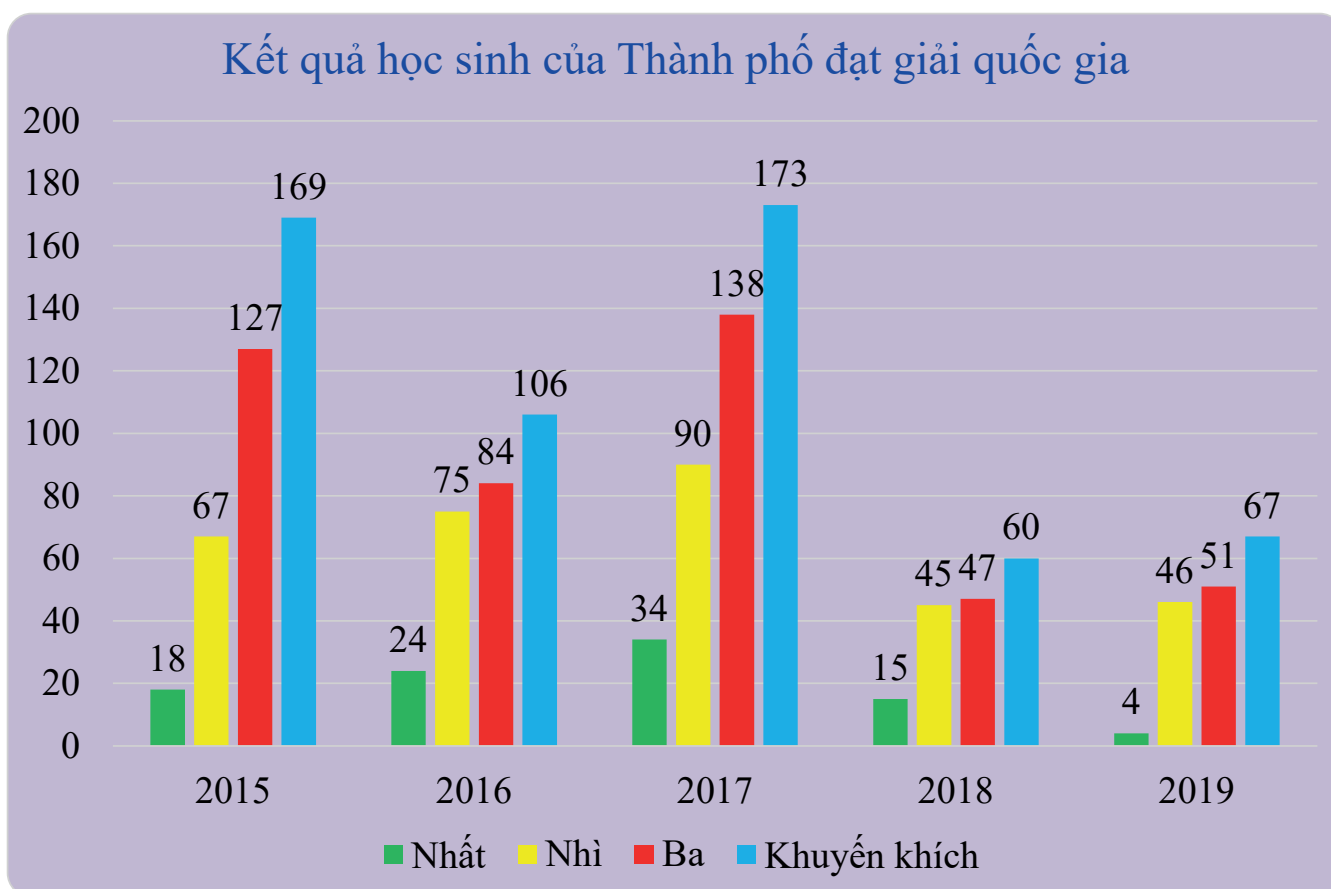
**Tỷ lệ học sinh chia theo học lực
Năm học 2018-2019**



Phụ lục 9

Kết quả học sinh của thành phố đạt giải quốc gia

Năm	Giải				Tổng cộng
	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích	
2015	18	67	127	169	381
2016	24	75	84	106	289
2017	34	90	138	173	435
2018	15	45	47	60	167
2019	4	46	51	67	168

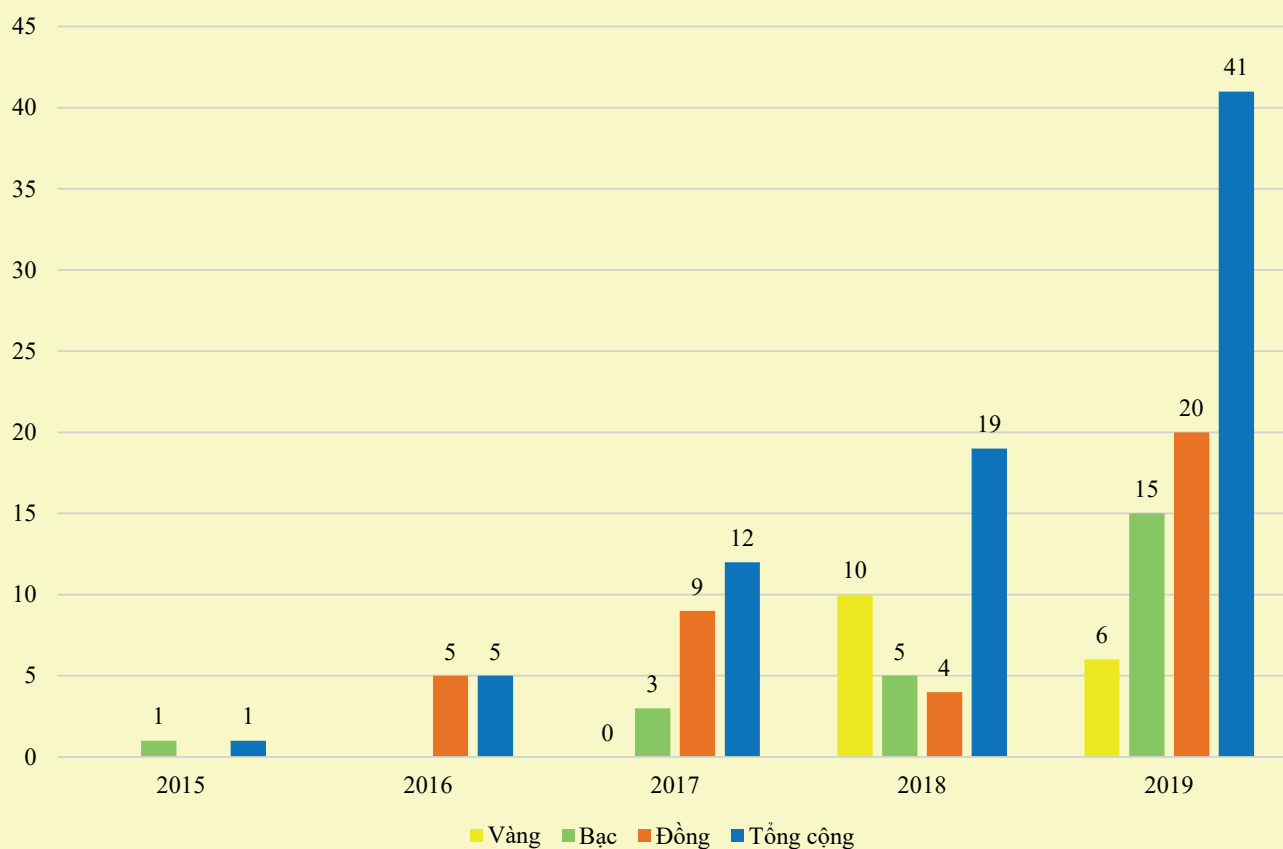


Phụ lục 9A

Kết quả học sinh của thành phố đạt giải quốc tế

Năm	Giải			Tổng cộng
	Vàng	Bạc	Đồng	
2015	0	1	0	1
2016	0	0	5	5
2017	0	3	9	12
2018	10	5	4	19
2019	6	15	20	41

Kết quả học sinh của Thành phố đạt giải quốc tế



Phụ lục 10

Thống kê kết quả xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ năm 2019

STT	QUẬN, HUYỆN	SỐ NGƯỜI BIẾT CHỮ MỨC ĐỘ I						SỐ NGƯỜI BIẾT CHỮ MỨC ĐỘ II					
		Độ tuổi 15 - 35			Độ tuổi 15 - 60			Độ tuổi 15 - 35			Độ tuổi 15 - 60		
		Tổng số dân	Miễn giảm	Số người biết chữ	Tỷ lệ	Tổng số dân	Miễn giảm	Số người biết chữ	Tỷ lệ	Tổng số dân	Miễn giảm	Số người biết chữ	Tỷ lệ
1	Quận 1	33499	190	33274	99.89%	73431	310	72667	99.38%	33499	190	33164	99.56%
2	Quận 2	29692	12	29662	99.94%	65503	13	65375	99.82%	29692	12	29647	99.89%
3	Quận 3	43165	0	43165	100%	139064	0	139064	100%	43165	0	43165	100%
4	Quận 4	40027	133	39894	100%	94256	316	93938	100%	40027	133	39885	99.98%
5	Quận 5	48439	235	48204	100%	118324	439	117845	100%	48439	235	48061	99.70%
6	Quận 6	57711	15	57517	99.69%	133039	39	132126	99.34%	57711	15	57188	99.12%
7	Quận 7	53253	88	53165	100.00%	128042	137	127885	99.98%	53253	88	53026	99.74%
8	Quận 8	109093	146	108614	99.69%	263554	310	261744	99.43%	109093	146	108079	99.20%
9	Quận 9	54607	16	54559	99.94%	124038	22	123801	99.83%	54607	16	54516	99.86%
10	Quận 10	44281	202	44079	100%	113557	509	113048	100%	44281	202	44073	100%
11	Quận 11	59571	58	59502	99.98%	144369	161	143955	99.82%	59571	58	59485	99.95%
12	Quận 12	188057	223	187743	99.95%	396639	485	395896	99.93%	188057	223	187674	99.91%
13	Q. Bình Thạnh	88619	268	88343	99.99%	218530	558	217902	99.97%	88619	268	88326	99.97%
14	Q. Gò Vấp	109526	902	108611	99.99%	256009	1801	253982	99.91%	109526	902	108522	99.91%
15	Q. Phú Nhuận	40671	78	40593	100%	103845	136	103709	100%	40671	78	40593	100%
16	Q. Tân Bình	95086	201	94883	100%	210552	322	210182	99.98%	95086	201	94856	99.97%
17	Q. Thủ Đức	165439	27	165294	99.93%	342644	47	341748	99.75%	165439	27	164921	99.70%
18	Q. Tân Phú	162300	373	161927	100.00%	324600	677	323884	99.99%	162300	373	161927	100.00%
19	Q. Bình Tân	101709	24	101657	99.97%	226620	26	226410	99.92%	101709	24	101648	99.96%
20	H. Bình Chánh	149502	0	149463	99.97%	362331	0	362087	99.93%	149502	0	149391	99.93%
21	H. Cần Giờ	21015	242	20770	99.99%	46459	526	45810	99.73%	21015	242	20705	99.67%
22	H. Củ Chi	96712	1074	95638	100%	222278	2090	220188	100%	96712	1074	95637	100%
23	H. Hóc Môn	67785	0	67774	99.98%	151557	0	151512	99.97%	67785	0	67735	99.93%
24	H. Nhà Bè	31032	90	30908	100%	64151	119	63988	99.93%	31032	90	30942	100%
25	TNXP	601	0	487	81.03%	1016	0	793	78.05%	601	0	156	25.96%
26	GIA ĐỊNH	0	0	0	0%	0	0	0	0	0	0	0	0
27	TT NTT	0	0	0	0%	0	0	0	0	0	0	0	0
CỘNG		1891392	4597	1885726	99.94%	4324408	9043	4309539	99.86%	1891392	4597	1883322	99.82%
										4324408	9043	4292648	99.47%

Phụ lục 11
Bảng tổng hợp số phòng học được đầu tư xây dựng mới, xây tăng thêm
từ nguồn ngân sách tập trung Thành phố Hồ Chí Minh
Giai đoạn 2015 - 2020

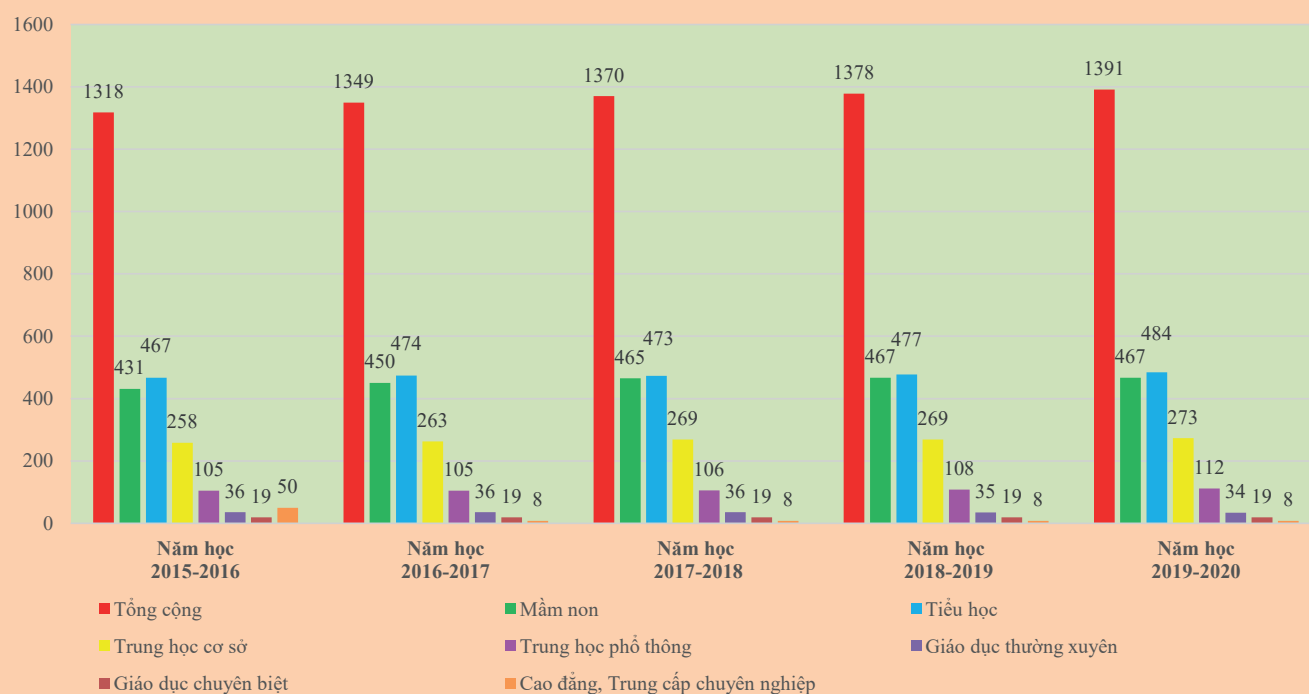
	Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Thực hiện năm 2018			Thực hiện năm 2019			Dự kiến năm 2020			Tổng cộng giai đoạn 2015 - 2020		
	Tổng số	Năng lực tăng thêm	Xây thay thế	Tổng số	Năng lực tăng thêm	Xây thay thế	Tổng số	Năng lực tăng thêm	Xây thay thế	Tổng số	Năng lực tăng thêm	Xây thay thế	Tổng số	Năng lực tăng thêm	Xây thay thế	Tổng số	Năng lực tăng thêm	Xây thay thế	Tổng số	Năng lực tăng thêm	Xây thay thế
Tổng số phòng học	1,518	1,252	266	2,094	1,495	599	1,629	1,022	607	977	691	286	1,476	1,239	237	877	877	0	8,571	6,576	1,995
Trong đó																					
Mầm non:	163	109	54	765	584	181	450	306	144	293	242	51	281	239	42	243	243		2,195	1,723	472
Tiểu học:	769	685	84	663	398	265	366	193	173	393	274	119	499	365	134	237	237		2,927	2,152	775
THCS:	461	333	128	557	454	103	470	292	178	166	99	67	382	327	55	339	339		2,375	1,844	531
THPT:	105	105	0	69	19	50	314	213	101	102	53	49	276	276	0	18	18		884	684	200
Khác:	20	20	0	40	40	0	29	18	11	23	23	0	38	32	6	40	40		190	173	17
Số dự án			74			118			85			60			85			57			479
Tổng kinh phí cấp phát. (triệu đồng)		2,646,232			2,703,378			4,795,680			2,729,425			4,427,610				2,366,561			19,668,886

Phụ lục 12

Quy mô trường học giai đoạn 2015 - 2020 (Hệ Công lập)

STT	NỘI DUNG	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
	Tổng cộng	1,318	1,349	1,370	1,378	1,391
1	Mầm non	431	450	465	467	467
2	Tiểu học	467	474	473	477	484
3	Trung học cơ sở	258	263	269	269	273
4	Trung học phổ thông	105	105	106	108	112
5	Giáo dục thường xuyên	36	36	36	35	34
6	Giáo dục chuyên biệt	19	19	19	19	19
7	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	50	8	8	8	8

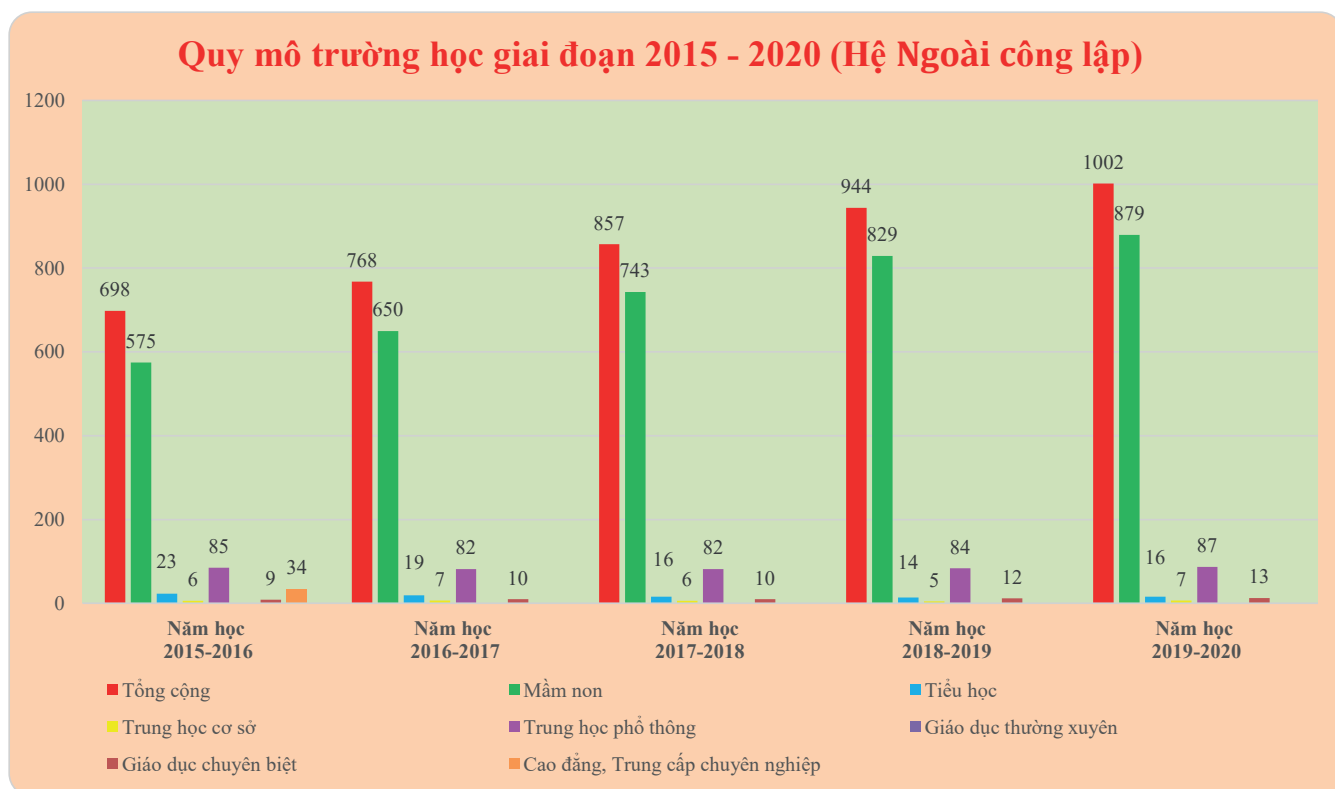
Quy mô trường học giai đoạn 2015 - 2020 (Hệ Công lập)



Phụ lục 12A

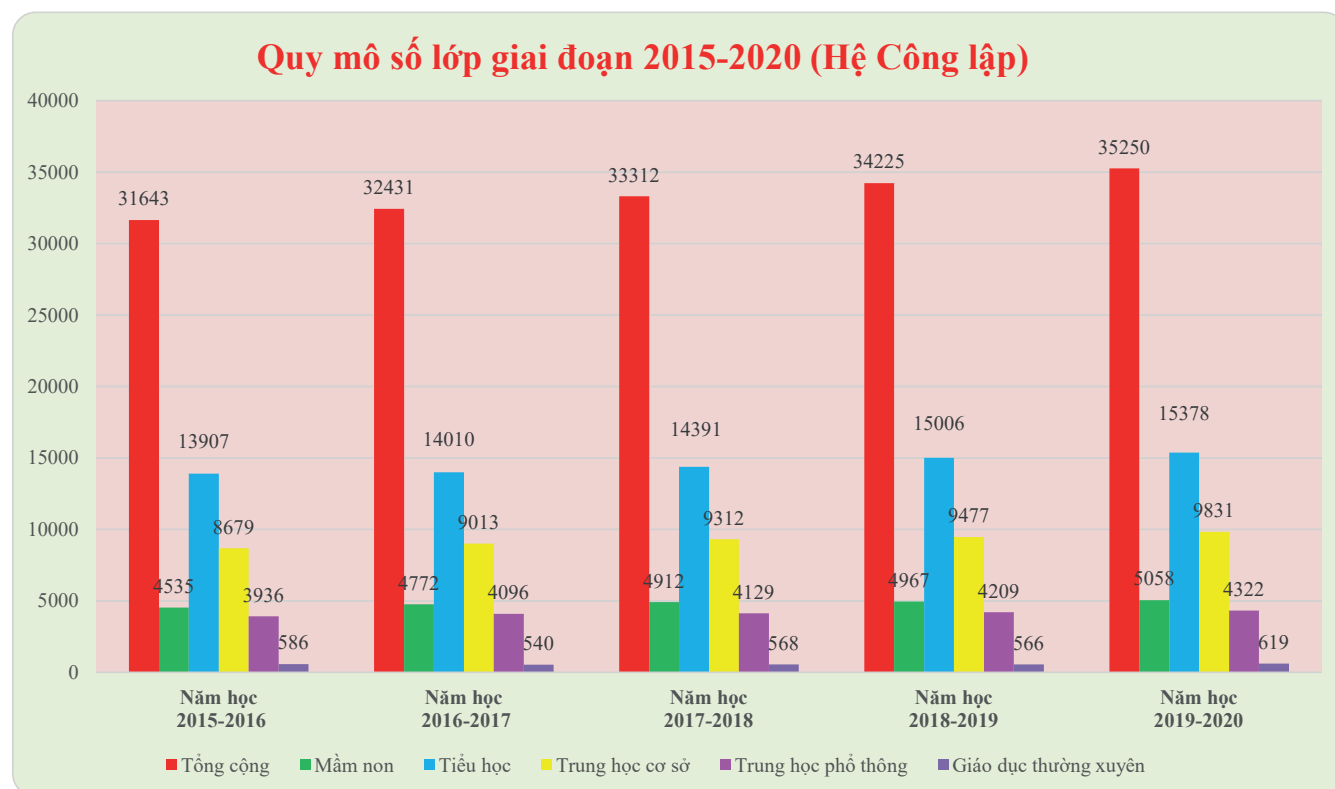
Quy mô trường học giai đoạn 2015 - 2020 (Hệ Ngoài công lập)

STT	NỘI DUNG	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
	Tổng cộng	698	768	857	944	1,002
1	Mầm non	575	650	743	829	879
2	Tiểu học	23	19	16	14	16
3	Trung học cơ sở	6	7	6	5	7
4	Trung học phổ thông	85	82	82	84	87
5	Giáo dục thường xuyên	0	0	0	0	0
6	Giáo dục chuyên biệt	9	10	10	12	13
7	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	34	0	0	0	0



Phụ lục 12B
Quy mô số lớp giai đoạn 2015-2020
(Hệ Công lập)

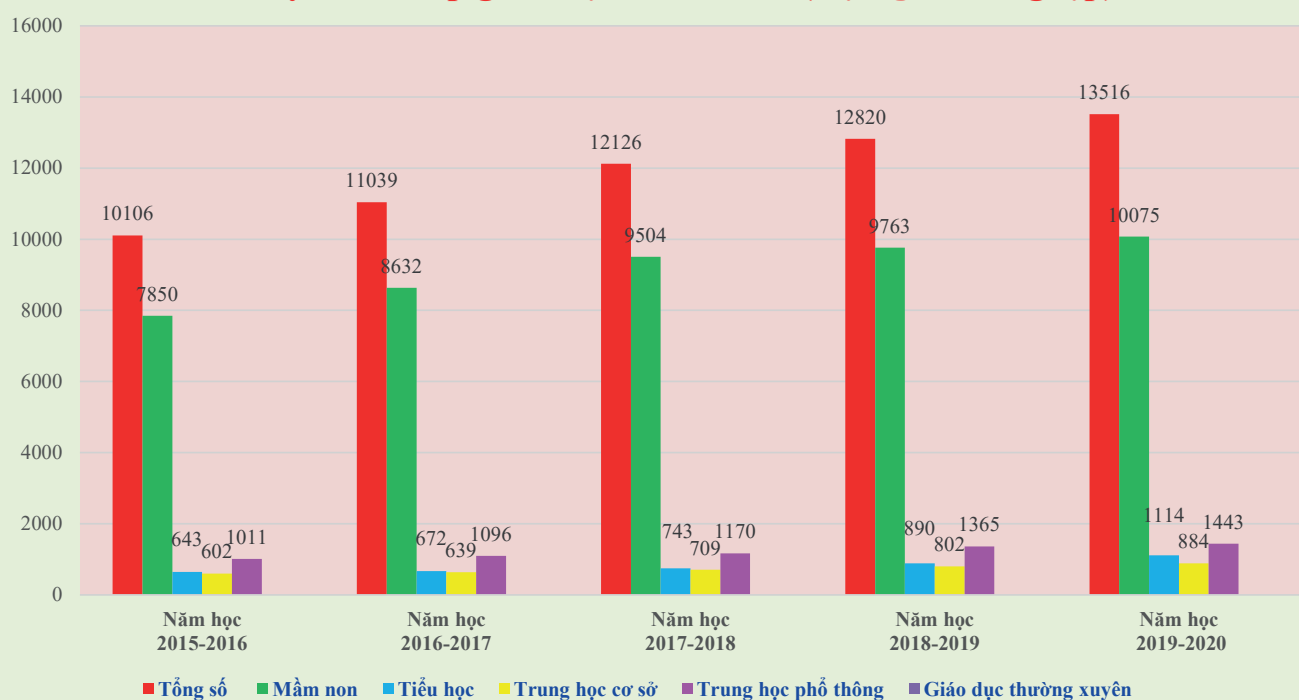
STT	NỘI DUNG	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
	Tổng cộng	31,643	32,431	33,312	34,225	35,250
1	Mầm non	4,535	4,772	4,912	4,967	5,058
2	Tiểu học	13,907	14,010	14,391	15,006	15,378
3	Trung học cơ sở	8,679	9,013	9,312	9,477	9,831
4	Trung học phổ thông	3,936	4,096	4,129	4,209	4,322
5	Giáo dục thường xuyên	586	540	568	566	619



Phụ lục 12C
Quy mô số lớp giai đoạn 2015-2020
(Hệ Ngoài công lập)

STT	NỘI DUNG	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
	Tổng số	10,106	11,039	12,126	12,820	13,516
1	Mầm non	7,850	8,632	9,504	9,763	10,075
2	Tiểu học	643	672	743	890	1,114
3	Trung học cơ sở	602	639	709	802	884
4	Trung học phổ thông	1,011	1,096	1,170	1,365	1,443
5	Giáo dục thường xuyên	0	0	0	0	0

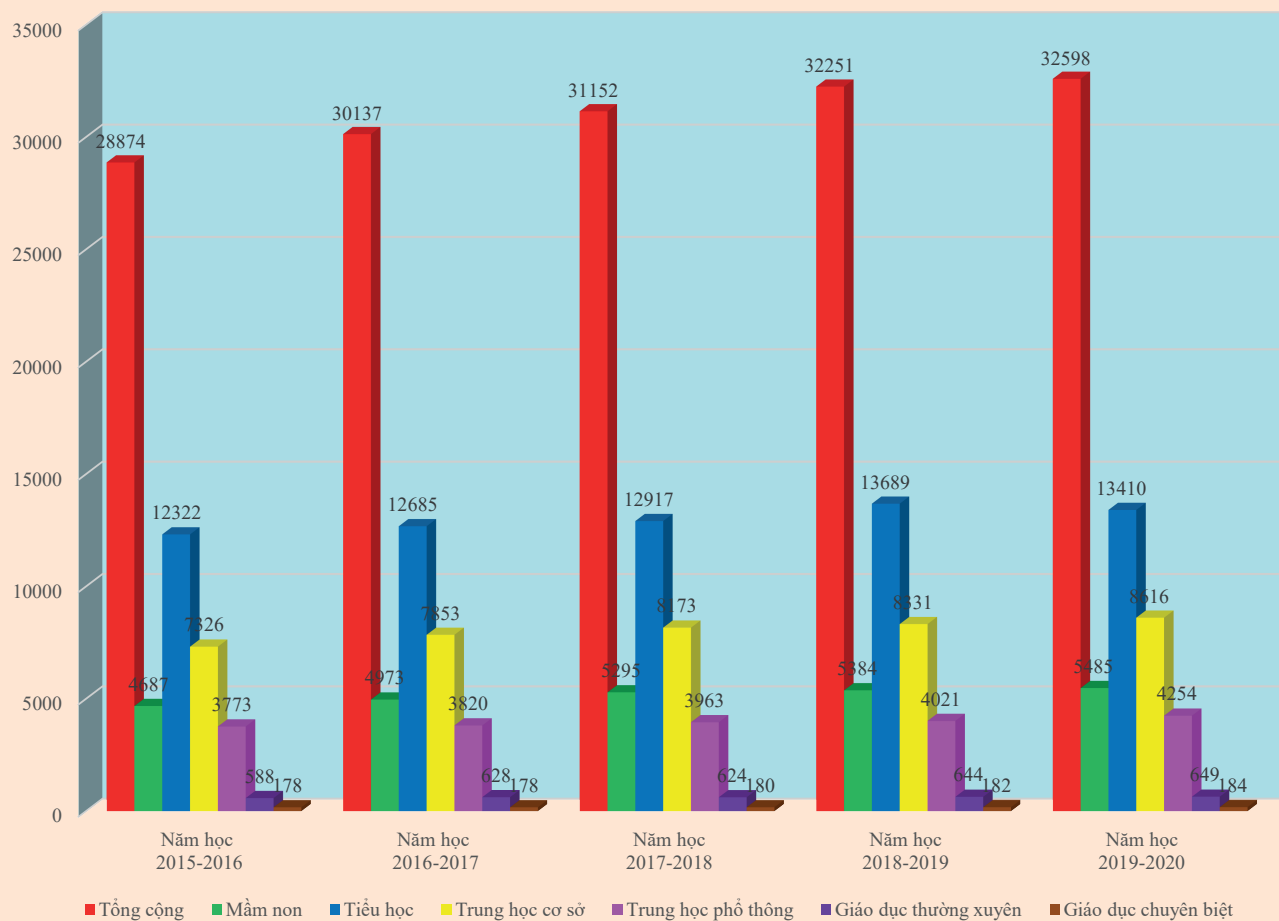
Quy mô số lớp giai đoạn 2015-2020 (Hệ Ngoài công lập)



Phụ lục 12D
Quy mô phòng học giai đoạn 2015 – 2020
(Hệ Công lập)

STT	NỘI DUNG	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
	Tổng cộng	28,874	30,137	31,152	32,251	32,598
1	Mầm non	4,687	4,973	5,295	5,384	5,485
2	Tiểu học	12,322	12,685	12,917	13,689	13,410
3	Trung học cơ sở	7,326	7,853	8,173	8,331	8,616
4	Trung học phổ thông	3,773	3,820	3,963	4,021	4,254
5	Giáo dục thường xuyên	588	628	624	644	649
6	Giáo dục chuyên biệt	178	178	180	182	184

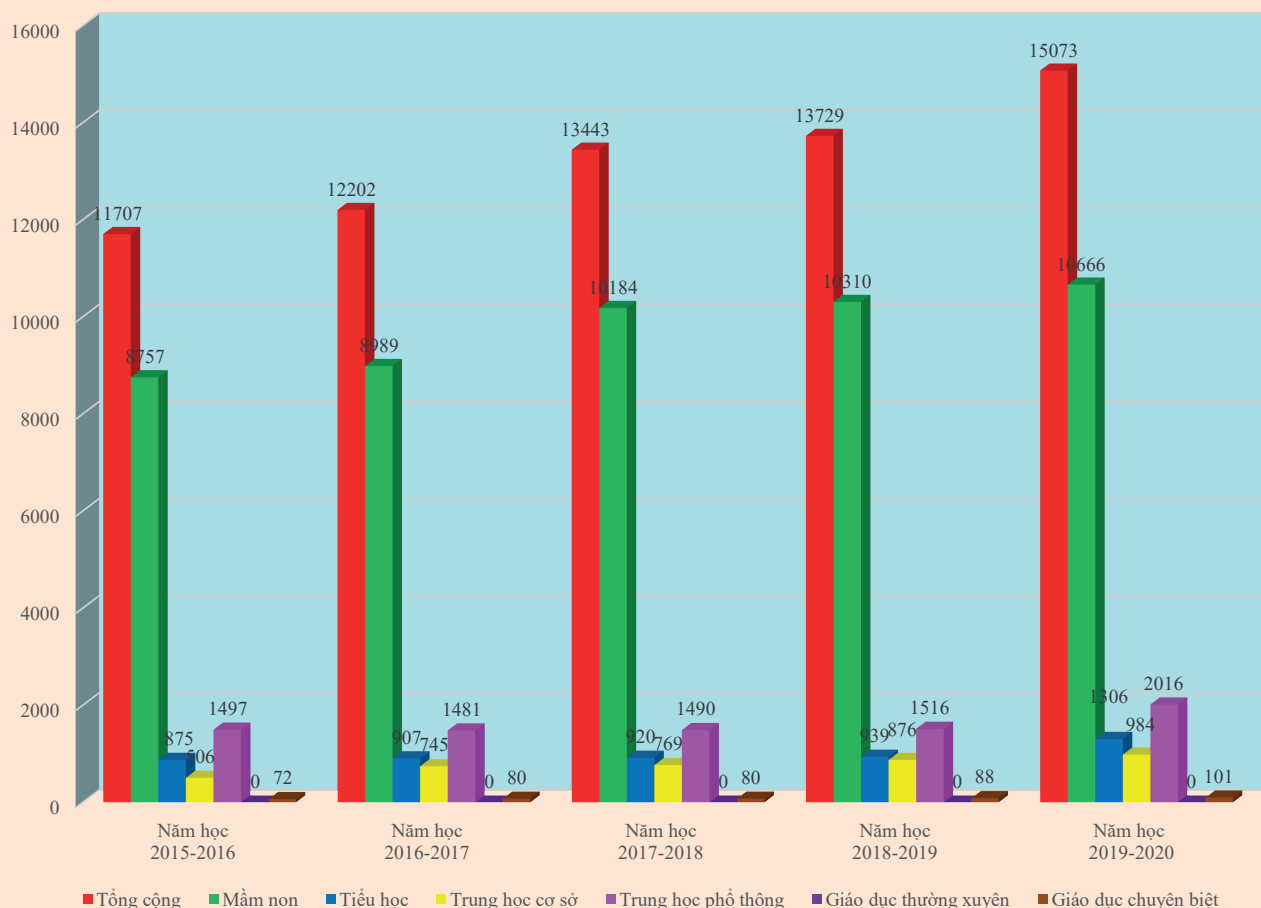
Quy mô phòng học giai đoạn 2015 – 2020 (Hệ Công lập)



Phụ lục 12E
Quy mô phòng học giai đoạn 2015 – 2020
(Hệ Ngoài công lập)

STT	NỘI DUNG	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
	Tổng cộng	11,707	12,202	13,443	13,729	15,073
1	Mầm non	8,757	8,989	10,184	10,310	10,666
2	Tiểu học	875	907	920	939	1,306
3	Trung học cơ sở	506	745	769	876	984
4	Trung học phổ thông	1,497	1,481	1,490	1,516	2,016
5	Giáo dục thường xuyên	0	0	0	0	0
6	Giáo dục chuyên biệt	72	80	80	88	101

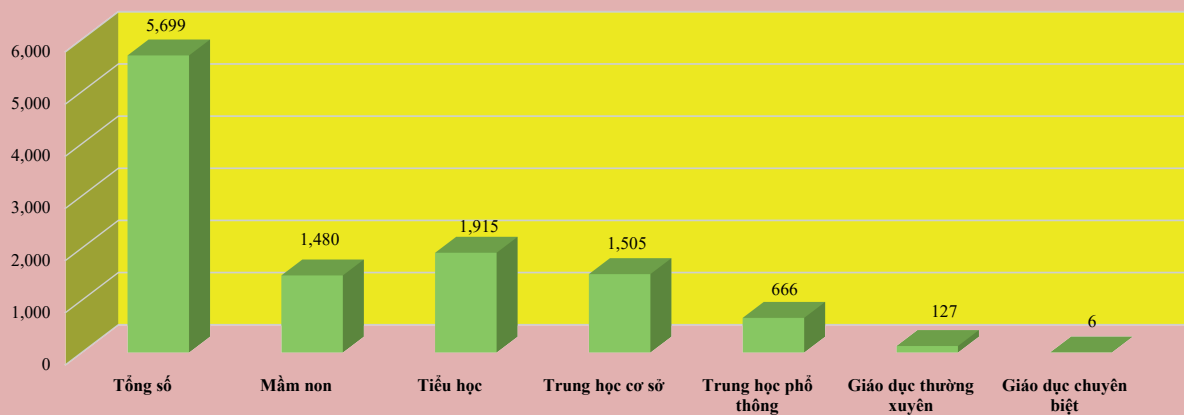
Quy mô phòng học giai đoạn 2015 – 2020 (Hệ Ngoài công lập)



Phụ lục 12F
Số phòng học tăng thêm giai đoạn 2015 - 2020
(Hệ Công lập)

STT	NỘI DUNG	Số phòng học tăng thêm giai đoạn 2016-2020				
		Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
	Tổng số	1,252	1,495	1,022	691	1,239
1	Mầm non	109	584	306	242	239
2	Tiểu học	685	398	193	274	365
3	Trung học cơ sở	333	454	292	99	327
4	Trung học phổ thông	105	19	213	53	276
5	Giáo dục thường xuyên	20	40	16	21	30
6	Giáo dục chuyên biệt	0	0	2	2	2

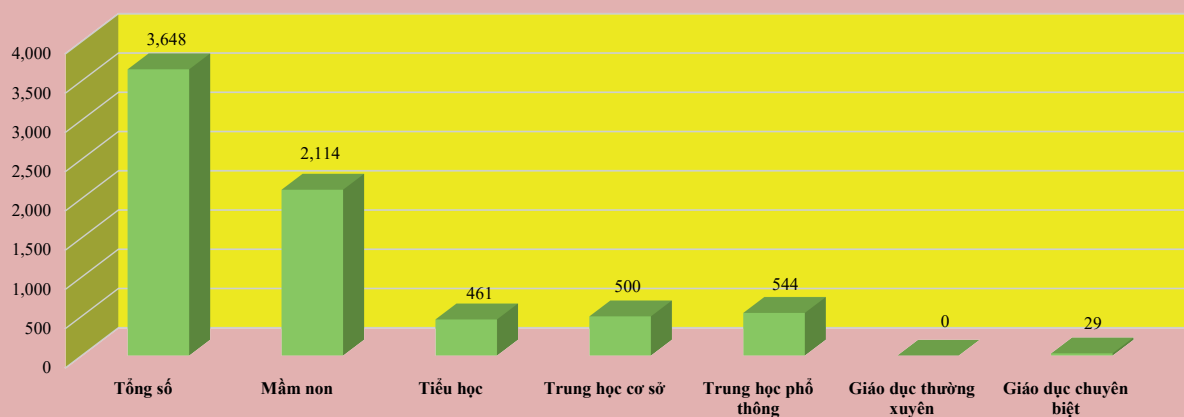
Số phòng học tăng thêm giai đoạn 2015 - 2020 (Hệ công lập)



Phụ lục 12G
Số phòng học tăng thêm giai đoạn 2015 - 2020
(Hệ Ngoài công lập)

STT	NỘI DUNG	Số phòng học tăng thêm giai đoạn 2016-2020				
		Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
	Tổng số	266	511	1,241	286	1,344
1	Mầm non	205	232	1,195	126	356
2	Tiểu học	30	32	13	19	367
3	Trung học cơ sở	22	239	24	107	108
4	Trung học phổ thông	9	0	9	26	500
5	Giáo dục thường xuyên	0	0	0	0	0
6	Giáo dục chuyên biệt	0	8	0	8	13

Số phòng học tăng thêm giai đoạn 2015 - 2020 (Hệ Ngoài công lập)

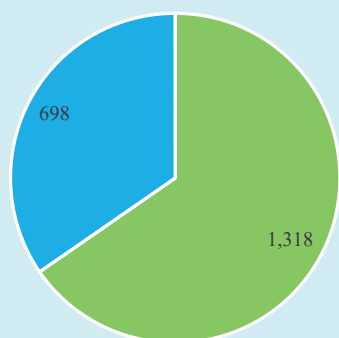


Phụ lục 13

Tỷ lệ trường học Ngoài công lập giai đoạn 2015 – 2020

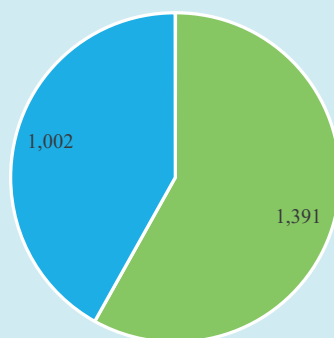
STT	NỘI DUNG	Năm học 2015-2016			Năm học 2016-2017			Năm học 2017-2018			Năm học 2018-2019			Năm học 2019-2020		
		Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)
	Toàn ngành	2,016	698	34.62	2,117	768	36.28	2,227	857	38.48	2,322	944	40.65	2,393	1,002	41.87
1	Mầm non	1,006	575	57.16	1,100	650	59.09	1,208	743	61.51	1,296	829	63.97	1,346	879	65.30
2	Tiểu học	490	23	4.69	493	19	3.85	489	16	3.27	491	14	2.85	500	16	3.20
3	THCS	264	6	2.27	270	7	2.59	275	6	2.18	274	5	1.82	280	7	2.50
4	THPT	190	85	44.74	187	82	43.85	188	82	43.62	192	84	43.75	199	87	43.72
5	GDTX	36	0	0.00	36	0	0.00	36	0	0.00	35	0	0.00	34	0	0.00
6	GD chuyên biệt	28	9	32.14	29	10	34.48	29	10	34.48	31	12	38.71	32	13	40.63
7	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	50	34	68.00	8	0	0.00	8	0	0.00	8	0	0.00	8	0	0.00

Tỷ lệ trường học Ngoài công lập năm học 2015-2016



■ Trường công lập ■ Trường ngoài công lập

Tỷ lệ trường học Ngoài công lập năm học 2019-2020



■ Trường công lập ■ Trường ngoài công lập

Phụ lục 13A

Tỷ lệ lớp học ngoài công lập giai đoạn 2015-2020

STT	NỘI DUNG	Năm học 2015-2016			Năm học 2016-2017			Năm học 2017-2018			Năm học 2018-2019			Năm học 2019-2020		
		Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)
	Toàn ngành	36,156	10,106	27.95	37,652	11,039	29.32	41,084	12,126	29.52	40,765	12,820	31	41,823	13,516	32.32
1	Mầm non	12,385	7,850	63.38	13,404	8,632	64.40	14,416	9,504	65.93	14,730	9,763	66	15,133	10,075	66.58
2	Tiểu học	14,550	643	4.42	14,682	672	4.58	15,134	743	4.91	15,896	890	6	16,492	1,114	6.75
3	Trung học cơ sở	9,281	602	6.49	9,652	639	6.62	10,021	709	7.08	10,279	802	8	10,715	884	8.25
4	Trung học phổ thông	4,947	1,011	20.44	5,192	1,096	21.11	5,299	1,170	22.08	5,574	1,365	24	5,765	1,443	25.03
5	Giáo dục thường xuyên	586	0	0.00	540	0	0.00	568	0	0.00	566	0	0	661	0	0.00

Tỷ lệ giáo viên ngoài công lập giai đoạn 2015 - 2020

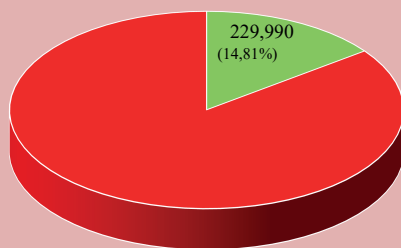
STT	NỘI DUNG	Năm học 2015-2016			Năm học 2016-2017			Năm học 2017-2018			Năm học 2018-2019			Năm học 2019-2020		
		Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)
	Toàn ngành	73,242	17,369	23.71	75,833	19,400	25.58	78,785	21,369	27.12	80,103	23,015	28.73	80,748	22,366	27.70
1	Mầm non	20,875	11,277	54.02	22,886	13,070	57.11	24,987	14,774	59.13	26,602	16,173	60.80	27,789	16,684	60.04
2	Tiểu học	19,874	1,098	5.52	20,165	1,210	6.00	20,577	1,265	6.15	20,821	1,192	5.72	21,508	1,733	8.06
3	Trung học cơ sở	17,393	1,587	9.12	17,548	1,588	9.05	17,794	1,631	9.17	17,227	1,801	10.45	16,930	811	4.79
4	Trung học phổ thông	12,184	3,335	27.37	12,371	3,456	27.94	12,635	3,624	28.68	12,641	3,769	29.82	12,057	3,050	25.30
5	Giáo dục thường xuyên	1,044	0	0.00	984	0	0.00	891	0	0.00	898	0	0.00	541	0	0.00
6	Giáo dục chuyên biệt	328	72	21.95	334	76	22.75	354	75	21.19	366	80	21.86	368	88	23.91
7	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	3,883	2,457	6,327	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Phụ lục 13B

Tỷ lệ học sinh, sinh viên học các trường Ngoài công lập giai đoạn 2015 – 2020

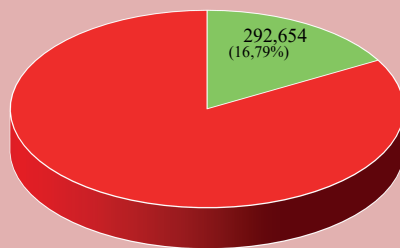
STT	NỘI DUNG	Năm học 2015-2016			Năm học 2016-2017			Năm học 2017-2018			Năm học 2018-2019			Năm học 2019-2020		
		Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)
	Toàn ngành	1,552,564	229,990	14.81	1,603,089	254,794	15.89	1,665,889	280,006	16.81	1,699,844	280,462	16.50	1,743,253	292,654	16.79
1	Mầm non	335,222	174,259	51.98	366,288	193,480	52.82	385,306	211,019	54.77	364,648	202,181	55.45	366,785	203,208	55.40
2	Tiểu học	584,054	11,207	1.92	578,784	12,350	2.13	602,877	15,339	2.54	643,153	18,064	2.81	654,847	23,142	3.53
3	Trung học cơ sở	385,062	13,573	3.52	400,502	14,661	3.66	413,270	16,585	4.01	417,754	18,393	4.40	437,741	20,761	4.74
4	Trung học phổ thông	192,684	30,363	15.76	204,506	33,709	16.48	208,894	36,449	17.45	218,428	41,198	18.86	226,346	44,905	19.84
5	Giáo dục thường xuyên	23,841	0	0.00	20,093	0	0.00	21,350	0	0.00	20,350	0	0.00	20,654	0	0.00
6	Giáo dục chuyên biệt	2,399	588	24.51	2,442	594	24.32	2,499	614	24.57	2,550	626	24.55	2,601	638	24.53
7	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	67,422	38,120	56.54	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Tỷ lệ học sinh, sinh viên học các trường Ngoài công lập năm học 2015 - 2016



■ Học sinh, sinh viên ngoài công lập

Tỷ lệ học sinh, sinh viên học các trường Ngoài công lập năm học 2019-2020



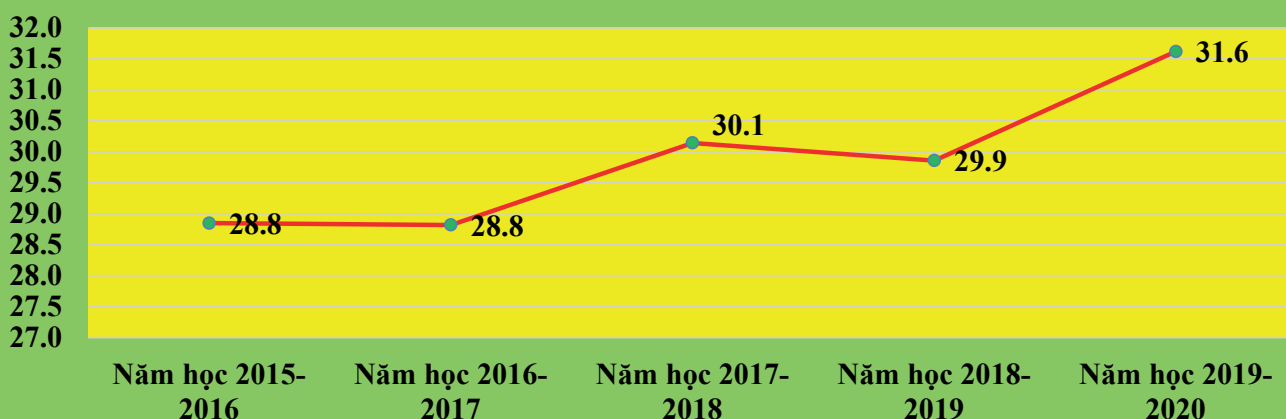
■ Học sinh, sinh viên ngoài công lập

Phụ lục 13C

Tỷ lệ lớp học ngoài công lập giai đoạn 2015-2020

STT	NỘI DUNG	Năm học 2015-2016			Năm học 2016-2017			Năm học 2017-2018			Năm học 2018-2019			Năm học 2019-2020		
		Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)	Tổng cộng	Ngoài công lập	Tỷ lệ (%)
	Toàn ngành	40,581	11,707	28.8	42,339	12,202	28.8	44,595	13,443	30.1	45,980	13,729	29.9	47,671	15,073	31.6
1	Mầm non	13,444	8,757	65.1	13,962	8,989	64.4	15,479	10,184	65.8	15,694	10,310	65.7	16,151	10,666	66.0
2	Tiểu học	13,197	875	6.6	13,592	907	6.7	13,837	920	6.6	14,628	939	6.4	14,716	1,306	8.9
3	Trung học cơ sở	7,832	506	6.5	8,598	745	8.7	8,942	769	8.6	9,207	876	9.5	9,600	984	10.3
4	Trung học phổ thông	5,270	1,497	28.4	5,301	1,481	27.9	5,453	1,490	27.3	5,537	1,516	27.4	6,270	2,016	32.2
5	Giáo dục thường xuyên	588	0	0.0	628	0	0.0	624	0	0.0	644	0	0.0	649	0	0.0
6	Giáo dục chuyên biệt	250	72	28.8	258	80	31.0	260	80	30.8	270	88	32.6	285	101	35.4

Tỷ lệ phòng học Ngoài công lập giai đoạn 2015 – 2020



Phụ lục 14
Bảng tổng hợp kinh phí từ nguồn xã hội hóa

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Ngành học, bậc học	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Mầm non	310,235,592	320,012,920	329,613,308	346,093,973	353,015,853
2	Tiểu học	381,345,208	379,250,150	390,627,655	410,159,038	418,362,219
3	Trung học cơ sở	250,572,685	210,272,657	216,580,837	227,409,879	231,958,076
4	Trung học phổ thông	286,021,362	290,135,795	298,839,869	313,781,862	320,057,500
5	Giáo dục Thường xuyên	83,320,289	79,210,357	81,586,668	82,402,535	83,226,560
6	Khởi tạo	159,985,253	130,985,110	134,914,663	136,263,810	137,626,448
7	Khác	6,365,265	7,261,180	7,479,015	7,852,966	7,931,495
Tổng cộng		1,477,845,654	1,417,128,169	1,459,642,015	1,523,964,063	1,552,178,151

Phụ lục 15
Thống kê năm học 2019-2020
Tỷ lệ học 2 buổi/ngày Khối TIỂU HỌC, THCS, THPT

STT	QUẬN, HUYỆN	Tiểu học			THCS			THPT		
		Tổng số học sinh	Số học sinh học 2 b/n	Tỷ lệ học 2 buổi/ngày	Tổng số học sinh	Số học sinh học 2 b/n	Tỷ lệ học 2 buổi/ngày	Tổng số học sinh	Số học sinh học 2 b/n	Tỷ lệ học 2 buổi/ngày
Toàn ngành		654,847	481,044	73%	437,741	226,879	52%	226,346	194,658	86%
Nội thành		292,810	232,924	80%	217,123	106,132	49%	137,434	121,969	89%
1	Quận 1	21,268	21,268	100%	18,401	11,405	62%	10,047	9,472	94%
2	Quận 3	17,517	17,517	100%	13,831	7,845	57%	8,942	4,905	55%
3	Quận 4	9,848	9,649	98%	6,905	6,905	100%	3,362	2,243	67%
4	Quận 5	16,209	16,209	100%	14,488	1,717	12%	12,638	12,238	97%
5	Quận 6	20,532	20,532	100%	14,828	10,347	70%	10,174	9,634	95%
6	Quận 8	25,079	22,320	89%	16,422	4,256	26%	9,362	9,362	100%
7	Quận 10	17,334	17,334	100%	11,526	3,922	34%	8,984	7,594	85%
8	Quận 11	16,153	12,761	79%	12,804	7,899	62%	8,046	5,603	70%
9	Gò Vấp	41,658	27,911	67%	29,304	20,042	68%	13,619	9,583	70%
10	Tân Bình	30,447	21,015	69%	22,809	1,537	7%	12,448	12,447	100%
11	Tân Phú	35,581	10,674	30%	27,266	8,713	32%	21,378	21,378	100%
12	Bình Thạnh	30,756	25,835	84%	21,153	15,027	71%	13,839	12,917	93%
13	Phú Nhuận	10,428	9,899	95%	7,386	6,517	88%	4,595	4,593	100%
Quận mới thành lập		207,442	125,963	61%	125,476	69,391	55%	53,092	45,171	85%
14	Quận 2	14,318	14,318	100%	8,407	6,803	81%	3,064	3,064	100%
15	Quận 7	23,479	23,479	100%	15,970	12,868	81%	7,344	7,340	100%
16	Quận 9	28,537	28,537	100%	18,477	18,477	100%	10,115	7,396	73%
17	Quận 12	45,754	11,439	25%	27,725	4,308	16%	9,838	9,838	100%
18	Thủ Đức	41,488	25,567	62%	24,741	21,286	86%	12,212	9,062	74%
19	Bình Tân	53,866	22,624	42%	30,156	5,649	19%	10,519	8,471	81%
Huyện ngoại thành		154,595	122,157	79%	95,142	51,356	54%	35,820	27,518	77%
20	Củ Chi	38,150	35,480	93%	25,985	20,783	80%	9,805	9,805	100%
21	Hóc Môn	47,548	40,268	85%	28,919	4,106	14%	10,382	4,711	45%
22	Bình Chánh	47,846	25,358	53%	26,838	13,067	49%	9,478	7,201	76%
23	Nhà Bè	15,046	15,046	100%	8,788	8,788	100%	3,435	3,081	90%
24	Cần Giờ	6,005	6,005	100%	4,612	4,612	100%	2,720	2,720	100%

Phụ lục 16

Thống Kê Trường Đạt Chuẩn Quốc Gia (tính đến tháng 5-2020)

Bậc Học: Mầm Non, Tiểu Học, THCS, THPT – Loại Hình: Toàn Ngành

STT	QUẬN, HUYỆN	MẦM NON			TIỂU HỌC			THCS			THPT		
		Tổng số	Trường Chuẩn quốc gia	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Trường Chuẩn quốc gia	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Trường Chuẩn quốc gia	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Trường Chuẩn quốc gia	Tỷ lệ (%)
Toàn ngành		1,346	169	12.56	500	71	14.20	280	28	10.00	199	4	2.01
Nội thành		612	89	14.54	248	22	8.87	135	4	2.96	117	0	0.00
1	Quận 1	25	10	40.00	16	1	6.25	9		0.00	9		0.00
2	Quận 3	49	7	14.29	17		0.00	11		0.00	7		0.00
3	Quận 4	23	2	8.70	15		0.00	6		0.00	2		0.00
4	Quận 5	30	6	20.00	17		0.00	7		0.00	11		0.00
5	Quận 6	46	10	21.74	20	3	15.00	11	2	18.18	8		0.00
6	Quận 8	50	7	14.00	21	1	4.76	12		0.00	6		0.00
7	Quận 10	40	8	20.00	17	6	35.29	6	2	33.33	8		0.00
8	Quận 11	36	2	5.56	21	1	4.76	10		0.00	6		0.00
9	Gò Vấp	81	8	9.88	23		0.00	15		0.00	13		0.00
10	Tân Bình	74	9	12.16	27	1	3.70	13		0.00	12		0.00
11	Tân Phú	58	6	10.34	17	2	11.76	14		0.00	19		0.00
12	Bình Thạnh	58	4	6.90	25	2	8.00	15		0.00	11		0.00
13	Phủ Nhuận	42	10	23.81	12	5	41.67	6		0.00	5		0.00
Quận mới thành lập		533	30	5.63	123	15	12.20	73	7	9.59	52	0	0.00
14	Quận 2	90	3	3.33	12	2	16.67	10	3	30.00	3		0.00
15	Quận 7	77	4	5.19	19	1	5.26	7	1	14.29	9		0.00
16	Quận 9	65	9	13.85	20	7	35.00	13		0.00	7		0.00
17	Quận 12	72	4	5.56	23	1	4.35	14	2	14.29	11		0.00
18	Thủ Đức	127	5	3.94	26	3	11.54	15	1	6.67	11		0.00
19	Bình Tân	102	5	4.90	23	1	4.35	14		0.00	11		0.00
Huyện ngoại thành		201	50	24.88	129	34	26.36	72	17	23.61	30	4	13.33
20	Củ Chi	51	13	25.49	39	11	28.21	24	3	12.50	7	1	14.29
21	Hóc Môn	26	7	26.92	26	3	11.54	14	1	7.14	7	2	28.57
22	Bình Chánh	71	13	18.31	34	5	14.71	19	4	21.05	9	1	11.11
23	Nhà Bè	41	8	19.51	14	5	35.71	8	3	37.50	3		0.00
24	Cần Giờ	12	9	75.00	16	10	62.50	7	6	85.71	4		0.00

Phụ lục 17

**Thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học
(từ 3 tuổi đến 18 tuổi) trên địa bàn Thành phố**

STT	Quận, Huyện	Chỉ tiêu: 300 phòng học/10.000 dân độ tuổi 3-18 tuổi (đơn vị tính: số phòng học)	Ghi chú
1	Quận 1	434	Đạt
2	Quận 2	411	Đạt
3	Quận 3	454	Đạt
4	Quận 4	244	
5	Quận 5	397	Đạt
6	Quận 6	317	Đạt
7	Quận 7	292	Đạt
8	Quận 8	295	
9	Quận 9	303	Đạt
10	Quận 10	357	Đạt
11	Quận 11	305	Đạt
12	Quận 12	230	
13	Quận Gò Vấp	285	
14	Quận Tân Bình	308	Đạt
15	Quận Tân Phú	280	
16	Quận Bình Thạnh	239	
17	Quận Phú Nhuận	232	
18	Quận Thủ Đức	265	
19	Quận Bình Tân	209	
20	Huyện Củ Chi	210	
21	Huyện Hóc Môn	227	
22	Huyện Bình Chánh	222	
23	Huyện Nhà Bè	336	Đạt
24	Huyện Cần Giờ	377	Đạt
	Toàn Thành phố:	288	

Phụ lục 18

Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng từ năm 2015 đến năm 2019
(Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	NĂM	2015	2016	2017	2018	2019
1	Tổng số tổ chức cơ sở Đảng	29	29	29	29	29
2	Số tổ chức cơ sở Đảng được đánh giá.	29	29	29	29	29
	Tỷ lệ: %	100%	100%	100%	100%	100%
3	Số tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh.	2	3	3	1	2
	Tỷ lệ %	6.90%	10.34%	10.34%	3.45%	6.90%
4	Số tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	13	15	10	4	4
	Tỷ lệ %	44.83%	51.72%	34.48%	13.79%	13.79%
5	Số tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ	7	11	13	20	20
	Tỷ lệ %	24.14%	37.93%	44.83%	68.97%	68.97%
6	Số tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành nhiệm vụ	7	0	3	3	3
	Tỷ lệ %	24.14%	0.00%	10.34%	10.34%	10.34%
7	Số tổ chức cơ sở Đảng yếu kém	0	0	0	1	0
	Tỷ lệ %	0.00%	0.00%	0.00%	3.45%	0.00%

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo được Thành ủy khen:

+ Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh 3 năm liền: 02

+ Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh 5 năm liền: 02

Phụ lục 19
Kết quả phân tích chất lượng đảng viên từ năm 2015 đến năm 2019
(Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Năm	2015	2016	2017	2018	2019
1	Tổng số đảng viên.	699	720	731	753	758
2	Tổng số đảng viên được đánh giá.	674	686	701	715	735
	Tỷ lệ %	96%	95%	96%	95%	96.97%
3	Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	82	87	103	111	134
	Tỷ lệ %	12.17%	12.68%	14.69%	15.52%	18.23%
4	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.	575	580	576	581	583
	Tỷ lệ %	85.31%	84.55%	82.17%	81.26%	79.32%
5	Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ.	17	18	17	16	18
	Tỷ lệ %	2.52%	2.62%	2.43%	2.24%	2.45%
6	Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.	0	1	5	7	0
	Tỷ lệ %	0.00%	0.15%	0.71%	0.98%	0.00%
7	Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền.	0	0	5	2	2
	Tỷ lệ %	0.00%	0.00%	0.71%	0.26%	0.26%

Phụ lục 20

Kết quả phân tích chất lượng đảng viên từ năm 2015 đến năm 2019
(Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 3 năm liền.	7	3	10	12	0
Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền.	0	0	5	2	2
	2015	2016	2017	2018	2019
Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	12.17%	12.68%	14.69%	15.52%	18.23%
Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.	85.31%	84.55%	82.17%	81.26%	79.32%
Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ.	2.52%	2.62%	2.43%	2.24%	2.45%
Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.	0.00%	0.15%	0.71%	0.98%	0.00%

Phụ lục 21

Quy mô đảng viên của 29 cơ sở đảng trực thuộc giai đoạn 2015 – 2019

STT	ĐƠN VỊ	Năm 2015			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
		Tổng số CB, GV, CNV	Tổng số đảng viên	Tỷ lệ %	Tổng số CB, GV, CNV	Tổng số đảng viên	Tỷ lệ %	Tổng số CB, GV, CNV	Tổng số đảng viên	Tỷ lệ %	Tổng số CB, GV, CNV	Tổng số đảng viên	Tỷ lệ %	Tổng số CB, GV, CNV	Tổng số đảng viên	Tỷ lệ %
1	ĐB Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo	143	116	81%	149	113	76%	145	119	82%	147	115	78%	144	109	76%
2	ĐB Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật TP.HCM	263	58	22%	258	57	22%	255	57	22%	250	62	25%	255	58	23%
3	ĐB Trường CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	325	58	18%	330	63	19%	332	66	20%	323	70	22%	320	75	23%
4	ĐB Trường CĐ Công nghệ Thủ Đức	319	41	13%	315	63	20%	319	62	19%	301	73	24%	309	84	27%
5	ĐB Trường CĐ Kinh tế TP. HCM	223	49	22%	215	56	26%	222	50	23%	228	54	24%	221	53	24%
6	ĐB Trường CĐ Bách khoa Nam Sài Gòn	283	40	14%	260	43	17%	236	45	19%	212	50	24%	209	51	24%
7	CB Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh	119	25	21%	121	23	19%	126	22	17%	120	21	18%	114	25	22%
8	CB Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12	116	19	16%	116	22	19%	112	24	21%	110	27	25%	106	31	29%
9	CB Trường TC Bách nghệ TP.HCM	76	11	14%	70	11	16%	74	13	18%	72	13	18%	70	13	19%
10	CB Trường THPT Nam Sài Gòn	153	13	8%	151	13	9%	154	15	10%	152	21	14%	155	21	14%
11	CB Trường THPT Quốc tế Việt Úc	22	5	23%	25	5	20%	25	8	32%	26	9	35%	27	9	33%
12	CB Trường THPT CNK TDTT Nguyễn Thị Định	125	9	7%	121	22	18%	122	23	19%	124	24	19%	123	26	21%
13	CB Trường PTDB Nguyễn Đình Chiểu	62	13	21%	64	11	17%	66	12	18%	58	11	19%	54	12	22%
14	CB Trường Mầm non Thành phố	78	15	19%	76	15	20%	77	15	19%	75	14	19%	76	14	18%
15	CB Trường Mầm non 19/5 Thành phố	95	16	17%	95	15	16%	93	16	17%	92	16	17%	93	19	20%
16	CB Trường Mầm non Nam Sài Gòn	64	8	13%	66	8	12%	65	8	12%	65	10	15%	62	11	18%
17	CB TT GDTX Chu Văn An	53	14	26%	54	11	20%	51	11	22%	52	10	19%	52	11	21%
18	CB TT GDTX Lê Quý Đôn	12	7	58%	14	5	36%	14	5	36%	13	4	31%	16	6	38%
19	CB TT GDKTTH&HN Lê Thị Hồng Gấm	75	19	25%	75	16	21%	74	17	23%	67	13	19%	69	13	19%
20	CB TT HTPPTGDHN cho người khuyết tật	26	7	27%	27	7	26%	30	8	27%	30	6	20%	28	7	25%
21	CB Công đoàn Ngành Giáo dục Thành phố	7	5	71%	7	5	71%	7	5	71%	6	4	67%	6	4	67%
22	CB Báo Giáo dục Thành phố	28	12	43%	32	10	31%	33	10	30%	35	10	29%	29	10	34%
Tổng Khối công lập		2,667	560	21%	2,641	594	22%	2,632	611	23%	2,558	637	25%	2,538	662	26%
23	ĐB Trường CĐ Kinh tế - Công nghệ TP.HCM	127	39	31%	123	37	30%	106	34	32%	100	29	29%	80	30	38%
24	CB Trường CĐ Công nghệ thông tin TP.HCM	100	33	33%	98	31	32%	88	30	34%	75	26	35%	72	17	24%
25	CB Trường CĐ Kinh tế - Công nghệ Vạn Xuân	36	13	36%	30	12	40%	27	12	44%	23	12	52%	17	8	47%
26	CB Trường CĐ Bách Việt	118	14	12%	115	14	12%	115	12	10%	91	12	13%	86	10	12%
27	CB Trường CĐ VHNT&DL Sài Gòn	156	16	10%	138	16	12%	124	15	12%	65	13	20%	55	9	16%
28	CB Trường CĐ Đại Việt - Sài Gòn	66	5	8%	64	8	13%	52	11	21%	68	11	16%	80	10	13%
29	CB Trường CĐ Viễn Đông	256	6	2%	262	8	3%	260	9	3%	260	13	5%	258	12	5%
Tổng Khối ngoài Công lập		859	126	15%	830	126	15%	772	123	16%	682	116	17%	648	96	15%
TỔNG CỘNG		3,526	686	19%	3,471	720	21%	3,404	734	22%	3,240	753	23%	3,186	758	24%

Phụ lục 22

Quy mô phát triển đảng viên mới của 29 cơ sở đảng trực thuộc Giai đoạn 2015 –2019

STT	ĐƠN VỊ	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
		Tổng số đảng viên	Số đảng viên mới	Tổng số đảng viên	Số đảng viên mới	Tổng số đảng viên	Số đảng viên mới	Tổng số đảng viên	Số đảng viên mới	Tổng số đảng viên	Số đảng viên mới
1	ĐB Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo	116	7	113	1	119	10	115	3	109	2
2	ĐB Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật TP.HCM	58	6	57	6	57	1	62	4	58	5
3	ĐB Trường CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM	58	3	63	6	66	3	70	13	75	10
4	ĐB Trường CĐ Công nghệ Thủ Đức	41	5	63	16	62	6	73	10	84	14
5	ĐB Trường CĐ Kinh tế TP.HCM	49	6	56	4	50	6	54	3	53	1
6	ĐB Trường CĐ Bách khoa Nam Sài Gòn	40	1	43	4	45	3	50	4	51	1
7	CB Trường TC KT - KT Nguyễn Hữu Cánh	25	1	23	1	22	0	21	1	25	3
8	CB Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12	19	0	22	1	24	2	27	3	31	7
9	CB Trường TC Bách nghệ TP.HCM	11	0	11	0	13	1	13	0	13	4
10	CB Trường THPT Nam Sài Gòn	13	1	13	1	15	1	21	1	21	0
11	CB Trường THPT Quốc tế Việt Úc	5	0	5	1	8	3	9	1	9	0
12	CB Trường THPTCNKTDĐT Nguyễn Thị Định	9	3	22	2	23	0	24	1	26	1
13	CB Trường PTĐB Nguyễn Đình Chiểu	13	0	11	0	12	1	11	0	12	1
14	CB Trường Mầm non Thành phố	15	1	15	1	15	1	14	0	14	1
15	CB Trường Mầm non 19/5 Thành phố	16	1	15	1	16	0	16	0	19	2
16	CB Trường Mầm non Nam Sài Gòn	8	1	8	0	8	0	10	2	11	1
17	CB TT GDTX Chu Văn An	14	0	11	0	11	0	10	0	11	0
18	CB TT GDTX Lê Quý Đôn	7	0	5	1	5	1	4	0	6	0
19	CB TT GDKTTH&HN Lê Thị Hồng Gấm	19	1	16	0	17	0	13	0	13	1
20	CB TT HTPTGDHN cho người khuyết tật	7	0	7	1	8	1	6	0	7	1
21	CB Công đoàn Ngành Giáo dục Thành phố	5	0	5	0	5	0	4	0	4	0
22	CB Báo Giáo dục Thành phố	12	1	10	0	10	0	10	0	10	1
23	ĐB Trường CĐ KTCN TP.HCM	39	1	37	6	34	1	29	0	30	1
24	CB Trường CĐ CNTT TP.HCM	33	1	31	0	30	0	26	4	17	0
25	CB Trường CĐ KTCN Vạn Xuân	13	1	12	1	12	2	12	0	8	0
26	CB Trường CĐ Bách Việt	14	1	14	1	12	0	12	0	10	0
27	CB Trường CĐ VHNT&DL Sài Gòn	16	7	16	7	15	2	13	0	9	3
28	CB Trường CĐ Đại Việt Sài Gòn	5	0	8	3	11	1	11	0	10	1
29	CB Trường CĐ Viễn Đông	6	0	8	0	9	0	13	3	12	1
Tổng cộng		686	49	720	65	734	46	753	53	758	62

Phụ lục 23
Quy mô đảng viên Ngành Giáo dục giai đoạn 2015 – 2019

STT	Đơn vị	Tổng số CB-GV- CNV	Tổng số đảng viên	Tỷ lệ %	Trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên	Tỷ lệ %
1	Quận 1	2,666	475	17.82%	747	28.02%
2	Quận 2	1,615	431	26.69%	581	35.98%
3	Quận 3	2,338	591	25.28%	278	11.89%
4	Quận 4	1,172	389	33.19%	293	25.00%
5	Quận 5	2,271	580	25.54%	542	23.87%
6	Quận 6	2,131	755	35.43%	525	24.64%
7	Quận 7	2,016	625	31.00%	423	20.98%
8	Quận 8	2,375	928	39.07%	313	13.18%
9	Quận 9	2,514	633	25.18%	818	32.54%
10	Quận 10	1,427	459	32.17%	354	24.81%
11	Quận 11	2,096	605	28.86%	457	21.80%
12	Quận 12	3,526	976	27.68%	1,157	32.81%
13	Quận Bình Thạnh	2,976	910	30.58%	693	23.29%
14	Quận Phú Nhuận	1,435	332	23.14%	292	20.35%
15	Quận Gò Vấp	4,227	996	23.56%	972	23.00%
16	Quận Tân Bình	3,316	926	27.93%	875	26.39%
17	Quận Tân Phú	2,948	665	22.56%	815	27.65%
18	Quận Thủ Đức	2,918	1,013	34.72%	501	17.17%
19	Quận Bình Tân	3,892	1,041	26.75%	692	17.78%
20	Huyện Bình Chánh	4,182	1,339	32.02%	651	15.57%
21	Huyện Hóc Môn	2,896	1,044	36.05%	914	31.56%
22	Huyện Củ Chi	3,858	1,564	40.54%	584	15.14%
23	Huyện Nhà Bè	1,422	541	38.05%	372	26.16%
24	Huyện Cần Giờ	1,205	545	45.23%	226	18.76%
25	Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc	3,186	758	23.79%	492	15.44%
Tổng cộng		64,608	19,121	29.60%	14,567	22.55%

Phụ lục 24
Tổng hợp kết quả khen thưởng của ngành Giáo dục và đào tạo
Giai đoạn 2015 – 2019

Năm học	CHIẾN SĨ THI ĐUA			HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG						CỜ THI ĐUA		
	Cấp cơ sở	Cấp Thành phố	Cấp toàn quốc	Nhất		Nhì		Ba		Thành phố	Bộ GD&ĐT	Chính phủ
				Tập thể	Cá nhân	Tập thể	Cá nhân	Tập thể	Cá nhân			
2015-2016	2200	182	0	0	0	0	0	0	0	25	4	4
2016-2017	1915	123	0	0	0	0	0	1	1	24	2	2
2017-2018	1922	48	0	0	0	4	0	0	0	15	3	0
2018-2019	2021	0	0	0	0	0	0	2	1	15	1	2
Tổng cộng	8058	353	0	0	0	4	0	3	2	79	10	8

Tổng hợp kết quả khen thưởng của Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo
Giai đoạn 2015-2019

Năm học	CHIẾN SĨ THI ĐUA			HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG						CỜ THI ĐUA		
	Cấp cơ sở	Cấp Thành phố	Cấp toàn quốc	Nhất		Nhì		Ba		Thành phố	Bộ GD&ĐT	Chính phủ
				Tập thể	Cá nhân	Tập thể	Cá nhân	Tập thể	Cá nhân			
2015-2016	70	15	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
2016-2017	85	15	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2017-2018	72	13	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
2018-2019	81	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	308	43	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
LẦN THỨ VII, NHIỆM KỲ 2020 – 2025

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 tiến hành từ ngày tháng ... năm 2020 đến ngày tháng năm 2020 tại Hội trường trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT NGHỊ

1. Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình 5 năm (2015–2020) và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm (2020 – 2025) nêu trong báo cáo chính trị Đại hội:

1.1. Về đánh giá tình hình 5 năm 2015 – 2020

Đại hội khẳng định:

– Mặt được:

Mạng lưới trường lớp ở các ngành học, bậc học đã được phủ khắp 100% phường (xã) của 24 quận huyện trên địa bàn Thành phố với quy mô phát triển ngày càng tăng, đảm bảo cơ bản trường lớp cho học sinh học tập. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy – học hiện đại, đổi mới hình thức tổ chức dạy học, sử dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, đổi mới kiểm tra – đánh giá. Ngân sách Thành phố đầu tư cho giáo dục và đào tạo hàng năm đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của ngành giáo dục và đào tạo.

Công tác quản lý của ngành được đổi mới tích cực, hiệu quả; công nghệ thông tin được phát triển mạnh mẽ trong nhà trường; công tác chỉ đạo và tổ chức thi cử, tuyển sinh nghiêm túc, khoa học, công bằng có tính ổn định ngày càng được sự tính nhiệm của phụ huynh, học sinh, sinh viên.

Chất lượng giáo dục cùng chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục không ngừng được nâng cao; đảm bảo trình độ đạt chuẩn, bản lĩnh chính trị, đạo đức – lối sống chuẩn mực. Hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học được quan tâm, đẩy mạnh và đi vào thực chất hơn. Học sinh Thành phố tham gia và đạt được nhiều thành tích cao trong các cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế. Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh và đảm bảo học sinh phổ thông có thể ứng dụng tin học trong học tập. Giáo dục toàn diện, giáo dục tư tưởng, lý tưởng sống, đạo đức lối sống, phẩm chất công dân được thực hiện đa dạng, hiệu quả.

Hàng năm, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở và phổ cập giáo dục trung học. Công tác xã

hội hóa giáo dục, đào tạo đạt hiệu quả tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời của nhân dân; việc phối hợp ba môi trường được nâng cao, phát huy vai trò của gia đình phối hợp với nhà trường, xã hội trong giáo dục thế hệ trẻ; quy mô và chất lượng giáo dục chuyển biến tích cực; chất lượng và hiệu suất đào tạo được nâng lên; an ninh chính trị toàn ngành ổn định, là tiền đề để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Thành phố.

Các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo công bố chuẩn đầu ra và thực hiện đúng cam kết chuẩn đầu ra, hoàn thành báo cáo tự đánh giá và thực hiện thủ tục xin đánh giá ngoài. Tổng số 32 ngành, nghề được phê duyệt, có 13 ngành nghề trọng điểm theo cấp độ quốc tế, 08 ngành, nghề trọng điểm theo cấp độ khu vực ASEAN và 11 ngành nghề trọng điểm theo cấp độ quốc gia.

Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đã tăng cường chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, tiến hành rà soát, tập trung nỗ lực các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội các cấp. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên; hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước có chuyển biến rõ rệt; vai trò của các đoàn thể chính trị – xã hội trong xây dựng khối đoàn kết, thống nhất toàn Ngành được củng cố và phát triển. Các trường học công lập đều có chi bộ độc lập, công tác phát triển đảng viên toàn ngành vượt chỉ tiêu đề ra. Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Trong nhiệm kỳ 2015 – 2020, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đã phát huy sự đoàn kết, thông nhất cao, đề ra nhiều chủ trương, giải pháp, ban hành các nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động cụ thể, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp với các ngành, các cấp thực hiện hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo nhiệm kỳ 2015 – 2020 đề ra.

– Mặt hạn chế:

Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố lớn, tập trung nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất. Do đó, tốc độ tăng dân số cơ học ngày càng cao, sĩ số học sinh học trong lớp vượt chuẩn quy định cũng như tổ chức học 2 buổi/ngày còn thấp, trang thiết bị dạy học hiện đại chưa được đầu tư đồng bộ, tiến độ xây dựng trường lớp còn chậm so với kế hoạch đã làm ảnh hưởng đến xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia. Bên cạnh đó, trình độ giáo viên trên chuẩn và trung cấp lý luận chính trị chưa đạt được chỉ tiêu đề ra.

Việc tuyển dụng giáo viên kịp thời, cơ bản đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng không ngừng nâng cao nhưng chưa đồng bộ toàn diện, một số bộ môn còn thừa, còn thiếu chủ yếu môn năng khiếu, bộ phận gián tiếp (nhân viên y tế, kế toán) chưa được tuyển dụng đủ. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục còn một vài trường hợp chưa kịp thời do quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm tra lý lịch có một số thay đổi. Công tác đào tạo nguồn nhân lực còn một bộ phận chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của Thành phố.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn một vài đơn vị thực hiện chưa có chiều sâu và gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc phản bác, đấu tranh với các quan điểm sai trái trên Internet, mạng xã hội còn hạn chế; còn các trường hợp khiêu nại, tố cáo nặc danh thiếu căn cứ, mượn danh không đúng sự thật, đơn gửi nhiều cơ quan, gửi không đúng thẩm quyền,... gây khó khăn trong công tác xử lý.

Còn một số ít tổ chức cơ sở đảng, công tác tư tưởng thiếu sắc bén, tính thuyết phục chưa cao; việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên có mặt còn hình thức; việc nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên, định hướng dư luận xã hội còn chậm. Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở một số nơi còn nể nang, né tránh, ngại va chạm, chậm khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

1.2. Về phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp 5 năm (2020 – 2025).

Đại hội nhất trí:

Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở đối với cơ sở đảng, đảng viên và các đơn vị trực thuộc nhằm kịp thời xử lý, chấn chỉnh những khuyết điểm, vi phạm,... tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị – xã hội, quốc phòng – an ninh; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực; tận dụng tốt thời cơ và chủ động trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế.

Tiếp tục khẳng định, giáo dục – đào tạo Thành phố xứng đáng với niềm tin của nhân dân, tạo môi trường học tập để học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục; tập trung các giải pháp đột phá trong công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công giáo dục; tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục ở tất cả các cấp học thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và dạy học ở các cơ sở giáo dục và giáo dục nghề nghiệp; cụ thể hóa nội dung hỗ trợ các trường cao đẳng, trung cấp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình nghề trọng điểm theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Tiếp tục tiên phong trong quá trình đổi mới, triển khai thực hiện Đề án khuyến khích đại học chia sẻ giai đoạn 2020 – 2035; Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời

trong giai đoạn 2020 – 2030, Chương trình, Kế hoạch, giải pháp có tính đột phá. Tập trung phát triển mô hình Trường học tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập; xây dựng và phát huy hiệu quả tích cực của Trung tâm điều hành giáo dục thông minh; triển khai thành công Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Luật Giáo dục 2019; hoàn thành đúng tiến độ và hiệu quả việc tham gia biên soạn sách giáo khoa. Mục tiêu phấn đấu, đến năm 2030, Thành phố Hồ Chí Minh có nền giáo dục và đào tạo tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập, mang đậm bản sắc dân tộc, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; thực sự là một trung tâm giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ có sức lan tỏa cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

Các chỉ tiêu phấn đấu chủ yếu nhiệm kỳ 2020 – 2025

1. Đến năm 2025, đạt 300 phòng học/vạn dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi).
2. Đến năm 2025, 100% trường học (công lập) các cấp đều có chi bộ độc lập, tỷ lệ đảng viên toàn ngành (cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo biên chế) đạt 30% trở lên; kết nạp 25% đảng viên mới, trong đó quan tâm kết nạp đảng viên trong học sinh, sinh viên; phấn đấu đảng bộ có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”, trong đó có 85% được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành trình độ Trung cấp lý luận chính trị đạt 25% trở lên.
3. Đến năm 2025, tối thiểu 80% thủ tục hành chính đều được thực hiện theo Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 – 4, kết nối với Cổng Dịch vụ công trực tuyến quốc gia và Thành phố. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được vận hành theo Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015; 100% các đơn vị cơ sở giáo dục kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của toàn Ngành.
4. Hàng năm, kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân đối với việc thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công giáo dục đạt 90% trở lên.
5. Đến năm 2025, 90% các trường trên địa bàn Thành phố (đủ điều kiện đăng ký đánh giá ngoài) đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; 25% các trường mầm non, tiểu học, 30% trung học cơ sở, 15% trung học phổ thông công nhận đạt chuẩn Quốc gia.
6. Đến năm 2025, 80% trường tiểu học được học 2 buổi/ngày, 60% trường trung học cơ sở và 80% trường trung học phổ thông học 2 buổi/ngày trên mỗi quận, huyện.
7. Đến năm 2025, 95% trẻ từ 3 tuổi học mẫu giáo; 99% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không bị suy dinh dưỡng cân nặng; giảm tỷ lệ trẻ em béo phì còn dưới 10%.
8. Đến năm 2025, có ít nhất 24 trường ở mỗi bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thực hiện theo mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập; các trường trên địa bàn Thành phố phấn đấu xây dựng mô hình trường học thông minh. Tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và giáo dục bậc trung học. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ người dân Thành phố biết chữ trong độ tuổi 15 – 60 là 99,8%.
9. Đến năm 2025, 90% giáo viên mầm non tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên; 95% giáo viên tiểu học, trung học cơ sở và 100% giáo viên trung học phổ thông có trình độ cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên.

10. Đến năm 2025, 30% học sinh Thành phố sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông đạt được trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; 90% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; qua khảo sát có 70% học sinh phổ thông có trình độ ngoại ngữ và 30% học sinh có trình độ tin học đạt chuẩn quốc tế.

11. Đến năm 2025, 100% các trường cao đẳng, trung cấp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo công bố chuẩn đầu ra và thực hiện đúng cam kết chuẩn đầu ra, thu hút 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học, có 85% học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp ngành nghề đào tạo, có ít nhất 30% mã ngành đào tạo ở các trường công lập được công nhận là mã ngành tiên tiến.

2. Thông qua báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, nhiệm kỳ 2015 – 2020. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo nhiệm kỳ 2020 – 2025 cần tiếp tục phát huy ưu điểm, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong nhiệm kỳ tới.

3. Thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến của chi bộ, đảng bộ, đảng viên góp ý vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng và dự thảo báo cáo chính trị Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII, tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Sở.

4. Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm **đồng chí**, bầu **đồng chí** làm Bí thư Đảng ủy và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI gồm **đồng chí** đại biểu chính thức và **01 đồng chí** dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ Sở lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 hoàn chỉnh hồ sơ và kết quả bầu cử, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy để quyết định chuẩn y theo quy định.

5. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, xây dựng chương trình hành động, các kế hoạch công tác để tổ chức thực hiện, nhanh chóng đưa Nghị quyết đi vào thực tiễn.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, giáo viên, công nhân viên tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, đoàn kết, thống nhất, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phong trào hành động cách mạng, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
LẦN THỨ VII, NHIỆM KỲ 2020 – 2025**

Số CTrHĐ/ĐU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần XI (nhiệm kỳ 2020 – 2025)

Năm 2020 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo lần thứ VII nhiệm kỳ 2020 – 2025; tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và bốn chương trình phát triển thành phố Hồ Chí Minh 2020 – 2025/2030; Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo đề ra Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 – 2025, như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị – xã hội, quốc phòng – an ninh; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực; tận dụng tốt thời cơ và chủ động trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế.

Tiếp tục khẳng định, giáo dục – đào tạo thành phố xứng đáng với niềm tin của nhân dân, tạo môi trường học tập để học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục; tập trung các giải pháp đột phá trong công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công giáo dục; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và dạy học ở các cơ sở giáo dục và giáo dục nghề nghiệp; cụ thể hóa nội dung hỗ trợ các trường cao đẳng, trung cấp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình nghề trọng điểm theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Tiếp tục tiên phong trong quá trình đổi mới với các Đề án, Chương trình, Kế hoạch, giải pháp có tính đột phá. Tập trung phát triển mô hình Trường học tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập; xây dựng và phát huy hiệu quả tích cực của Trung tâm điều hành giáo dục thông minh; triển khai thành công Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Luật Giáo dục 2019; hoàn thành đúng tiến độ và hiệu quả việc tham gia biên soạn sách giáo khoa. Mục tiêu phấn đấu, đến năm 2030, Thành phố Hồ Chí Minh có nền giáo dục và đào tạo tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập, mang đậm bản sắc dân tộc, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; thực sự là một trung tâm giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ có sức lan tỏa cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

II. CÁC CHỈ TIÊU

1. Đến năm 2025, đạt 300 phòng học/vận dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi).
2. Đến năm 2025, 100% trường học (công lập) các cấp đều có chi bộ độc lập, tỷ lệ đảng viên toàn ngành (cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo biên chế) đạt 30% trở lên; kết nạp 25% đảng viên mới, trong đó quan tâm kết nạp đảng viên trong học sinh, sinh viên; phấn đấu đảng bộ có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”, trong đó có 85% được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành trình độ Trung cấp lý luận chính trị đạt 25% trở lên.
3. Đến năm 2025, tối thiểu 80% thủ tục hành chính đều được thực hiện theo Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 – 4, kết nối với Cổng Dịch vụ công trực tuyến quốc gia và Thành phố. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được vận hành theo Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015; 100% các đơn vị cơ sở giáo dục kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của toàn Ngành.
4. Hàng năm, kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân đối với việc thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công giáo dục đạt 90% trở lên.
5. Đến năm 2025, 90% các trường trên địa bàn Thành phố (đủ điều kiện đăng ký đánh giá ngoài) đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; 25% các trường mầm non, tiểu học, 30% trung học cơ sở, 15% trung học phổ thông công nhận đạt chuẩn Quốc gia.
6. Đến năm 2025, 80% trường tiểu học được học 2 buổi/ngày, 60% trường trung học cơ sở và 80% trường trung học phổ thông học 2 buổi/ngày trên mỗi quận, huyện.
7. Đến năm 2025, 95% trẻ từ 3 tuổi học mẫu giáo; 99% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không bị suy dinh dưỡng cân nặng; giảm tỷ lệ trẻ em béo phì còn dưới 10%.
8. Đến năm 2025, có ít nhất 24 trường ở mỗi bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thực hiện theo mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập; các trường trên địa bàn Thành phố phấn đấu xây dựng mô hình trường học thông minh. Tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và giáo dục bậc trung học. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ người dân Thành phố biết chữ trong độ tuổi 15 – 60 là 99,8%.
9. Đến năm 2025, 90% giáo viên mầm non tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên; 95% giáo viên tiểu học, trung học cơ sở và 100% giáo viên trung học phổ thông có trình độ cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên.

10. Đến năm 2025, 30% học sinh Thành phố sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông đạt được trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; 90% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; qua khảo sát có 70% học sinh phổ thông có trình độ ngoại ngữ và 30% học sinh có trình độ tin học đạt chuẩn quốc tế.

11. Đến năm 2025, 100% các trường cao đẳng, trung cấp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo công bố chuẩn đầu ra và thực hiện đúng cam kết chuẩn đầu ra, thu hút 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học, có 85% học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp ngành nghề đào tạo, có ít nhất 30% mã ngành đào tạo ở các trường công lập được công nhận là mã ngành tiên tiến.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng Đảng

1.1. Về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chống tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, nói không đi đôi với làm.

Thực hiện tốt quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối công tác; thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Thường xuyên giáo dục, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh, phẩm chất đạo đức là một nội dung quan trọng để xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, nếp sống văn minh đô thị cho cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên.

Biểu dương những điển hình tiên tiến, những tấm gương sáng và kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm minh các hành vi lệch lạc, vi phạm đạo đức, lối sống. Kết hợp giữa giáo dục với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước.

1.2. Về tổ chức, cán bộ và đảng viên

Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và người đứng đầu về công tác cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực tốt, gắn bó, hết lòng, hết sức phục vụ công tác giáo dục; chú trọng và tăng hơn nữa tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là nữ, cán bộ trẻ tuổi.

Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị “Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”. Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, nhất là cấp ủy cơ sở trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện

tượng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết trong Đảng; tập trung nắm tình hình và giải quyết đúng đắn, hiệu quả vấn đề chính trị hiện nay, nhất là vấn đề “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là tự phê bình và phê bình. Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý đảng viên, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Đẩy mạnh phát triển đảng viên, chú trọng kết nạp đảng từ trí thức, sinh viên, học sinh; tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục đích, lý tưởng, nguyên tắc của Đảng, xác định đúng đắn động cơ vào Đảng của quần chúng ưu tú, bảo đảm chất lượng đảng viên mới; thường xuyên rà soát, sàng lọc để luôn đảm bảo chất lượng, phẩm chất đảng viên.

1.3. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Quyết liệt chỉ đạo thực hiện Quy định 1374 của Ban Thường vụ Thành ủy; phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị tham gia công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra trong sạch, công tâm, giỏi nghiệp vụ. Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Tiếp tục đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Đẩy mạnh việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm; tập trung kiểm tra, giám sát việc khắc phục các khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát. Chủ động phát hiện sớm, ngăn ngừa các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu, đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành kỷ luật, pháp luật của cán bộ, đảng viên.

1.4. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động và chú trọng kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng; nhằm nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát quyền lực đối với người có chức vụ. Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập. Tập trung kiểm tra, giám sát, thanh tra những cơ quan, đơn vị có nhiều đơn thư phản ánh, tố cáo.

1.5. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp

Thực hiện nghiêm những vấn đề có tính nguyên tắc trong Đảng; xác định rõ, cụ thể, tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Thực hiện tốt quy chế chất vấn trong Đảng; tăng cường cải cách hành chính trong Đảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, điều hành của thường trực cấp ủy.

2. Về xây dựng chính quyền

Triển khai các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức giỏi về nghiệp vụ, gương mẫu về đạo đức, lối sống, năng động, sáng tạo và kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng.

Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, gắn với phát huy năng lực cán bộ, nâng cao hiệu quả công tác tuyển chọn, đề bạt cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng thi tuyển công khai, minh bạch, gắn với xu hướng trẻ hóa và hội nhập. Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân tài, vừa chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, góp phần xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử. Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng, cắt giảm mạnh thủ tục và thời gian giải quyết các yêu cầu chính đáng của tổ chức và công dân.

3. Công tác dân vận, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

Thường xuyên quán triệt, phổ biến các văn bản của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác dân vận, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức, hành động về công tác dân vận trong công chức, viên chức, người lao động, sinh viên và học sinh, nhất là của các cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cấp.

Công đoàn Giáo dục Thành phố tập trung tuyên truyền và tổ chức thực hiện các nội dung:

– Đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; làm tốt công tác giáo dục nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ nhà giáo, người lao động. Phát huy dân chủ cơ sở theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP, ngày 09 tháng 01 năm 2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

– Thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, sáng tạo và tự học” gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” với phương châm “Mỗi giờ lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc”; “Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm và đạo đức nhà giáo vì một trường học hạnh phúc”.

– Tập trung vận động đoàn viên công đoàn tham gia học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Tăng cường nắm bắt dư luận xã hội về tình hình đội ngũ, tâm tư, tình cảm của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

4. Thực hiện nhiệm vụ chính trị

4.1. Đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc tư duy, mục tiêu, phương pháp giáo dục; công tác quản lý đảm bảo dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục; coi trọng quản lý chất lượng giáo dục

4.1.1. Nhiệm vụ

Đổi mới quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế.

Duy trì kết quả đào tạo ở các cấp học, bậc học; tập trung hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao dân trí; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế.

Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng giáo dục, đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác, theo yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất người học.

4.1.2. Giải pháp

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của hệ thống Đảng và chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán, từ khâu quán triệt, nhận thức đến tổ chức thực hiện các quan điểm, đường lối và chủ trương phát triển giáo dục.

Phân cấp quản lý mạnh mẽ cho các nhà trường trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm, tăng cường quản lý nhà nước về giáo dục đối với các loại hình giáo dục khác nhau đặc biệt là các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

Xây dựng và phát triển văn hoá chất lượng giáo dục phổ thông, tạo chuyển biến căn bản về chất lượng và hiệu quả giáo dục trên địa bàn thành phố để đảm bảo chất lượng giáo dục và thể hiện bản sắc riêng của mỗi trường.

Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập bậc trung học và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đẩy mạnh công tác xóa mù chữ (đặc biệt chú trọng đối tượng sau 35 tuổi). Đảm bảo hài hòa giữa sự phát triển của giáo dục và chất lượng giáo dục. xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để mọi người dân thành phố tham gia quá trình học tập suốt đời.

Đổi mới phương thức, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, tăng cường hiệu quả đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn; thống nhất kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của quận huyện và cơ sở; tăng cường thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh của các cơ sở giáo dục; tổ chức các kỳ thi cấp quốc gia và thành phố an toàn, nghiêm túc, đảm bảo kết quả thi thực sự khách quan, phản ánh đúng chất lượng dạy và học, tác động tích cực đến việc dạy và học, thực hiện các mục tiêu giáo dục.

Tăng cường nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Công khai kết quả đánh giá chất lượng giáo dục; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục, tập trung hoàn thành tốt các báo cáo tự đánh giá, thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng.

4.1.3. Đề án

– Đề án Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở 7 lĩnh vực (công nghệ thông tin – truyền thông; cơ khí – tự động hóa – trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính – ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị) và khuyến khích đại học chia sẻ giai đoạn 2020 – 2035.

– Đề án Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 – 2030.

– Đề án Xây dựng Trung tâm Điều hành giáo dục thông minh.

– Đề án Xây dựng Mô hình trường học thông minh thí điểm tại 05 Trường Trung học phổ thông: THPT Chuyên Lê Hồng Phong, THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa, THPT Lê Quý Đôn, THPT Nguyễn Hiền và THPT Nguyễn Du.

– Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

– Chương trình Tiếng Anh tăng cường.

– Chương trình Dạy Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam.

– Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2020 – 2030”.

– Đề án Hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh và các Chương trình, Kế hoạch thực hiện Đề án 404 của Trung ương.

– Đề án Đưa âm nhạc dân tộc vào nhà trường phổ thông.

– Chương trình Truyền thông giáo dục.

– Đề án tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

– Đề án phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

4.2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục và đào tạo

4.2.1. Nhiệm vụ

Xây dựng, củng cố đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực; chú trọng phẩm chất và năng lực thực tế nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

4.2.2. Giải pháp

Phối hợp cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn mới đáp ứng được yêu cầu đổi mới và hội nhập đảm bảo đủ số lượng, đồng bộ cơ cấu chú trọng đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ngoại ngữ, tin học cho giáo viên. Đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá thúc đẩy tinh thần tự học nâng cao tay nghề của mọi người.

Sắp xếp bộ máy hợp lý đúng quy định, tạo điều kiện làm việc thuận lợi và thực hiện chế độ chính sách đầy đủ kịp thời nhằm động viên, khích lệ đội ngũ phát huy hết năng lực, nâng cao chất lượng dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý đội ngũ và hỗ trợ hoạt động dạy học: từ quản lý hồ sơ công việc, quản lý lý lịch, phân công công tác, điều hành xử lý, theo dõi đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, thẩm định, cấp phép đáp ứng yêu cầu thông tin, liên thông tích hợp, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm giúp giáo viên tự học, nghiên cứu, sáng tạo nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo trên địa bàn. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin chuyên trách chất lượng cao trong ngành, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý của Sở, cán bộ quản lý ở đơn vị và giáo viên toàn ngành.

4.2.3. Đề án

Đề án tinh giản biên chế, vận động đưa ra thực hiện chế độ chính sách tinh giản biên chế đối với những giáo viên do còn hạn chế năng lực không đáp ứng yêu cầu công việc, hoặc do không đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ với vị trí việc làm.

4.3. Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, công tác kế hoạch, tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển giáo dục.

4.3.1. Nhiệm vụ

Đổi mới quản lý tài chính, thừa hiện hiệu quả quy hoạch hệ thống trường lớp; xây dựng trường tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế. Xây dựng nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa theo tiêu chí tiên tiến, hiện đại, mở rộng việc triển khai Thư viện điện tử, Mô hình trường học thông minh.

Hoàn thiện quy hoạch hệ thống trường lớp trên địa bàn theo hướng đa dạng hóa hệ thống các loại hình giáo dục, bảo đảm nhu cầu học tập ở tất cả các cấp học, bậc học, ngành học; phối hợp đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trường mầm non, nhất là tại các khu chế xuất, khu công nghiệp; tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, đầu tư trang thiết bị hiện đại, đảm bảo đủ chỗ học đạt chuẩn cho học sinh thành phố.

Đổi mới quản lý tài chính, hoàn thiện Phần mềm Quản lý tài chính nhà trường và triển khai hiệu quả, đảm bảo 100% trường học triển khai việc thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Đảm bảo tỷ lệ ngân sách thành phố chi thường xuyên cho giáo dục và đào tạo; đảm bảo cơ cấu chi 80% cho con người và 20% cho hoạt động.

4.3.2. Giải pháp

Tham mưu lãnh đạo Thành phố chỉ đạo các sở, ngành và Ủy ban Nhân dân các quận, huyện rà soát, điều chỉnh và có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp.

Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả triển khai Mô hình Trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường mầm non tại các Khu chế xuất, Khu công nghiệp và hệ thống trường lớp các xã tham gia chương trình Xây dựng nông thôn mới nhằm giảm sĩ số học sinh/lớp, nâng số lượng trường học tổ chức dạy 2 buổi/ngày. Có kế hoạch nâng cấp, mở rộng và duy tu các phòng học chưa đạt chuẩn, đảm bảo đến năm 2025, 100% trường học tại thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn quy định về cơ sở vật chất.

Bổ sung, hoàn thiện hệ thống thiết bị dạy học, chú trọng thiết bị tiên tiến, hiện đại tại các nhà trường. Đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo các ngành, nghề chất lượng cao theo chuẩn khu vực và quốc tế cho các trường khối đào tạo.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Tham mưu sửa đổi, bổ sung cơ chế đầu tư, ưu đãi về đất đai, vốn hỗ trợ các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công lập.

Thực hiện đồng bộ phần mềm quản lý nhà trường (SMAS); thực hiện đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học – kỹ thuật của học sinh thành phố.

4.3.3. Đề án

- Đề án Trang bị cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2025.
- Mô hình Trường học tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.
- Đề án Xã hội hóa giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2025.
- Đề án Xây dựng Trung tâm Nghiên cứu khoa học thanh thiếu niên thành phố.
- Đề án Xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại cho các trường học trên địa bàn thành phố.
- Đề án Thanh toán học phí không dùng tiền mặt – Thẻ học đường thông minh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

– Các cấp ủy Đảng trực thuộc xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI của Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

– Cấp ủy Đảng, lãnh đạo các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức quán triệt, phổ biến Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI của Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động thực hiện Nghị quyết; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện, đặc biệt là kiểm tra công tác chính trị, tư tưởng và việc xây dựng nền nếp, kỷ cương trong trường học, phát hiện và giải quyết dứt điểm các biểu hiện tiêu cực trong giáo dục và đào tạo; xây dựng kế hoạch của cấp mình cụ thể, thiết thực, phù hợp với thực tiễn của đơn vị; tổ chức thực hiện, tự kiểm tra và kiểm tra việc thực hiện; định kỳ hàng năm sơ kết rút kinh nghiệm, đề ra kế hoạch thực hiện trong thời gian tới.

– Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai, phân công thực hiện 18 đề án trọng điểm, tiếp tục thực hiện 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học theo từng giai đoạn, có sơ kết, đánh giá và rút kinh nghiệm để thực hiện có hiệu quả.

– Các Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy có kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI và của Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

– Ban Tuyên giáo Đảng ủy chỉ đạo Báo Giáo dục Thành phố quán triệt quan điểm, chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong hoạt động báo chí, chú trọng xây dựng chuyên mục thông tin, tuyên truyền về những thành tựu trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo của thành phố trong thời gian qua; kịp thời nhân rộng, biểu dương các điển hình cách làm có hiệu quả trong lĩnh vực này; chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Sở kết quả thực hiện.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẦN THỨ VII, NHIỆM KỲ 2020 – 2025

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CÁC BẬC HỌC CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đảng bộ Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm qua luôn là một trong những đơn vị dẫn đầu cả nước về qui mô phát triển cũng như chất lượng giáo dục. Mạng lưới trường lớp ở các cấp học, bậc học đã được phủ khắp 322 phường (xã), thị trấn của 24 quận huyện trên toàn địa bàn thành phố với quy mô phát triển ngày một tăng. Giai đoạn 2015 – 2020, công tác đầu tư xây dựng trường lớp phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo tại thành phố Hồ Chí Minh đã luôn được chú trọng, tăng cường đầu tư CSVC của ngành, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời tiệm cận với nền giáo dục thông minh gắn với kế hoạch xây dựng thành phố thông minh giai đoạn 2017–2020, tầm nhìn đến năm 2025 của thành phố.

Quy mô trường lớp hiện có: 2253 trường, gồm: 1296 trường mầm non, 491 trường tiểu học, 274 trường trung học cơ sở và 192 trường trung học phổ thông; Trong đó công lập có 1.321 trường (58,7%), ngoài công lập có 932 trường (41,3%: cụ thể: 829 trường mầm non, 14 trường tiểu học, 5 trường trung học cơ sở và 84 trường trung học phổ thông. Học sinh ngoài công lập 280.118 học sinh, gồm MN: 202.181 hs; TH: 18.929 hs; THCS: 17.774 hs; THPT: 41.234 hs; (Tỉ lệ học sinh ngoài công lập bình quân toàn thành phố: Nhà trẻ: 55,40%, TH: 6,10%; TH THPT: 18,90%), với trên 1,7 triệu học sinh, sinh viên (các cấp học từ giáo dục phổ thông đến giáo dục chuyên nghiệp; giáo dục thường xuyên); 102.000 Cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên.

II. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

– Nghị quyết số 16–NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

– Nghị quyết số 29–NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

– Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X nhiệm kỳ 2015 – 2020;

– Quyết định số 2631/QĐ–TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

– Quyết định số 1999/QĐ-UBND về ban hành kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 36-CTrHĐ/TU về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

– Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 27-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn thành phố;

– Kế hoạch số 1309/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025;

– Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 và Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 11/5/2019 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020.

– Kế hoạch phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội 5 năm 2016 – 2020 của 24 quận, huyện;

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

3.1. Công tác tham mưu

Để thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng trường lớp ở các quận, huyện, Ủy ban Nhân dân Thành phố đã thành lập tổ công tác liên ngành xây dựng trường học do Sở Giáo dục và Đào tạo làm tổ trưởng. Tổ công tác liên ngành có nhiệm vụ rà soát, nắm tình hình về công tác xây dựng trường lớp của 24 quận, huyện, tình hình tăng sĩ số học sinh các cấp học, bậc học trên địa bàn Thành phố, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh và đảm bảo chỗ học cho tất cả các em trên địa bàn Thành phố.

Xem xét và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai đầu tư xây dựng công trình trường học giai đoạn 2015–2020 tại địa bàn các quận, huyện; để tham mưu Ủy ban Nhân dân Thành phố.

3.2. Công tác phối hợp

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với các Sở ngành liên quan có liên quan tham mưu kịp thời công tác xây dựng trường lớp, xác định cụ thể vị trí xây dựng trường học theo quy hoạch ngành giáo dục và theo Quyết định 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban Nhân dân Thành phố đã phê duyệt. Cụ thể:

– Đối với Sở Quy hoạch – Kiến trúc: Phối hợp trong việc điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/5000; 1/2000; 1/500. Trong đó đặc biệt quan tâm tới việc đảm bảo chỉ tiêu quy hoạch đất giáo dục.

– Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: Góp ý thẩm định về kế hoạch sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của các quận huyện nhằm xác định chỉ tiêu đất hạ tầng : đất giáo dục, tại các quận, huyện; đảm bảo diện tích đất giáo dục đã phê duyệt của Thành phố.

– Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư: Rà soát và thẩm định, đề xuất các danh mục đầu tư xây dựng cơ bản trường học do quận huyện đề xuất theo kế hoạch đầu tư công trung

hạn 2016 – 2020 đã được phê duyệt nhằm thực hiện tốt công tác xây dựng trường lớp theo quy hoạch.

– Đối với Sở Xây dựng: Tổng hợp danh mục dự án, tình hình triển khai đầu tư xây dựng trường học trên địa bàn Thành phố; Thẩm định phê duyệt thiết kế – dự toán và phối hợp các Sở ngành tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn, chất lượng thi công xây dựng các công trình trường học.

– Đối với quận, huyện: Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn theo thứ tự ưu tiên (*dự án quan trọng, cấp bách cần thực hiện ngay; dự án đang khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ; dự án đang triển khai*) để thực hiện danh mục đầu tư các dự án trường học phù hợp với thực tế và nhu cầu tại địa phương; đảm bảo quỹ đất giáo dục để thực hiện đầu tư các công trình giáo dục.

3.3. Công tác kiểm tra

Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo, Tổ kiểm tra liên ngành thực hiện các Dự án đầu tư Xây dựng trường học trên địa bàn Thành phố lập Kế hoạch kiểm tra công tác đầu tư xây dựng trường học trong năm và các năm tiếp theo đồng thời rà soát, theo dõi tiến độ triển khai thực hiện các dự án, nắm tình hình về công tác chuẩn bị năm học mới tại 24 quận, huyện, tình hình tăng sĩ số học sinh các cấp trên địa bàn, đáp ứng tình hình biến động sĩ số trong công tác tuyển sinh và đảm bảo chỗ học cho tất cả các em trên địa bàn Thành phố. Tổng hợp báo cáo tham mưu Ủy ban Nhân dân Thành phố xem xét và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai đầu tư xây dựng công trình trường học để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

4.1. Về đầu tư xây dựng phát triển trường học trên địa bàn Thành phố

– Về đầu tư công: Trong giai đoạn 2016–2020, Thành phố vẫn tiếp tục ưu tiên bố trí vốn ngân sách để đầu tư cho phát triển ngành giáo dục và đào tạo, cụ thể từ năm 2016 đến nay, đã bố trí hơn 17 ngàn tỷ đồng và trung bình mỗi năm hoàn thành và đưa vào sử dụng bình quân khoảng 1.500 phòng học mới nhằm đáp ứng nhu cầu chỗ học cho con em trên địa bàn Thành phố.

	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Dự kiến năm 2020	Giai đoạn 2016–2020
Tổng số phòng học.	2.094	1.629	977	1.476	877	7.053
Số dự án.	118	85	60	85	57	405
Tổng kinh phí cấp phát. (triệu đồng)	2.703.378	4.795.680	2.729.425	4.427.610	2.366.561	17.022.654

Trên cơ sở Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016–2020 và Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 11/5/2019 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016–2020. Đến nay, có 832 dự án lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016–2020 với tổng số phòng học mới dự kiến 15.867; Tổng mức đầu tư là: 17.265.355 tỷ đồng.

Về đầu tư theo hình thức Xã hội hóa: Trong giai đoạn 2016–2020, đã khuyến khích, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư quan tâm đầu tư xây dựng trường lớp, loại hình trường ngoài công lập phát triển mạnh. Số phòng học được xây mới của các dự án như sau:

Tổng số phòng học xây mới đưa vào sử dụng	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Giai đoạn 2016–2020
	996	1.059	1.160	1.281	4.496

4.2. Về chỉ tiêu 300 phòng học /10.000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ động, tích cực tìm các giải pháp, tăng cường huy động nhiều nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án để đảm bảo chỉ tiêu theo Nghị quyết. Tính đến thời điểm hiện nay, ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố đã cơ bản huy động 100% trẻ ra lớp, học sinh đến trường, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh trên địa bàn các quận huyện. Tính đến 31/12/2019, Thành phố đã đạt 276 phòng học/10.000 dân số, còn thiếu 24 phòng học/10.000 dân số (chỉ tiêu đến năm 2020 đạt 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học từ 3 đến 18 tuổi),.

Dự kiến đến cuối năm 2020 Thành phố đạt 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi). Tuy nhiên chỉ tiêu dự báo đạt nhưng chưa bền vững do áp lực tăng dân số cơ học hàng năm trên địa bàn thành phố ngày càng tăng. Cụ thể: số học sinh tăng trung bình hàng năm vào khoảng 61.000 học sinh/ năm ở các cấp học, bậc học.

Trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016–2020 và dự báo quy mô dân số, số lượng học sinh các cấp học, ngành học, kinh phí, lộ trình thực hiện, để đảm bảo thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 tuổi đến 18 tuổi) ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố đã đề xuất đầu tư 788 dự án với qui mô 14.141 phòng học, tổng mức đầu tư ước khoảng 67.008 tỷ đồng, tuy nhiên đến nay chỉ mới có 491 dự án được thành phố thông qua chủ trương đầu tư và khả năng cân đối nguồn vốn của thành phố mới chỉ đạt 302 dự án với kinh phí 22.094 tỷ.

V. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

5.1. Thuận lợi

– Sự chỉ đạo sâu sát của Thành ủy, Hội đồng Nhân dân; Ủy ban Nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các Bộ ngành Trung ương liên quan trong việc ban hành các chủ trương, Nghị quyết chỉ đạo phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, dành quỹ đất cho giáo dục và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp; đa dạng hóa các loại hình trường (trường phổ thông thuộc các cấp học, bậc học; trường có yếu tố nước ngoài; trường chuyên biệt...).

– Thành phố đã ưu tiên ngân sách để đẩy mạnh việc đầu tư tăng thêm nhiều phòng học cho ngành giáo dục và đào tạo, cùng với đó là sự góp sức của các nguồn lực của nhà đầu tư, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước đã giải quyết được một phần áp lực về chỗ học cho con em nhân dân Thành phố, sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban Nhân dân quận, huyện và các Sở, ban ngành có liên quan thực phát triển mạng lưới trường học trên địa bàn Thành phố.

5.2. Khó khăn

– Luật Cư trú 2007 đã tạo điều kiện thu hút lao động từ các địa phương về Thành phố tạo điều kiện phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố, song điều đó tạo áp lực dân số tăng cơ học cao, ảnh hưởng đến công tác dự báo, tạo áp lực về cơ sở hạ tầng của ngành Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt tại một số quận huyện đang trong quá trình đô thị hóa cao, khu công nghiệp, khu chế xuất.

– Số dự án đăng ký đầu tư lớn, tuy nhiên khả năng cân đối ngân sách Thành phố để đầu tư có hạn. Quá trình triển khai các dự án giáo dục gặp nhiều khó khăn trong giải quyết bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng trường học.

– Việc thu hút các nguồn lực đầu tư xã hội hóa để phát triển hệ thống trường lớp còn hạn chế do chưa có nhiều chính sách ưu đãi, hấp dẫn nhà đầu tư.

– Về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục theo Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 và Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ có quy định cơ sở giáo dục phải chuyển đổi mục đích sử dụng là đất giáo dục nên việc xã hội hóa giáo dục có khó khăn cho nhà đầu tư xây dựng trường học.

VI. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Sau 5 năm thực hiện đầu tư xây dựng trường học giai đoạn 2015–2020, trên cơ sở phân tích những thành tích và một số tồn tại và hạn chế, một số bài học kinh nghiệm được rút ra, cụ thể như:

– Để thực hiện hiệu quả công tác xây dựng trường lớp đáp ứng nhu cầu học tập cho con em nhân dân Thành phố phải có sự chỉ đạo thống nhất từ lãnh đạo thành phố, các Sở ngành, Lãnh đạo Quận, Huyện.

– Dưới áp lực tăng sĩ số học sinh hàng năm công tác xây dựng trường lớp phải có sự chuẩn bị lâu dài từ quy hoạch cho đến xây dựng.

– Địa phương nào quan tâm đến giáo dục thì công tác xây dựng trường lớp phát triển.

– Việc đáp ứng xây dựng cơ sở vật chất trường học hiện đại là điều kiện để hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

6.1. Đối với Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

– Thường xuyên rà soát lại quy hoạch mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học cho các bậc học mầm non, phổ thông để có các giải pháp kịp thời trong bố trí quỹ đất để xây dựng hệ thống trường học nhằm đảm bảo chỉ

tiêu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 tuổi đến 18 tuổi) theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X.

– Lập kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đảm bảo diện tích đất giáo dục theo quyết định 02/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố và các quyết định phê duyệt của quận, huyện về quy hoạch phát triển mạng lưới trường học trên địa bàn quận, huyện giai đoạn 2016–2020, định hướng đến năm 2025 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế – xã hội của quận, huyện.

– Đối với các quận, huyện có tốc độ tăng dân số cơ học nhanh, hoặc đang trong quá trình đô thị hóa cao, khó khăn về cơ sở vật chất, sĩ số cao; tỷ lệ học 2 buổi/ngày thấp. Cụ thể: quận 7, quận 12, quận Thủ Đức, quận Gò Vấp, quận Tân Phú, quận Bình Tân, huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn, cần và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được phê duyệt, đề xuất đầu tư phát triển theo phương án liên phường, bố trí theo địa bàn khu vực.

– Rà soát, xây dựng lộ trình sắp xếp lại các cơ sở giáo dục theo hướng dồn ghép, xóa các điểm trường lẻ không đủ các điều kiện cơ sở vật chất để đảm bảo chất lượng và các điều kiện cho định hướng hướng phát triển ngành giáo dục.

6.2. Đối với các Sở ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố

– Xem xét chấp thuận việc mở rộng diện tích đất và nâng tầng cao các trường hiện hữu trong khu vực nội thành hạn hẹp về quỹ đất để tăng thêm phòng học và các phòng chức năng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

– Ưu tiên ngân sách để đầu tư tăng thêm phòng học nhằm đáp ứng kịp thời tốc độ phát triển dân số, đô thị hóa nhanh trên địa bàn Quận chịu áp lực cao.

– Quan tâm xem xét, điều chỉnh các quy định về quy hoạch đất giáo dục để tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập các trường ngoài công lập và đẩy mạnh việc ban hành các chính sách phù hợp nhằm thu hút các nguồn lực từ xã hội vào đầu tư phát triển giáo dục các loại hình trường lớp ngoài công lập.

– Thành phố cần có kế hoạch huy động nguồn vốn để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng trường học theo quy hoạch được duyệt./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC QUỐC TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo

Chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự tồn vong của mỗi quốc gia. Trình độ phát triển nguồn nhân lực là thước đo quan trọng cho trình độ phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất của cả nước, nơi tập trung rất nhiều doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Nhân lực chính là điểm tựa và khoa học công nghệ là đòn bẩy cho sự tăng trưởng nhanh bền vững. Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 – 2020 vừa qua đã xác định chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là chương trình hàng đầu trong 7 chương trình đột phá nhằm đưa thành phố không ngừng phát triển nhanh, bền vững, để thành phố có chất lượng sống tốt. Tiếp tục phương hướng của Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2021 – 2026 cũng tập trung xây dựng thành phố thành trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao. Chính vì vậy, Thành phố cũng đang tập trung triển khai các bước đi để tiến tới xây dựng thành phố thông minh với nòng cốt là những con người thông minh, sử dụng các tiện ích, thành tựu khoa học và công nghệ để tạo môi trường sống thân thiện, nâng cao hiệu quả làm việc. Chính vì vậy, việc định hướng trong giáo dục đào tạo nói chung và định hướng trong đào tạo nhân lực chất lượng cao nói riêng là nhiệm vụ trọng tâm của thành phố trong thời gian sắp đến.

1. Qui mô giáo dục và đào tạo của Thành phố trong năm học 2019 – 2020

Về bậc học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên: có tổng cộng 2.283 trường, 1.661.539 học sinh, 78.924 giáo viên với 45.520 phòng học. Trong đó có 1.296 trường mầm non, 491 trường tiểu học, 348 trường THCS, 199 trường THPT, và 30 Trung tâm Giáo dục Thường xuyên. Ngoài ra, Sở Giáo dục và Đào tạo còn quản lý 407 trung tâm Ngoại ngữ – Tin học, 261 cơ sở dạy thêm, học thêm, 55 trung tâm Giáo dục Kỹ năng sống, 301 trung tâm Tư vấn Du học.

Về giáo dục nghề nghiệp, theo báo cáo số liệu của Sở Lao động Thương binh và Xã hội hiện có 544 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó gồm 52 trường Cao đẳng, 64 trường Trung cấp, 82 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và 346 cơ sở hoạt động Giáo dục Nghề nghiệp. Tính đến tháng 10 năm 2019, quy mô đào tạo các trình độ là 482.699 người học, bao gồm: 46.782 sinh viên trình độ cao đẳng, 29.091 học sinh trình độ trung cấp, 406.826 học viên trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng. Trong 08 trường Cao đẳng, Trung cấp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, có 06 trường¹ được phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 – 2020 và

¹ 06/08 trường Cao đẳng, Trung cấp trực thuộc Sở được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm gồm: Cao đẳng Lý Tự Trọng, Cao đẳng Kinh tế TP.HCM, Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức, Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn, Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM, Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh.

định hướng đến năm 2025 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội¹. Trong đó, có 09 ngành – nghề trọng điểm theo cấp độ quốc tế, 06 ngành – nghề trọng điểm theo cấp độ khu vực ASEAN và 07 ngành – nghề trọng điểm theo cấp độ quốc gia được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội lựa chọn tại các trường nêu trên.

Về bậc học đại học có 57 trường đại học, học viện với hơn 200 ngàn sinh viên đang theo học với nhiều ngành nghề khác nhau. Với qui mô trên, Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo.

Về kiểm định cơ sở đào tạo: có 30/57 cơ sở đào tạo được kiểm định bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức quốc tế khác.

Về chương trình đào tạo Việt Nam được kiểm định bởi các tổ chức quốc tế: Có 94 chương trình đào tạo được kiểm định bởi các tổ chức quốc tế như AUN, ABET, ACQUIN, ASIIN, MQA, MQR, CTI, FIBAA, ZeVA,..

Về chương trình đào tạo đại học và sau đại học liên kết với nước ngoài được cấp phép đang giảng dạy tại các trường: Có 163 chương trình đào tạo được liên kết với nhiều quốc gia hàng đầu như: Mỹ, Úc, Anh, Pháp, New Zealand, Hàn Quốc, Bỉ, Đài Loan, Thái Lan, Hà Lan, Canada, Cộng Hòa Séc, Đức...

Có hơn 5000 sinh viên Việt Nam và hơn 2000 sinh viên quốc tế theo học các chương trình quốc tế và hơn 1500 lượt giảng viên quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu, giao lưu và học tập tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, các trường đại học, học viện trong 3 năm gần đây đã có gần 900 hoạt động ký kết hợp tác với các tổ chức quốc tế để trao đổi giảng viên, sinh viên, nghiên cứu khoa học, giảng dạy, giao lưu văn hóa,...

2. Một số giải pháp đào tạo nhân lực chất lượng cao trong giai đoạn 2021– 2026

2.1. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục

Đối với các cơ sở giáo dục đại học: Hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong theo định hướng chuẩn khu vực, quốc tế. Đẩy mạnh kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục theo các bộ tiêu chuẩn trong nước, khu vực và quốc tế như Bộ Giáo dục và Đào tạo, AUN–QA, ABET, HCERES, CTI, AACSB, ... Đẩy mạnh hệ thống cơ sở dữ liệu của thành phố về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

Đối với các trường phổ thông: Khuyến khích các trường phổ thông quốc tế tham gia kiểm định chất lượng giáo dục bởi các tổ chức quốc tế có uy tín. Đổi mới kiểm tra giá học sinh trong các trường phổ thông theo hướng tiếp cận các phương pháp đánh giá quốc tế (SEA PLM, TALIS, PISA...).

2.2. Phát triển chương trình đào tạo tiếng Anh

Chú trọng tăng cường năng lực tiếng Anh cho người dạy và người học thông qua việc triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025.

¹ Theo Quyết định số 1769/QĐ–BLĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 về phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016–2020 và định hướng đến năm 2025 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Đổi mới các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế. Tạo lập môi trường tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, đại học, nghề nghiệp; thu hút học sinh, sinh viên quốc tế và giáo viên, giảng viên quốc tế học tập và giảng dạy; tăng cường các chương trình giáo dục, đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Anh.

Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy các chương trình đào tạo hiện có. Tăng cường hợp tác đào tạo sau đại học với các trường đại học nước ngoài. Tích cực tham gia các dự án đào tạo đại học và sau đại học, bồi dưỡng giáo viên, ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ. Hỗ trợ và khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo các ngành trọng điểm đầu tư và phát triển các chương trình học, môn học bằng tiếng Anh.

2.3. Phát triển chương trình đào tạo đại học của 8 ngành đạt chuẩn quốc tế

Đào tạo nhân lực quốc tế ở Thành phố Hồ Chí Minh tập trung 7 lĩnh vực: (1) Công nghệ thông tin truyền thông; (2) Trí tuệ nhân tạo; (3) Tự động hóa và người máy; (4) Y tế; (5) Quản trị doanh nghiệp; (6) Tài chính ngân hàng; (7) Du lịch; (8) Quy hoạch đô thị.

Tăng cường phát triển các chương trình đào tạo liên kết với các trường đại học uy tín nước ngoài. Thiết lập các mối quan hệ đào tạo và nghiên cứu khoa học liên kết với các đối tác nước ngoài, các chương trình trao đổi sinh viên, học sinh và các học giả. Thúc đẩy việc đào tạo tiếng Anh ở tất cả bậc học, từ bậc mầm non. Khuyến khích và hỗ trợ các trường phổ thông đầu tư phát triển các môn học bằng tiếng Anh, dạy và học bằng tiếng Anh các môn Toán, Khoa học, Ngữ văn. Hỗ trợ và khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo các ngành trọng điểm đầu tư và phát triển các chương trình học, môn học bằng tiếng Anh.

2.4. Phát triển chương trình bồi dưỡng giáo viên

Đào tạo đội ngũ giảng viên đáp ứng chuẩn quốc tế, thông qua đổi mới và hoàn thiện hệ thống đào tạo giáo viên, các tiêu chuẩn giảng viên đại học theo chức danh và trình độ. Phát triển đội ngũ cán bộ, đặc biệt là về chất lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực, kiến thức, kỹ năng đạt chuẩn quốc tế. Thực hiện chương trình đào tạo tiến sĩ và áp dụng các chính sách hỗ trợ cán bộ đi đào tạo, công bố kết quả nghiên cứu khoa học, tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia và quốc tế. Tăng cường công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý.

Lựa chọn, cử giáo viên, giảng viên cán bộ quản lý đi đào tạo nâng cao trình độ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác. Thu hút giáo viên, giảng viên là người nước ngoài, Việt kiều hoặc người Việt Nam đang làm việc, giảng dạy ở nước ngoài tham gia các chương trình giảng dạy và đào tạo trong nước, đặc biệt các chương trình giáo dục đào tạo quốc tế.

2.5. Phát triển chương trình đào tạo suốt đời (dạng đại học chia sẻ)

Xây dựng kho tư liệu giáo dục lớn dưới hình thức đầu tư phần mềm cho giáo dục thường xuyên các trường đại học phát triển học liệu mở để chia sẻ rộng rãi trong xã hội, hệ thống giáo dục mở để các trường đại học phải chuyển đổi mạnh mẽ phương pháp đào tạo. Xây dựng tài nguyên giáo dục mở kèm theo cơ chế chia sẻ tri thức từ tài nguyên giáo dục mở linh hoạt, đa dạng và phong phú về giá trị sử dụng để giúp người học tự học bất ở cứ đâu, thời gian nào.

Xây dựng và phát triển hệ thống các trường đại học tham gia trong một mạng lưới tổ chức xây dựng tài nguyên giáo dục mở... để hướng đến một nền giáo dục chia sẻ. Phát triển các mô hình đào tạo, các hình thức học trực tuyến, từ xa, các trung tâm bồi dưỡng trực thuộc doanh nghiệp, bảo đảm yêu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng thực tiễn cho người lao động sau tốt nghiệp.

2.6. Phát triển các ngành nghề trọng điểm tại 8 trường trung cấp, cao đẳng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Hiện các trường Cao đẳng, Trung cấp nêu trên đang tích cực xây dựng các dự án đầu tư theo hướng các ngành, nghề trọng điểm đã được phê duyệt, đảm bảo nguyên tắc đầu tư tập trung đồng bộ về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, chương trình đào tạo theo quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Song song đó, các trường không ngừng đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hợp tác với doanh nghiệp để tăng cường năng lực trong giao, tiếp cận công nghệ sản xuất mới... nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

2.7. Xây dựng nhân lực chất lượng cao từ các trường phổ thông

Thực tế cho thấy, các trường phổ thông là nguồn cung cấp người học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cũng như các trường đại học; do vậy, chất lượng nguồn nhân lực sau khi đào tạo chịu ảnh hưởng không nhỏ từ chất lượng đào tạo của các trường phổ thông. Từ đó có thể thấy rằng, việc xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao có thể được xem xét đầu tư từ việc dạy và học tại các trường phổ thông nói chung và việc dạy kỹ thuật nghề nghiệp cho học sinh trong các trường phổ thông nói riêng.

Việc trang bị kỹ thuật nghề nghiệp cho học sinh phổ thông làm nền tảng cho học sinh trong việc trang bị nhận thức ban đầu về ngành, nghề học sinh yêu thích, có thể theo đuổi thành đam mê và phát triển thành nghề nghiệp của học sinh trong tương lai. Do vậy, việc hình thành các chương trình phổ thông có lồng ghép đào tạo chương trình dạy kỹ thuật nghề nghiệp chất lượng cao cho học sinh là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Để làm được việc này, trong thời gian tới, cần có các nghiên cứu chuyên sâu để đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét xây dựng chương trình đào tạo nghề chất lượng cao trong các trường phổ thông, làm bệ phóng trong việc hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao cho các bậc học tiếp theo.

Mở rộng và đa dạng các loại hình trường chuyên phổ thông. Ngoài các trường phổ thông chuyên các môn văn hóa như hiện nay, nên khuyến khích và thành lập các trường phổ thông chuyên về các môn kỹ thuật nghề nghiệp, nghệ thuật, thể thao... Thông qua đó, chúng ta có thể đào tạo được các học sinh chuyên kỹ thuật nghề nghiệp, chuyên nghệ thuật, chuyên thể thao... từ lúc còn là học sinh phổ thông góp phần nâng cao chất lượng nhân lực quốc gia.

3. Kết luận

Mỗi quốc gia muốn phát triển kinh tế – xã hội cần phải có các nguồn lực gồm: tài nguyên thiên nhiên, vốn, khoa học công nghệ, con người, trong đó nguồn lực con người là yếu tố quan trọng nhất. Khi chuyển sang nền kinh tế dựa trên tri thức là chủ yếu, cộng với xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa quốc tế thì nguồn nhân lực trình độ cao có vai trò

quyết định đến năng lực cạnh tranh quốc gia. Vì vậy, phát huy sức mạnh của giáo dục đào tạo nói chung và của giáo dục đại học nói riêng để đào tạo nhân lực chất lượng cao và nhân lực quốc tế là nhiệm vụ hết sức quan trọng của Thành phố.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu hội thảo “*Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế tại Tp.HCM giai đoạn 2020 – 2030*”, UBND TpHCM, ngày 15 tháng 8 năm 2019.
2. OECD, *Preparing Our Youth for an Inclusive and and subtainable world*, 2018.

**NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRONG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN
VIỆC “ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
HỒNG CÁCH HỒ CHÍ MINH”**

Chi bộ Cơ quan Công đoàn Ngành Giáo dục Thành phố

Công tác Chính trị tư tưởng, tuyên truyền giáo dục trong đội ngũ nhà giáo, người lao động và học sinh, sinh viên trong ngành là nội dung mà Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo rất quan tâm và chú trọng trong công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện trong toàn ngành. Trong nhiệm kỳ vừa qua, từ việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và tập trung quán triệt việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Đảng ủy sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố cùng với Phòng Chính trị tư tưởng triển khai và tổ chức thực hiện việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” trong đội ngũ nhà giáo, người lao động và học sinh, sinh viên trong ngành một cách đồng bộ từ trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện sinh động, phong phú, hiệu quả qua nhiều nội dung và hình thức từ hoạt động của Công đoàn ngành và công tác của Phòng Chính trị tư tưởng.

I. Công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đối với đội ngũ nhà giáo, người lao động

Thực hiện Kế hoạch số 54/KH-TU, ngày 20/9/2016 của Ban Tuyên giáo Thành ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị); Hướng dẫn số 16-HD/BTGTU, ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Ban Tuyên giáo Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 54/KH-TU, ngày 20/9/2016 của Ban Tuyên giáo Thành ủy, ngày 29/9/2016.

Thực hiện Kế hoạch số 38-KH/ĐU ngày 20/10/2016 và Hướng dẫn số 13-HD/ĐU ngày 25/10/2016 triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; duy trì và phát triển rộng rãi mô hình học tập và làm theo Bác hiệu quả; quyết tâm thực hiện tốt việc nêu gương trong cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh - sinh viên các cấp. Đồng thời thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết nghiêm túc, hiệu quả.

Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố ý thức được trách nhiệm thực hiện công tác tuyên truyền, vận động theo sự chỉ đạo của Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo nên tất cả cán bộ Công đoàn chuyên trách tại cơ quan Công đoàn Giáo dục Thành phố luôn có ý thức nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được phân công. Trong những năm qua đã tập trung thực

hiện việc triển khai và tổ chức các hoạt động thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* với các nội dung cụ thể sau:

– Đã tập trung triển khai và hướng dẫn việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị đến Công đoàn cơ sở và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong ngành. Bên cạnh đó, Công đoàn ngành Giáo dục cũng đã tuyên truyền đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong ngành tìm hiểu về các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh như tác phẩm *“Nâng cao đạo đức Cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”*, Di chúc của Hồ Chủ tịch. Đồng thời, hàng năm Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố đều tổ chức kỷ niệm ngày sinh của Hồ Chủ tịch và tuyên truyền ngày một sâu rộng tư tưởng, đạo đức, phong cách và sự hy sinh lớn lao của Hồ Chủ tịch. Từ đó, góp phần rất lớn trong việc nâng cao tư tưởng chính trị của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong ngành.

– Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo, Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố đã triển khai và tổ chức Hội thi viết bài *“Tám gương Dân vận khéo”* và hội thi *“Gương sáng Đảng viên quanh tôi”* và tuyên truyền, vận động đoàn viên công đoàn trong ngành tham gia hội thi viết bài từ công đoàn cơ sở đến cấp ngành. Từ đó, việc *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* vừa thiết thực vừa hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức và tình cảm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức thực hiện việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, phong cách, đạo đức của cán bộ, giáo viên, nhân viên; đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác; góp phần làm cho tư tưởng, tám gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh được lan tỏa, được làm theo trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đặc biệt, hai hội thi viết bài *“Tám gương Dân vận khéo”*, hội thi viết bài *“Gương sáng đảng viên quanh tôi”* đã giúp cho đội ngũ hiểu rõ thêm giá trị của công tác tuyên truyền, vận động, sức lan tỏa của những tấm gương sáng trong ngành đã giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có thêm dịp suy nghĩ và tiếp tục rèn luyện cho chính mình.

Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố đã tổ chức kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng (3/02/1930 – 3/02/2020) vào ngày 15/01/2020 và kết hợp tổng kết, trao giải hai hội thi viết bài *“Tám gương Dân vận khéo”*, hội thi viết bài *“Gương sáng đảng viên quanh tôi”* nghiêm túc và trang trọng:

+ Hội thi viết bài ***“Dân vận khéo”*** với 217 bài dự thi cấp ngành và Ban tổ chức đã trao thưởng cho 11 đoàn viên công đoàn có bài viết xuất sắc.

+ Hội thi viết bài ***“Gương sáng đảng viên quanh tôi”*** với 372 bài dự thi cấp ngành và Ban tổ chức đã trao 20 giải cá nhân và 6 giải tập thể đối với mỗi khối: Công đoàn cơ sở trực thuộc và khối Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện.

– Thông qua việc thực hiện chức năng tuyên truyền, giáo dục của tổ chức công đoàn đối với cơ sở, đội ngũ nhà giáo và người lao động đã có thêm điều kiện học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng, chế độ, chính sách của Nhà nước cùng các cuộc vận động lớn của Ngành và Thành phố. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng được thực hiện thường xuyên trong từng năm, từng đợt, từng chủ điểm thông qua những chuyến về nguồn, sinh hoạt truyền thống nhân kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2, sinh hoạt kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và cuộc Khởi nghĩa Hai Bà Trưng, kỷ niệm ngày

Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Thương binh liệt sĩ 27/7, ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12... Thông qua các đợt sinh hoạt đã góp phần rất lớn nâng cao nhận thức chính trị tạo điều kiện cho việc bồi dưỡng, rèn luyện lòng yêu nước, tự hào về truyền thống của dân tộc trong cán bộ, giáo viên, nhân viên trong từng đơn vị, cơ sở.

Thực hiện chức năng tuyên truyền giáo dục của tổ chức Công đoàn bên cạnh thực hiện công tác Tuyên giáo do Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh chỉ đạo nên Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố tổ chức tuyên truyền, quán triệt việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về việc *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong ngành. Trong bốn năm qua, Công đoàn Giáo dục Thành phố đã triển khai, hướng dẫn và tổ chức tuyên dương tập thể và cá nhân thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị thật sự nghiêm túc từ khâu xét duyệt theo các tiêu chí đến việc tuyên dương trang trọng, chu đáo với số lượng cụ thể như sau:

Năm 2016: Tuyên dương **49** tập thể và **85** cá nhân

Năm 2017: Tuyên dương **51** tập thể và **42** cá nhân

Năm 2018: Tuyên dương **49** tập thể và **63** cá nhân

Năm 2019: Tuyên dương **44** tập thể và **61** cá nhân

Bên cạnh đó, Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố đã tổ chức phát động nội dung thi đua đối với đơn vị, cơ sở với các cuộc vận động *“Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*, phong trào thi đua *“Hai tốt”* phong trào thi đua *“Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”* gắn với việc thực hiện *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* trong toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong nhiệm kỳ qua, Công đoàn ngành Giáo dục thành phố thực hiện tốt chương trình tuyên dương *“Gương sáng đảng viên”* góp phần tạo được sức lan tỏa trong việc nêu gương của đảng viên:

Năm 2016: tuyên dương **39** gương sáng đảng viên

Năm 2017: tuyên dương **43** gương sáng đảng viên

Năm 2018: tuyên dương **45** gương sáng đảng viên

Năm 2019: tuyên dương **91** gương sáng đảng viên

– Nhận thức đúng đắn về vai trò lãnh đạo của Đảng trong Ngành Giáo dục, đặc biệt ở các cơ sở trường học, Công đoàn ngành Giáo dục đã có nhiều đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển tổ chức Đảng của Ngành. Khi thực hiện hai cuộc vận động *“Dân chủ – Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm”*, *“Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo”*, Công đoàn ngành đã có ý thức thông qua các cuộc vận động, phát hiện và bồi dưỡng những nhân tố tích cực giúp đoàn viên công đoàn phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành đảng viên. Điều này đã giúp cho công đoàn cơ sở làm tốt nhiệm vụ với công tác phát triển Đảng, góp phần tăng thêm hạt nhân lãnh đạo ở các trường học, đồng thời tạo cơ sở cho việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong Ngành thông qua việc chỉ đạo công đoàn cơ sở giới thiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc cho tổ chức Đảng

tiếp tục bồi dưỡng. Trong nhiệm kỳ qua, số lượng đoàn viên công đoàn xuất sắc đã được giới thiệu cho tổ chức Đảng (chỉ tính đối với 230 công đoàn cơ sở trực thuộc):

Năm 2016: Giới thiệu **607** đoàn viên công đoàn xuất sắc

Năm 2017: Giới thiệu **558** đoàn viên công đoàn xuất sắc

Năm 2018: Giới thiệu **517** đoàn viên công đoàn xuất sắc

Năm 2019: Giới thiệu **537** đoàn viên công đoàn xuất sắc

Công đoàn ngành đã coi trọng việc giám sát thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, kịp thời phát hiện và đề xuất với các cấp chính quyền giải quyết những tồn tại về chế độ, chính sách. Công đoàn ngành đã phối hợp với cơ quan quản lý của ngành thường xuyên kiến nghị với Cấp ủy và chính quyền địa phương có những chế độ riêng hoặc thay đổi theo từng thời kỳ, giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên giảm bớt khó khăn, cải thiện điều kiện sống và công tác. Đồng thời, Công đoàn ngành cũng tranh thủ sự hỗ trợ của các ngành, các đoàn thể, các tổ chức tài chính trong việc trợ vốn cho những giáo viên, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn để làm kinh tế phụ gia đình...

– Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố xác định công đoàn cơ sở là bộ phận then chốt trong việc xây dựng tổ chức công đoàn nên đã tập trung để dần dần chuyển biến chất lượng hoạt động CĐCS theo đúng chức năng và nhiệm vụ. Công đoàn đã phối hợp với Lãnh đạo đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, Hội nghị người lao động, ký kết thỏa ước lao động tập thể, vận động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm thúc đẩy phong trào thi đua “*Hai tốt*”, phong trào “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*”; đây là sự chuyển biến mạnh trong hoạt động của công đoàn cơ sở đi sâu vào nội dung ngành nghề, tham gia quản lý trường học phục vụ cho nhiệm vụ giữ vững và chuyển biến chất lượng giáo dục. Công đoàn cơ sở ngày càng làm tốt hơn công tác phát triển và quản lý đoàn viên, thông qua các hoạt động về tư tưởng chính trị và chăm lo đời sống vật chất và tinh thần tạo sự chuyển động của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngày một tích cực đáp ứng yêu cầu của ngành và xã hội.

Trong nhiệm kỳ qua, với nhiệm vụ xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh và với chức năng tuyên truyền, vận động, số lượng CĐCS và đoàn viên công đoàn ngày một phát triển, cụ thể:

Năm 2016: **243** công đoàn cơ sở trực thuộc, với **19.171** đoàn viên công đoàn.

Năm 2017: **197** công đoàn cơ sở trực thuộc, với **18.889** đoàn viên công đoàn.

Năm 2018: **222** công đoàn cơ sở trực thuộc, với **19.371** đoàn viên công đoàn.

Năm 2019: **228** công đoàn cơ sở trực thuộc, với **19.522** đoàn viên công đoàn.

(Đây là số lượng công đoàn cơ sở và đoàn viên công đoàn chỉ tính đối với các đơn vị trực thuộc ngành)

Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố cũng thường xuyên chỉ đạo công đoàn cơ sở vận động việc phát huy vai trò nêu gương của đảng viên, cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu ở các cấp; đồng thời gắn với phong trào thi đua yêu nước và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, trường học.

Ở các đơn vị trường học, việc thực hiện học tập và làm theo Bác là đợt sinh hoạt chính trị và tích cực tự giác thực hiện thông qua việc 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký *“Sổ tu dưỡng rèn luyện”*. Nội dung học tập được triển khai có hiệu quả theo chủ đề từng quý. Đặc biệt, nghiên cứu và học tập lời dạy của Bác về giáo dục đào tạo và đạo đức nhà giáo được triển khai bài bản, nghiêm túc, hiệu quả đã dần tác động tốt đến tư tưởng và hành động của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Điều này được cụ thể bằng những hoạt động thiết thực học tập và làm theo gương Bác với các hoạt động nâng cao chất lượng giảng dạy; gắn với phong trào *“Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*; nêu cao tính gương mẫu trong giảng viên, giáo viên, tính tiết kiệm trong nhân viên nhà trường. Đồng thời, các trường hàng năm tổ chức bình chọn, tuyên dương các gương điển hình trong *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”*. Nhà trường luôn gắn việc thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua với việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, tạo sự chuyển biến tích cực về chất lượng dạy học và giáo dục học sinh - sinh viên, gắn với các cuộc vận động *“Hai không”*; triển khai có hiệu quả phong trào thi đua *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*.

Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng việc *“Đẩy mạnh học tập và làm theo theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố đã vận động các cá nhân, đơn vị viết bài, giới thiệu về những điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở các cấp trong ngành. Những bài viết tốt, những điển hình tiêu biểu sẽ được giới thiệu trên Báo Giáo dục Thành phố góp phần động viên cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên và người lao động trong toàn ngành tích cực hưởng ứng thực hiện *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*.

II. Công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đối với học sinh, sinh viên

Phòng Chính trị tư tưởng đã tham mưu ban hành kế hoạch số 1491/KH-GDĐT-CTTT ngày 5 tháng 5 năm 2017 về triển khai thực hiện chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 05 năm 2016 của Bộ chính trị khóa XII và chỉ thị số 27/CT-TTG ngày 08 tháng 09 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố. Đồng thời, thực hiện hướng dẫn tuyên truyền, học tập chuyên đề *“Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* (Hướng dẫn số 13-HD/ĐU ngày 25/10/2016 của Đảng ủy Sở), Phòng Chính trị tư tưởng đã tập trung thực hiện:

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*. Thực hiện hướng dẫn tuyên truyền 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019), nhiều đơn vị thực hiện tốt việc tổ chức sinh hoạt định kỳ, tổ chức các buổi kể chuyện về Bác trong các buổi sinh hoạt chào cờ, thực hiện nhật ký làm theo lời Bác, tổ chức chiếu phim, sưu tầm tài liệu, hội thi, tổ chức cho học sinh, sinh viên đăng ký những nội dung cụ thể trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đã có 2.100 học sinh, sinh viên được Tuyên dương trong việc học tập làm theo lời Bác; phối hợp với Thành Đoàn tuyên dương 520 học sinh 3 tốt.

Duy trì tổ chức Hội trại truyền thống 9/1 cho học sinh toàn thành với chủ đề “*Tự hào học sinh thành phố mang tên Bác*” (Hội trại truyền thống 9/1 hàng năm thu hút trên 15.036 học sinh tiêu biểu đến từ các trường THCS, THPT, TT. GDNN-GDTX tham gia).

Triển khai tích hợp giảng dạy bộ tài liệu “*Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh*” trong các hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Giới thiệu rộng rãi trang thông tin về Chủ tịch Hồ Chí Minh (<http://www.hochiminh.vn>) tới nhà giáo, người học để nghiên cứu, tham khảo học tập và làm theo. Tham gia cuộc thi trực tuyến “*Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Phối hợp với Thành đoàn trong công tác chỉ đạo các hoạt động tại cơ sở giáo dục nhằm đẩy mạnh hoạt động Đoàn - Đội - Hội trong nhà trường đặc biệt là các trường ngoài công lập, các trường có yếu tố nước ngoài. Tiến hành khảo sát và tiến tới tổ chức hội nghị nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn tại các trường THPT, Trung tâm GDNN- GDTX trên địa bàn thành phố. Tổ chức tuyên dương giáo viên trẻ đạt danh hiệu “*Nhà giáo trẻ tiêu biểu*”; tuyên dương học sinh tiêu biểu đạt danh hiệu “*Học sinh 3 tích cực*”; học sinh tiêu biểu làm theo lời Bác tiếp tục bồi dưỡng nâng cao công tác phát triển Đảng trong học sinh phổ thông (15 Đảng viên mới là học sinh phổ thông tại các trường: THPT Giồng Ông Tố, THPT Thủ Đức, THPT Mạc Đĩnh Chi, THPT Ngô Quyền, THPT Hoàng Hoa Thám, THPT Marie Curie, THPT Nguyễn Thị Minh Khai).

Đoàn thanh niên các trường đã cụ thể hóa việc học tập và làm theo Bác bằng những hoạt động ý nghĩa và gần gũi như: tổ chức Ngày hội Thanh niên làm theo lời Bác (cuộc thi Rung chuông vàng chủ đề “*Nhớ lời Bác dặn*”, triển lãm sách 105 đầu sách, cuộc thi ghép tranh “*Bác Hồ với thanh thiếu nhi*”...), Hội thi Olympic các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho HSSV)... Thông qua việc thực hiện các nội dung học tập, tìm hiểu và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ý thức tự giác rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác và học tập của đa số học sinh - sinh viên được nâng lên, góp phần ngăn chặn một bước tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống”, “*Mỗi ngày một mẫu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, “*Mỗi chi đoàn gắn với một địa chỉ nhân đạo*”, “*Mỗi đoàn viên tham gia ít nhất hai hoạt động tình nguyện*”, chuyên mục “*Danh ngôn Hồ Chí Minh*”, giới thiệu 05 tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là bảo vật quốc gia....

Các trường Cao đẳng, Trung cấp trực thuộc triển khai thực hiện việc giảng dạy, học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

III. Kết luận

Công tác quán triệt, triển khai, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thường trực Thành ủy và các Ban đảng Thành ủy. Xác định việc quán triệt, triển khai, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW là nhiệm vụ quan trọng, bám sát văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thành ủy, Đảng ủy Sở đã kịp thời ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể,

phù hợp. Việc tổ chức quán triệt Chỉ thị cũng được triển khai nghiêm túc, quán triệt đến 100% cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh - sinh viên nhận thức ngày càng sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đưa việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” thành công việc tự giác, thường xuyên của mỗi cá nhân, trước hết là của người đứng đầu cấp ủy, cấp chính quyền; từng bước tạo chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng về ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện theo các phẩm chất đạo đức trong cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh - sinh viên trong ngành.

HỆ THỐNG HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đảng bộ Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Khái quát chung

“Học tập cộng đồng” là khái niệm chung nhất về sự học tập của một cộng đồng dân cư, có quy mô từ một gia đình đến cấp quốc gia. Trong đó có sự nỗ lực của bản thân mỗi người trong vấn đề tự học, tự đào tạo cùng với chính sách của quốc gia và quốc tế về phát triển học tập trong các cộng đồng dân cư.

Từ khái niệm “Học tập cộng đồng”, mỗi quốc gia có những khái niệm cụ thể hơn để tổ chức thực hiện, đưa vấn đề học tập, bồi dưỡng, tự đào tạo vào cuộc sống hàng ngày của mỗi người, mỗi cộng đồng dân cư.

Cụ thể tại Việt Nam từ năm 2010 đến nay, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách và đề án cụ thể để phát triển học tập cộng đồng với những khái niệm và danh hiệu như sau: “Gia đình học tập”, “Dòng học học tập”, “Đơn vị học tập”, “Thành phố học tập”, “Xã hội học tập”, “Cộng đồng học tập cấp xã”, “Trung tâm học tập cộng đồng”, “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời”...

Theo Luật Giáo dục năm 2019, giáo dục được chia làm 2 mảng là Giáo dục chính quy và Giáo dục thường xuyên. Giáo dục chính quy là giáo dục theo khóa học trong cơ sở giáo dục để thực hiện một chương trình giáo dục nhất định, được thiết lập theo mục tiêu của các cấp học, trình độ đào tạo và được cấp văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân. Giáo dục thường xuyên là giáo dục để thực hiện một chương trình giáo dục nhất định, được tổ chức linh hoạt về hình thức thực hiện chương trình, thời gian, phương pháp, địa điểm, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học. Giáo dục thường xuyên nhằm tạo điều kiện cho mọi người vừa làm vừa học, học liên tục, học tập suốt đời, nhằm phát huy năng lực cá nhân, hoàn thiện nhân cách, mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ để tìm việc làm, tự tạo việc làm và thích nghi với đời sống xã hội; góp phần xây dựng xã hội học tập.

Qua đó, chúng ta thấy lĩnh vực học tập cộng đồng chủ yếu thuộc mảng Giáo dục thường xuyên, mục đích chính nhằm vào việc học tập của người lớn, tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, bồi dưỡng mọi lúc, mọi nơi, học tập trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và học tập suốt đời.

Hệ thống giáo dục thường xuyên của Thành phố rất đa dạng về các loại hình trường lớp và các thiết chế có chức năng giáo dục như trường, lớp bổ túc văn hóa; trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên; trung tâm ngoại ngữ, tin học; trung tâm học tập cộng đồng và các thiết chế giáo dục ngoài nhà trường khác như các lớp học nghề gắn với cơ sở sản xuất; nhà văn hoá; câu lạc bộ; thư viện, bảo tàng ...

2. Hệ thống học tập cộng đồng tại Thành phố

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, khoa học - công nghệ, giáo dục, văn hóa - xã hội của cả nước. Giai đoạn từ năm 2010 đến nay, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu xây dựng “Thành phố học tập” và các danh hiệu học tập trên nền tảng những thành quả phát triển kinh tế - xã hội và những thành tựu của ngành giáo dục và đào tạo đã đạt được. Hoạt động giáo dục và đào tạo, học tập cộng đồng của Thành phố hiện nay có nhiều kết quả tốt đẹp do thực hiện nhiều giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, mở rộng cơ hội học tập cho mọi người, mọi lúc, mọi nơi qua hệ thống giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

2.1. Hoạt động của Hệ thống học tập cộng đồng tại Thành phố

Hệ thống học tập cộng đồng (thuộc mạng giáo dục thường xuyên) của Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý hiện nay có 6 trung tâm giáo dục thường xuyên cấp thành phố, 24 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thuộc 24 quận, huyện, 5 phân hiệu giáo dục thường xuyên của các trường ngành; 860 trung tâm ngoại ngữ, tin học; 319 trung tâm học tập cộng đồng.

Đây là lĩnh vực quản lý rộng lớn, gồm việc đảm bảo các trung tâm thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy chế tổ chức và hoạt động; quản lý việc thực hiện chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; chương trình phổ cập giáo dục; chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông. Đối với nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập, phối hợp với các sở, ngành, hội, đoàn thể, các quận, huyện, phường, xã toàn thành phố thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục theo các Đề án của Chính phủ, chỉ đạo của Thành ủy và Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân Thành phố hàng năm.

2.2. Hoạt động Giáo dục thường xuyên

Trong năm học 2019 - 2020 các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp thành phố và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên quận, huyện đã tận dụng tối đa cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để tiếp nhận học viên vào học văn hóa (kể cả học viên vừa học văn hóa vừa học nghề):

Gồm 73 lớp bậc trung học cơ sở với 1.861 học viên, 618 lớp bậc trung học phổ thông với 23.436 học viên. Một số trung tâm phối hợp với các trường trung cấp dạy văn hóa theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông cho 3.774 học viên; thực hiện dạy trung cấp nghề cho 1.949 học viên và dạy nghề ngắn hạn cho 686 người dân trên địa bàn.

2.3. Hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học

Mạng lưới trung tâm ngoại ngữ, tin học hiện nay có 868 trung tâm, trong đó có 787 trung tâm chuyên dạy ngoại ngữ, 8 trung tâm chuyên dạy tin học và 73 trung tâm dạy cả hai loại hình trên, riêng số trung tâm dạy tiếng Anh chiếm gần 98%, số trung tâm còn lại dạy tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Hoa, tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt cho người nước ngoài. Công tác dạy tin học, chương trình ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và dạy nghề tin học cho học viên được các trung tâm luôn thực hiện tốt. Các trung tâm

đã thường xuyên phối hợp với các trường đại học và các đơn vị khác trong việc tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống cho học viên thông qua các chủ đề cụ thể.

2.4. Hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng

Hiện nay toàn Thành phố có 319 trung tâm học tập cộng đồng tại 319 phường, xã, thị trấn của thành phố. Đa số các trung tâm có trụ sở riêng, ngoài ra các trung tâm đặt địa điểm tại nhiều nơi khác như nhà văn hóa, trung tâm văn hóa, thể thao của phường, xã, thị trấn, các trường học, trụ sở ủy ban nhân dân, nhà sinh hoạt cộng đồng của các khu dân cư để tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân có thể tham gia học tập, sinh hoạt mọi lúc, mọi nơi. Phần lớn các trung tâm có máy vi tính kết nối mạng internet, có tủ sách riêng với hàng chục ngàn đầu sách các loại; mỗi quận, huyện xây dựng một số trung tâm nguồn để làm hạt nhân cho các hoạt động ở địa phương, đồng thời hỗ trợ hoạt động cho các trung tâm khác.

2.5. Xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã:

Thực hiện theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập cấp xã”. Từ năm 2016 đến nay, việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Hàng năm, hội khuyến học quận, huyện, phường, xã, thị trấn phối hợp với phòng giáo dục và đào tạo tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại phường, xã, thị trấn theo 15 tiêu chí và 50 chỉ tiêu đặt ra trong tất cả các lĩnh vực đời sống kinh tế, xã hội như giáo dục đào tạo, công bằng xã hội, giảm nghèo, đời sống văn hóa, bình đẳng giới, vệ sinh môi trường, sức khỏe cộng đồng, an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Kết quả thực hiện năm 2019: Đạt loại Tốt: 301 phường, xã, thị trấn (94,36%). Đạt loại Khá: 17 phường, xã (5,33%). Chưa đánh giá: 01 phường (0,31%).

Qua kết quả khảo sát của việc đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã của Thành phố cho thấy môi trường học tập và điều kiện an sinh xã hội của người dân Thành phố đã luôn được các cấp quản lý quan tâm, đầu tư đúng mức và đạt hiệu quả cao.

2.6. Thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập

Thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5506/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2013 về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến cuối năm 2019, các chỉ tiêu của Đề án đặt ra như chỉ tiêu về xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, phổ cập giáo dục; chỉ tiêu về học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề của cán bộ, công chức, viên chức; chỉ tiêu lao động nông thôn đang làm việc đã qua đào tạo và tham gia học tập tại trung tâm học tập cộng đồng; các chỉ tiêu về học tập, nâng cao tay nghề đối với công nhân lao động, chỉ tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên ... về cơ bản toàn thành phố đã gần đạt chỉ tiêu đề ra. Một số chỉ tiêu đã đạt và vượt như chỉ tiêu về xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, phổ cập giáo dục; trình độ ngoại ngữ bậc 2 của cán

bộ, công chức, viên chức; tỷ lệ học sinh, sinh viên, người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.

2.7. Thực hiện các danh hiệu học tập theo Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20 tháng 2 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”:

Việc thực hiện quyết định 281/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về các mô hình học tập, hội khuyến học quận, huyện tiếp tục triển khai thực hiện bộ tiêu chí và hướng dẫn quy trình đánh giá, công nhận các mô hình học tập một cách đồng bộ. Cán bộ, đảng viên và hội viên nắm vững ý nghĩa, nội dung tiêu chí, cách đăng ký và đánh giá các mô hình học tập.

Năm 2019, các quận, huyện đạt được kết quả như sau:

- Đạt danh hiệu “Gia đình học tập”: 1.174.351 / 1.843.041 tổng số hộ dân, tỷ lệ 63,72%.
- Đạt danh hiệu “Dòng họ học tập”: 743 / 962 dòng họ, tỷ lệ 77,23%.
- Đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập”: 2.478 / 2.832 khu phố và tổ dân phố, tỷ lệ 87,50%.
- Đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”: 1.926 / 2.130 đơn vị, tỷ lệ 90,42%.

Rất nhiều hoạt động và phong trào của Hội Khuyến học Thành phố và các Hội Khuyến học địa phương ngày càng phát triển mạnh như xây dựng quỹ khuyến học; trao học bổng khuyến học, khuyến tài; hỗ trợ học sinh nghèo, khen thưởng giáo viên, học sinh.

2.8. Tổ chức sự kiện “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời”

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Thành phố, sự kiện “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” cấp Thành phố được tổ chức long trọng trong tuần đầu tháng 10 hàng năm với sự tham dự của lãnh đạo các cấp từ trung ương đến cơ sở.

Năm 2019, sự kiện Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời cấp Thành phố được tổ chức tại Trung tâm Văn hóa Quận 8 với chủ đề: “Học tập suốt đời - Học tập thông minh để trở thành công dân tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc, xã hội văn minh”. Sau khai mạc sự kiện cấp Thành phố, các quận, huyện đồng loạt tổ chức sự kiện này tại địa phương trong không khí vui tươi, sôi nổi, tràn đầy tinh thần học tập của người dân. Rất nhiều hình thức tuyên truyền bằng cờ, hoa, băng rôn, pa nô, áp phích, tờ rơi cổ động, xe loa phát thanh tuyên truyền tại các đường phố từ trung tâm Thành phố đến các quận, huyện, phường, xã. Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói nhân dân và một số báo đài khác của Thành phố đã tuyên truyền, đưa tin, viết bài về hoạt động của Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng các chuyên mục về học tập suốt đời, viết bài tuyên dương những người thật, việc thật đã tham gia tốt các hoạt động xây dựng xã hội học tập tại các địa phương.

Trong Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2019, các quận, huyện và Thành phố đã khen thưởng cho 219 tập thể và 1.296 cá nhân có thành tích gương mẫu, điển hình trong việc tự học nâng cao trình độ bản thân và các hoạt động nổi trội trong công tác xây dựng xã hội học tập tại địa phương.

2.9. Tổ chức “Ngày sách Việt Nam” hàng năm

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền, quảng bá về Ngày Sách Việt Nam, các hoạt động văn hóa đọc phù hợp với các cấp học. Cụ thể là thực hiện treo băng tôn tuyên truyền tại các cơ sở giáo dục; rà soát số lượng sách, báo, tạp chí để bổ sung vào tủ sách, thư viện, phục vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức các chuyên đề giới thiệu sách trong kế hoạch đọc sách hàng tháng nhằm đưa thư viện đến gần hơn với học sinh và giáo viên, giúp học sinh hình thành thói quen đọc sách để mở rộng kiến thức, nuôi dưỡng tâm hồn và rèn luyện trí tưởng tượng, hình thành kỹ năng sống cho học sinh. Tôn vinh văn hóa đọc qua sinh hoạt dưới cờ, giới thiệu sách cho toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh toàn trường với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Tổ chức Ngày hội đọc sách, các hội thi thuyết trình về sự ra đời và ý nghĩa Ngày sách Việt Nam; đọc thơ, thi đố vui, vẽ tranh và viết cảm nhận về sách.

2.10. Xây dựng “Thành phố học tập”, tham gia mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO

Căn cứ Công văn số 86/BGDĐT-GDTrX ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đăng ký tham gia Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO và thống kê số liệu theo Bộ tiêu chí xây dựng thành phố học tập tại Việt Nam; căn cứ điều kiện đặc thù của Thành phố và kết quả xây dựng xã hội học tập trong những năm qua, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

3. Kết quả đạt được

Mạng lưới các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên trong những năm gần đây đã có nhiều chuyển biến tích cực về chất lượng dạy và học. Kết quả đánh giá về học lực, hạnh kiểm và tỷ lệ lên lớp, đậu tốt nghiệp trung học phổ thông, tỷ lệ đậu vào các trường đại học, cao đẳng của học viên luôn được duy trì và củng cố, phát triển hàng năm, Học viên được giáo dục toàn diện, có kỹ năng sống tốt. Nhiều trung tâm được các cấp quản lý từ quận, huyện đến thành phố khen thưởng.

Hệ thống trung tâm ngoại ngữ, tin học không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng, đa dạng, phong phú về loại hình, đáp ứng được nhu cầu học tập rất lớn của học sinh, sinh viên, người lao động và các đối tượng khác của Thành phố và khu vực. Nhiều hệ thống trung tâm ngoại ngữ lớn như ILA, Anh văn Hội Việt Mỹ, Apex Leader, AMA, Tân Văn... đã tạo được học hiệu uy tín trong người học.

Hệ thống trung tâm học tập cộng đồng đã mở được rất nhiều lớp học, chuyên đề, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp như các lớp xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, các lớp phổ cập giáo dục; các lớp nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học; các lớp dạy nghề ngắn hạn; kỹ thuật nông nghiệp; tư vấn kinh tế gia đình; mở các chuyên đề tuyên truyền giáo dục pháp luật, y tế, sức khỏe; tổ chức giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; các lớp dạy về kỹ năng sống, phòng chống tệ nạn xã hội... góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần; sinh hoạt văn hóa, thể thao, nếp sống văn minh của nhân dân được cải thiện.

“Cộng đồng học tập” các phường, xã, thị trấn ngày càng hoàn thiện theo chuẩn đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thấy môi trường học tập và điều kiện an sinh xã hội của người dân thành phố đã luôn được các cấp quản lý quan tâm, đầu tư đúng mức. “Cộng đồng học tập” các phường, xã, thị trấn đã trở thành một thước đo khá chuẩn mực về điều kiện học tập và an sinh xã hội của thành phố ngày càng được cải thiện.

Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020 của Chính phủ đã được Thành phố thực hiện hiệu quả với rất nhiều chỉ tiêu đặt ra đã được thực hiện, một số chỉ tiêu đã vượt mức kế hoạch như tỷ lệ xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, trình độ ngoại ngữ bậc 2 của cán bộ, công chức, viên chức, tỷ lệ học sinh, sinh viên được giáo dục kỹ năng sống... đã cho thấy sự nỗ lực không ngừng của các cấp lãnh đạo và người dân thành phố trong học tập cộng đồng, học tập suốt đời.

Các danh hiệu học tập được công nhận đã lan tỏa trong mỗi người, mỗi gia đình, dòng họ, mỗi cơ quan, đơn vị và cả cộng đồng đã minh chứng được tinh thần học tập không ngừng của mọi người dân trong cuộc sống đang chuyển mình đổi mới từng ngày.

Sự kiện “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” đã trở thành nét sinh hoạt văn hóa không thể thiếu vào tuần đầu tháng mười hàng năm của người dân Thành phố. Qua sự kiện, Nhân dân Thành phố đã không ngừng được nâng cao nhận thức về học tập cộng đồng, học tập thường xuyên, học tập suốt đời, học tập thông minh... góp phần không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

4. Kết luận

Được sự chỉ đạo sâu sát, thường xuyên, kịp thời của các cấp quản lý, hệ thống học tập cộng đồng của Thành phố cùng với các hoạt động đa dạng, phong phú đã mang đến một môi trường học tập rộng mở cho mọi người dân có cơ hội tham gia, được học tập, rèn luyện, thường xuyên nâng cao trình độ về mọi mặt, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, giảm nghèo, cải thiện ý thức bảo vệ môi trường, an ninh chính trị ổn định, sinh hoạt văn hóa, thể thao, nếp sống văn minh của Nhân dân được cải thiện./.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Đặt vấn đề

Cải cách hành chính có thể được hiểu là những thay đổi có tính hệ thống, lâu dài và có mục đích nhằm làm cho hệ thống hành chính nhà nước hoạt động tốt hơn, thực hiện tốt hơn các chức năng, nhiệm vụ quản lý xã hội của mình. Từ đó cho thấy, cải cách hành chính nhằm thay đổi và làm hợp lý hóa bộ máy hành chính, với mục đích tăng cường tính hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước nói chung, trong đó có cải cách hành chính trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

2. Nội dung

2.1 Công tác triển khai và kết quả thực hiện

2.1.1 Công tác triển khai

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố đã lập Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính cùng với việc triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố đã luôn chú trọng đến việc nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động cải cách hành chính; Tập trung triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; tăng cường giám sát đánh giá lấy ý kiến của người dân và tổ chức về kết quả giải quyết các thủ tục hành chính; Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền kiểm tra cải cách hành chính trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; Đẩy mạnh triển khai và kiểm tra đôn đốc kịp thời việc thực hiện các kế hoạch cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức ý thức chấp hành kỷ luật kỷ cương của cán bộ chuyên viên cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ngoài ra, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố đã tăng cường kiểm tra cải cách hành chính các đơn vị trực thuộc và trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

Về công tác cải cách thể chế, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố đã nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền của thành phố; cũng như tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn thành phố.

Về công tác cải cách thủ tục hành chính, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố đã thực hiện nghiêm chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong các công tác cải cách thủ tục hành chính; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30

tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ ngành địa phương; Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đối với các thủ tục hành chính tập trung thực hiện danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại Bộ Giáo dục và Đào tạo do chính phủ quy định hàng năm và danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thực hiện trong năm 2018 – 2019.

Chủ động rà soát, kiến nghị đơn giản hóa đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề xuất giải pháp cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, trong đó, chú trọng việc chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” trong giải quyết các thủ tục hành chính về thành lập cơ sở giáo dục, cũng như tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ từng phòng ban cơ quan Sở và giữa các cơ sở giáo dục với nhau xây dựng thực hiện nghiêm quy trình phối hợp giữa sở, ban, ngành Ủy ban nhân dân quận - huyện trong thực hiện nhiệm vụ và giải quyết các thủ tục hành chính.

Về công tác tổ chức bộ máy, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố tổ chức thực hiện hiệu quả luật tổ chức chính quyền địa phương hoàn thành việc tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo; Rà soát quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo; hoàn thiện quy chế làm việc; kiện toàn, sắp xếp bộ máy; rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác cũng như xây dựng quy chế phối hợp phân công, phân cấp rõ ràng để nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng đơn vị từ đó phát huy hiệu quả nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố đặc biệt quan tâm.

2.1.2. Kết quả thực hiện

Trong thời gian qua, qua việc triển khai “Năm đột phá cải cách hành chính” và thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn thành phố đảm bảo mục tiêu 100% số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố đặt ra mục tiêu đảm bảo 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa, công khai trên Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo trên 90% thủ tục hành chính được xây dựng theo hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001; trên 95% hồ sơ giải quyết đúng thời gian quy định và tối thiểu 90% khách hàng hài lòng về chất lượng dịch vụ hành chính công.

Trong thời gian vừa qua, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu các đơn vị trường học nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành; tập trung triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; tăng cường giám sát, đánh giá, lấy ý kiến người dân về kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Song song đó, ngành Giáo dục và Đào tạo cam kết thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong trường hợp giải quyết hồ sơ trễ hạn; tăng cường kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về xin lỗi, cán bộ, công chức, viên chức thiếu ý thức phục vụ người dân, có hành vi yêu cầu người dân bổ sung hồ sơ nhiều lần không

đúng quy định, giải quyết hồ sơ trễ hạn nhiều lần không có lý do chính đáng, đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Việc cải cách hành chính về lĩnh vực giáo dục đào tạo ở các phòng Giáo dục và Đào tạo ở các quận huyện cũng như các cơ sở giáo dục trực thuộc vì vậy cũng đã đạt được một số kết quả nhất định. Cụ thể, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3 đã có sáng kiến rút ngắn thời gian thẩm định, cấp phép hoạt động giáo dục cho các trường mầm non ngoài công lập. Với sáng kiến này, thời gian tiếp nhận hồ sơ, thẩm định các điều kiện hoạt động, ra quyết định và nhận quyết định giảm từ 30 ngày xuống còn 20 ngày. Từ đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị đăng ký hoạt động giáo dục đúng pháp luật một cách sớm nhất. Tránh một số trường hợp đã vào năm học nhưng chưa có giấy phép hoạt động nên không dám nhận trẻ, phụ huynh trong khu vực bắt buộc phải tìm những nơi khác gửi, hết sức bất tiện.

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 4, cũng đã thực hiện cải cách rút ngắn thời gian cấp bản sao bằng tốt nghiệp THPT và chuyển trường đi cho học sinh từ 3 ngày xuống còn 1 ngày. Mặc dù mọi khâu giải quyết thủ tục hành chính vẫn thực hiện như trước, nhưng phụ huynh hoặc học sinh chỉ cần đến nộp đầy đủ giấy tờ và được Phòng Giáo dục và Đào tạo xác nhận thông tin, giải quyết ngay trong ngày. Nếu như trước đây, phụ huynh phải đi lại nhiều lần mới hoàn tất thủ tục, đặc biệt có những phụ huynh ở các tỉnh xa, buổi sáng đến thì buổi trưa, chiều phải tranh thủ về tỉnh nên lại phải tốn thời gian quay lại. Còn bây giờ được giải quyết trong ngày nên phụ huynh không phải vất vả quay lại lần hai. Hơn nữa, trước đây chỉ trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo mới có quyền quyết định ký, đóng dấu các loại giấy tờ, nhưng để linh hoạt hơn thì hiện nay phó trưởng phòng cũng có thể xử lý thay, đẩy nhanh thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Ngoài ra, việc cải cách hành chính với mục đích nhằm nâng cao hiệu quả công việc, giảm phiền hà, tăng sự hài lòng cho người dân được ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố xem là nhiệm vụ trọng tâm và tập trung thực hiện những năm qua, nổi bật phải kể đến việc ứng dụng CNTT vào các cải cách. Nằm trong hệ thống quản lý của UBND Thành phố, cũng như ở các quận, huyện mỗi phòng Giáo dục và Đào tạo đều có phần mềm dùng chung về quản lý hệ thống văn bản hành chính. Trong hệ thống quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố cũng có hệ thống phần mềm dùng chung về quản lý văn bản, hồ sơ công việc. Các hệ thống phần mềm đều kết nối với trực liên thông của Thành phố. Hệ thống phần mềm dùng chung không chỉ nâng cao hiệu quả công việc, tiết kiệm thời gian, nhân lực, tiền bạc cho cơ quan, mà độ chính xác trong giải quyết công việc cũng cao. Đơn cử phần mềm dùng chung trong hệ thống giáo dục, các trường học sẽ cập nhật đầy đủ số lượng học sinh chuyển đến, chuyển đi; số lượng giáo viên công tác lâu năm, mới hợp đồng... Qua đó, phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ nắm bắt, cập nhật kịp thời. Khi cần thì vào phần mềm gõ tìm, trích lục ra là có ngay các thông tin, thay vì phải tốn thời gian dò lại sổ sách như trước đây. Và ngược lại, những văn bản chỉ đạo, thông tin hoạt động chung của ngành Giáo dục và Đào tạo cũng kịp thời chuyển tải xuống các trường học.

2.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả trong cải cách hành chính

2.2.1. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức cán bộ quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo “Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa”; Tuân thủ các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, đảm bảo 100% cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí và là việc làm đã được phê duyệt.

Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức để giải quyết công việc một cách nhanh, chủ động và từng bước chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm qua lại.

Nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cũng như thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

Xây dựng hệ thống đánh giá cán bộ, công chức thống nhất khoa học khách quan nhằm động viên, khuyến khích, phát huy tối đa tiềm năng khả năng cống hiến; Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức bằng nhiều hình thức phù hợp; cử CB-CC-VC tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ. Đổi mới nội dung và phương thức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí công tác.

Xây dựng hình ảnh người cán bộ, công chức thật sự thân thiện, tận tụy phục vụ nhân dân. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức. Cũng như tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ góp phần ngừa quan liêu tham nhũng lãng phí trong cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo cũng như các đơn vị sự nghiệp công lập.

2.2.2. Hiện đại hóa nền hành chính

Tiếp tục triển khai một số hạng mục Công nghệ Thông tin và Truyền thông cũng như phát huy kết quả đã đạt được trong năm trong thời gian vừa qua, cụ thể:

Hạng mục “Triển khai phần mềm ISO điện tử và dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo” nhằm xây dựng thủ tục hành chính công với phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và hệ thống phần mềm ISO điện tử và liên thông điện tử (một cửa điện tử) tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

Hạng mục “Đầu tư hệ thống các trường học thông minh” cho 5 trường THPT như: trường Chuyên Lê Hồng Phong, trường Chuyên Trần Đại Nghĩa, trường Lê Quý Đôn, trường Nguyễn Hiền, trường Nguyễn Du.

Hạng mục “Đầu tư trung tâm điều hành tại Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh” nhằm xây dựng trung tâm điều hành đạt tiêu chuẩn khu vực phù hợp điều kiện kinh tế xã hội năng lực tài chính, quản lý, không bị lạc hậu về công nghệ và giải pháp, hỗ trợ lâu dài bền vững cho việc đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở. Triển khai nhiều hình thức đa dạng, thiết thực, hỗ trợ người dân

và doanh nghiệp, tổ chức sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; triển khai phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Phát triển hệ thống thông tin thiết yếu phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Sở, kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ quan liên quan, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành. Rà soát, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ theo quy định.

Phân đầu vượt qua tất cả các chỉ tiêu ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp cũng như ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo.

Bảo đảm hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành trao đổi thông tin thông suốt kịp thời trong nội bộ cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến Phòng Giáo dục Đào tạo và các cơ sở giáo dục trực thuộc.

Xây dựng hệ thống thông tin quản lý giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo đến phòng Giáo dục Đào tạo quận, huyện và các cơ sở giáo dục trực thuộc. Cơ sở dữ liệu hệ thống đặt tại Trung tâm dữ liệu thành phố, từng bước kết nối cơ sở dữ liệu giáo dục với cơ sở dữ liệu chung của Thành phố, cùng Thành phố thực hiện Chính quyền điện tử, thành phố thông minh.

Chuẩn hóa quy trình giải quyết công việc (chuyên môn, nghiệp vụ) trong nội bộ cơ quan Sở để triển khai tin học hóa các quy trình giải quyết công việc đặc biệt là hoạt động dịch vụ hành chính công, dịch vụ công gắn với ISO điện tử.

Mở rộng ứng dụng công nghệ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin (ISO điện tử) và hoạt động của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo. Đẩy mạnh thực hiện sự công bố và tự chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Kết luận

Quả thực, việc cải cách hành chính trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố thời gian qua đã đạt được một số kết quả nhất định. Dù vậy, thực tế cũng cho thấy hành trình cải cách hành chính nói chung, trong đó có lĩnh vực giáo dục cần cả một sự kiên trì bền bỉ của toàn Thành phố. Vì lẽ đó, chúng ta cần phải chú trọng trong đổi mới phương thức, lề lối làm việc và tiếp tục cải cách hành chính một cách thực sự. Cùng với sự chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời, sâu sát của Thành ủy, UBND Thành phố cũng như các ban, ngành đoàn thể, chúng ta hoàn toàn có thể tin rằng việc cải cách hành chính về mọi lĩnh vực, trong đó có ngành Giáo dục và Đào tạo sẽ đạt được những kết quả tốt đẹp. Từ đó, sẽ đồng hành góp phần xây dựng hình ảnh Chính quyền Thành phố gần dân, tôn trọng Nhân dân và vì Nhân dân phục vụ.

